

ÔN NHƯ
NGUYỄN VĂN NGỌC

TRUYỆN CỔ NƯỚC NAM

In lần thứ tư

Chương trình Việt văn 1958 của B. Q. G. G. D.

LỚP ĐỆ THẤT — ĐỆ LỤC



NGƯỜI TA — TẬP I

THĂNG LONG

ÔN NHƯ
NGUYỄN VĂN NGOC

***truyện cổ
nước nam***

QUYỀN THƯỢNG
NGƯỜI TA

THĂNG LONG

MÀO ĐẦU

« Nước ta cổ những hơn bốn nghìn năm », câu nhiều người Nam ta thường nói, mà như có ý tự phụ cho cái « cổ » là quý.

Vậy mà nước Nam cổ ở những cái gì?

Nòi giống cổ, lịch sử cổ, phong tục cổ, văn-chương, mỹ-thuật cổ, đền đài, di-tích cổ, người cổ, óc cổ, tiền cổ, đồ cổ, truyện cổ...

Cổ nhiều hay ít, hay hay dở, lợi hay hại, chúng tôi không nói đến.

Cổ nên yêu hay nên ghét, nên trọng hay nên khinh, nên giữ hay nên bỏ, chúng tôi cũng không bàn đến.

Chúng tôi chỉ biết đối với những cái gọi là « cổ », không phải ai cũng sở thích như ai: kẻ mến chùa cổ, người ưa hát cổ, kẻ chuộng cổ tục, người quý cổ văn...

Về phần chúng tôi, thì chúng tôi xin thú rằng chúng tôi có cái nhược điểm hâm mộ, luyến ái riêng với những « Truyện cổ » hơn là bao nhiêu cái cổ khác.

Nên đã lâu năm, chúng tôi hằng đề tâm đến truyện cổ, tìm tòi truyện cổ, góp nhặt truyện cổ, ghi chép truyện cổ, thu xếp truyện cổ, nghe ngóng, kể lể truyện cổ, mua chuộc, giữ gìn truyện cổ... chẳng khác chi một nhà mê chơi đồ cổ mà chứa chất đồ cổ vậy.



Thói đời, những người có đồ cổ thường hay đem ra khoe khoang phô bày cho bà con anh em thưởng thức. Nên có được ít « Truyện cổ » nào, chúng tôi cũng dám bạo dạn đưa ra cho in, gọi là thử bắt chước phô bày xem sao.

Quyển sách chúng tôi cho xuất bản đây chính là quyển đầu về những « Truyện cổ » ấy.

Đồ cổ, xưa nay thiên hạ trân trọng, bất cứ là đồ sành, đồ sứ, đồ đồng, đồ thiếc, đồ gỗ, đồ son, đồ ngọc ngà, hay bức tranh, nét chữ... hầu hết là đồ của người Tàu, từ các đời xưa nào bên Tàu để lại cả.

Còn những truyện cổ chúng tôi sưu tập đây chúng tôi dám quyết rằng thật là của riêng của nước Nam, tự người Nam sáng tác, xuất sản ra, chứ không phải đi vay, đi mượn, nhờ vả vào ai mà được. Một chứng cứ rõ ràng: Hơn 120 truyện trong sách, không có mấy truyện là không hàm một đôi câu thành ngữ hay sáo ngữ, ca hát hay phong dao bằng tiếng Nam nghĩa là một thứ tiếng riêng nó làm cho nước Nam mới thật là nước Nam vậy. Gián hoặc có một đôi truyện, phảng phất tương tự giống như truyện Tàu thì chẳng qua cũng chỉ là bất kỳ ngẫu nhiên mà thôi. Còn bảo có nhiều truyện tất đã chịu một cái ảnh hưởng xa xôi tự ngoài đem vào, thì cái ảnh hưởng đó chắc là do từ đạo Phật bên Ấn độ tràn sang, hơn là của đạo Khổng bên Chi na đưa lại. — Vả chẳng đã là người, dù ở phương đông hay phương tây, dù phân da trắng hay da vàng, cũng là thuộc về một nhân loại, cũng cùng chung một tư tưởng như nhau được. Vậy người nước Nam cũng là người có một cái óc, cái tâm tính như

người, thì há lại không tự nghĩ ngợi, phát minh nên được một cái gì giống như người hay sao !

Nên chúng tôi đề nhan quyền truyện cổ này là **« TRUYỆN CỔ NƯỚC NAM »** thật không lấy làm thẹn với ngòi bút, mà lại như muốn phô trương tỏ rõ rằng nước Nam ta cổ là ở đó, xưa vẫn minh sớm hơn người ở như đó, và nay già cỗi chậm hơn người có lẽ cũng vì đó.



Muốn cho đúng cách biên tập, đáng lẽ những truyện trong sách chúng tôi phải xếp riêng từng loại, từng mục, có thứ tự phân minh, khiến người nghiên cứu về sau được dễ dàng tra khảo.

Đại để chúng tôi có thể chia phác ra làm năm mục như sau này :

1.— Những truyện thuộc về cái lối cổ tích hoặc dã sử, cha mẹ hay ông bà tối tối thường kể cho con cháu nghe ;

2.— Những truyện mà kết cục đã thành câu phương ngôn, lý ngữ, hoặc trái lại, xuất xứ từ những câu lý ngữ, phương ngôn ấy ra ;

3.— Những truyện thuần về văn chương trong có những câu ca, bài hát nôm na mà vui thú, giản dị mà tự nhiên, xưa kia đâu đó vẫn thường truyền tụng ;

4.— Những truyện trong ngụ một cái ý cao xa thuộc về triết lý, may ra so bì được với Bạch tử bên Trung Quốc, và sau này, có thể đem vào môn học cổ điển của nước nhà.

5.— Những truyện vui chơi cười đùa có lý thú, đề tiêu sấu khiến muộn, nhưng chưa quá thuộc về cái thể gọi là «Tiểu lâm» các nhà đạo đức nghiêm ngặt vẫn quen chê là nhảm nhí.

Tựu trung, hoặc có một đôi truyện vật vãnh không rõ thuộc hẳn về mục nào, và người xem có lẽ cho như không được nòng măn lăm. Nhưng chúng tôi cũng không nỡ bỏ qua, cứ liệt cả vào đây, vì chẳng gì nữa, thì những truyện ấy cũng được một cái đặc tính là truyện cổ.

Tuy nhiên trong sách, chúng tôi không cho in phân tách rõ ra từng mục loại như thế.

Chúng tôi tùy liệu mà dàn xếp gián-đoạn đi. Như sau một vài truyện hoang đường quá ư cổ, chúng tôi để một truyện ngụ ngôn cổ mà kim, trước một truyện khuyến thiện, thuộc về tôn giáo, chúng tôi lại xen năm ba truyện câu văn bóng-bẩy, thú-vị hay lời lẽ bông-lơn vui cười thỏa-thích.

Xếp như vậy, chúng tôi thiết tưởng người đọc bất cứ là người lớn hay trẻ con, cũng có thể theo lần lượt, mà đọc hết bài trên đến bài dưới, bài ngắn đến bài dài, mà không đến nỗi lấy làm chán nản. Đã không chán nản, thì truyện nào cũng có hứng thú, cũng dễ hiểu biết, cũng có thể xem, mà rồi kể lại được, khác nào như khi ngồi vào mâm được dùng nhiều món ăn thay đổi, mỗi món, một vị khác nhau, nếu không bồi bổ cả được cho sức lực thì cũng thơm ngon ít nhiều cho khẩu giác và vị giác.

Những truyện chúng tôi nhặt đây, hầu hết là còn ở trong tiếng nói hơn ở trong chữ viết, xưa nay chỉ mới được người kể cho tai nghe, chớ chưa mấy ai chịu nhặt nhanh biên chép, ấn hành thành sách vở (1).

Bởi thế mà cũng cùng một truyện, thường có khi sai lạc khác nhau xa. Người kể thế này, kể nói thế nọ, đây ngắt rứt nửa chừng, đó dài thêm hai ba đoạn. Thật là dài ngắn khôn đo, thêm bớt khó liệu, đầu Ngô mình Sở, râu ông nọ cắm cằm bà kia.

Nên khi sưu tập, chúng tôi phải hết sức nghe người này, hỏi người nọ, tìm nơi này, lục nơi khác, dẫn bo so sánh, suy xét, cân nhắc từng li từng tí, sau mới dám hạ bút chấm chước mà dàn xếp, mà phô diễn, mà sửa sang, mà trau mài cho thành được câu truyện có đầu đuôi, có nghĩa, có kỳ thú, có văn vẻ.

Chúng tôi cũng biết trong sách còn có truyện ghi chép chưa được tinh-tường, lộn đứ, lời lẽ chưa được chất-phác gãy gọn hẳn như của cổ-nhân, sau này, chúng tôi xin sửa-chữa dần. Chúng tôi lại dám mong rằng bà con ai xem truyện, được chỗ nào biết hơn chúng tôi, làm ơn chỉ bảo giúp đỡ chúng tôi bồi bổ lại, thì chúng tôi được lấy làm hân-hạnh vô cùng.

Công việc tồn cổ, không bảo một người hay năm ba người một lúc mà làm nổi.



Lại vẫn theo ý riêng chúng tôi, thì trong việc tồn

(1) Có được ít nào, thì lại là người Pháp tò mò ghi chép cho người Nam xem!

cổ, moi lục những truyện cổ, rồi đem xây dựng tô-diêm lại, cho thành văn, thành bài, thật không phải là một việc đáng bỏ qua, như có người quá ư thiên với kim, ra điều muốn bỏ qua vậy.

Văn-chương Pháp — nói cả văn-chương Âu-Mỹ còn bảo đợi bao nhiêu bạn thiếu-niên tân-tiến sau này nghiên cứu, phiên dịch, dẫn giải, ban-bố ra, không sợ rồi không ai nghĩ tới.

Văn-chương Tàu — nói rộng cả văn-chương Nhật, Ấn — vẫn có người xoi đắp, vun trồng duy-tri ủng-hộ không ngại rồi có ngày suy-chuyển lưu-lạc mất.

Còn chính văn-chương Việt-Nam nhà, gác cái phần chữ Hán ra ngoài, chỉ một phần chữ nôm về bên gọi là « học-giả thành lập » thì nay hiện đã được ít người lưu-tâm sao-lục, và đem ra xuất bản, ta không lo rằng có khi tiêu diệt mai một đi nữa — Nhưng về bên gọi là « dân-gian thành-lập » thì ngán thay ! từ bao giờ đến giờ, lắm người vẫn có như không kể vào đâu, không có địa-vị, giá-trị nào, khinh-khỉnh thờ ơ coi thường, như coi thường chính bọn dân-gian hay dân đen « coân lăm tay bùn » vậy.

Ôi ! nhưng nghĩ kỹ, sở dĩ thành được nước Nam, nước Nam sở dĩ còn được đến nay, thật gốc ở như bọn dân đen cổ-lỗ, chất phác, « khổ rách áo ôm » ấy nhiều, thì sở dĩ thành được văn Nam — hay văn Nôm — văn Nam sở dĩ còn lưu đến nay, tất cũng phải nhờ vào những tiếng, những câu, những lời-những truyện sinh sản từ những chốn quê mùa cực kịch, ngõ hẻm hang cùng của những bọn cổ lỗ chất phác, « khổ rách áo ôm » ấy mà ra.

Nên khi chúng tôi góp nhặt những truyện này dù cho mất bao nhiêu công phu, thời giờ chúng tôi cũng lấy làm vui lòng và coi như một cái nghĩa vụ thiêng liêng đối với quá nửa phần văn chương của nước nhà.

Thành tri cổ có sụp đổ, vùi dập xuống đất còn hòng có lúc, có người đào bới, mô phỏng mà xây đắp lại được. Chớ những truyện cổ, không ai ghi chép, cứ để trong lời nói, trong cái lối gọi là « truyền khẩu, truyền tụng » mà đã quên đi, là mất hẳn, sau này thật không tài nào cứu vớt, gây dựng lại cho được. Cứ xem như hiện trạng, truyện cổ bỏ mất cũng đã nhiều rồi. Huống hồ trong vòng hai ba năm nữa, nếu cứ như thế này mãi, thì chúng tôi e để rồi có ngày, không còn mấy người mẹ, người bà kể được một đôi truyện cổ-tích nào của nước nhà cho con cháu nhà nghe nữa.

Nếu quả thật thế, thì rất là đáng tiếc !

Nên chúng tôi hết lòng sốt sắng thành-thực dám ước-ao rằng những sĩ-phu đầu đó trong nước, nên lưu tâm mà thu-thập lấy những lời cổ, những truyện cổ hiện nay còn có thể thu-thập được. Chúng tôi lại mong có nhiều người thích xem, thích kể truyện cổ, sau gây nên một hạng người *sành truyện cổ*, cũng như hạng *người sành đồ cổ* vậy. Không phải nói quá, những truyện cổ thật là một kho vàng vô giá của ông cha để lại làm cái vốn rất quý cho con cháu được nhờ. Các nhà văn sĩ bây giờ có thể nhân đây, biến hóa, bày đặt ra nhiều lối văn mới khác, mà không phải cứ ép mình, cúi đầu đi mượn cả bao nhiêu cốt cách, điển-tích của người ngoài.

Giữa lúc cổ, kim xung đột, kim có thể mạnh, như muốn nuốt cổ, mà ta cố lựa lọc giữ một vài

phần hay trong những cái cò của ta, nó khiến ta
bao giờ cũng phải nhớ *ta là ta, không phải là ai*,
thì cái công việc ta làm quyết-nhiên không phải là
vô-ích.

Làm người Nam nên biết truyền cò nước Nam.
Tinh thần người Nam hiện ra ở đấy, tinh-hoa nước
Nam muốn lưu lại cũng ở đấy.

Dám xin độc giả lượng xét.

*Tại Hà-nội, ngày mồng một
tháng tám, năm Nhâm-thán (1-9-1932)*

Ô. N. NG. V. NG.

CHUM VÀNG BẮT ĐƯỢC

Xưa có người nhà nghèo, một hôm ra ruộng cày, cày thấy một chum vàng. Người ấy đào lên, lễ-mễ bưng đề trên bờ ruộng.

Tối về nhà khoe với vợ rằng:

— Hôm nay tao đi cày, bắt được một chum vàng to. Tao bưng đề trên bờ ruộng.

Vợ bảo:

— Cửa trời đã cho sao không mang về. Ngộ đêm nay có đũa nào lấy mất thì làm thế nào?

Chồng nói:

— Thật có phải cửa trời cho, thì tự nhiên đem về nhà này, chẳng đũa nào lấy được cả. Mà không thật cửa trời cho, đũa nào nó lấy thì lấy tao không tiếc.

Đang lúc hai vợ chồng trò chuyện với nhau thì có hai thằng kẻ trộm rình ở ngoài nhà, nó nghe được hết cả.

Hai thằng bèn bảo nhau tìm ra bờ ruộng. Quả nhiên, thấy chum vàng ở đấy. Hai thằng lấy làm mừng rỡ, vội vàng khiêng về nhà.

Nhưng đến lúc mở ra, trợn trợn, trợn trợn định chia nhau, thì vàng chẳng thấy đâu, chỉ thấy đầy một chum rấn. Hai thằng sợ hãi, chưa kịp đồ ra xem, thì trời đã sáng, vội đây nấp lại đề giấu một nơi.

Sáng hôm sau, người kia lại ra ruộng cày, thì chẳng thấy chum vàng đâu nữa.

Xong buổi cày, về nhà, vợ hỏi :

— Thế nào ? chum vàng làm sao ?

Chồng nói :

— Hôm qua tao để chum vàng bên bờ ruộng rõ ràng. Hôm nay tao đi cày không thấy đâu nữa. Không biết đứa nào nó đem đi đâu rồi ấy.

Vợ bảo :

— Ai bảo con người khờ dại thế ! Cửa đã bắt được mà không đem về. Bỏ ở giữa trời, thì tất có đứa nó phải khiêng đi, yên làm sao được !

Lúc hai vợ chồng nói chuyện, thì ra hai thằng kẻ trộm lại rình, chúng nghe rõ cả đầu đuôi, lấy làm tức giận, bảo nhau rằng :

— Rắn mà nó trông ra vàng ! Hai vợ chồng nó đang tiếc với nhau ! Ta lại đem ra bờ ruộng.

Nói rồi, hai thằng liền về nhà, khiêng cái chum vàng đem ra bờ ruộng trả.

Sáng hôm sau, người kia ra đi cày thì lại thấy cái chum ở đấy rồi. Người ấy đem mở ra xem thì thấy vàng vẫn còn nguyên như trước.

Tối về nhà, lại khoe với vợ rằng :

— Nay nhà nó này ! Tao đã bảo mà, của trời đã cho mình, thì chẳng ai lấy được. Hôm nay, tao đi cày lại thấy chum vàng ở bờ ruộng.

Vợ nói :

— Thôi đi đừng nói lếu nữa đi. Cứ nay bắt được chum vàng, mai đã mất chum vàng... Ai mà tin được!

Chồng bảo :

— Thì thật mà! Tao lại thấy cái chum ở bờ ruộng, tao mở ra xem rõ ràng có vàng thật mà, nhưng tao chẳng đem về làm gì. Có phải của trời cho, thì tự khắc nó phải bỏ về nhà.

Đêm ấy hai thằng kẻ trộm vẫn còn rình nữa, nghe thấy hai vợ chồng nhà ấy nói chuyện, lấy làm tức mình, bảo nhau rằng :

— Ừ may mà nó bỏ về nhà, thì ông cho nó bỏ về để cắn chết cả hai vợ chồng mày cho bỏ ghét.

Rồi hai thằng mò ra bờ ruộng, con mắt tráo trưng mở chum ra xem lại. Quả nhiên thấy lúc-nhúc những rần. Chúng vội-vàng đập nắp tại, và khiêng bỏ vào nhà người cày ruộng, rồi chạy mất.

Người kia sáng dậy, ra vườn, thấy chum vàng ở đấy rồi, gọi vợ lại bảo :

« Bu nó này ! Tao nói có sai đâu! Của trời đã cho thì tự nhiên nó phải bỏ về nhà. Cái chum vàng ở kia kia rồi. Bu nó ra mà xem ».

Vợ chạy ra xem, thì quả nhiên đầy một chum vàng thật.

Bấy giờ chồng mới chịu lấy vàng cất vào trong nhà. Và tự đó, hai vợ chồng mới đem cái vàng ấy mà làm giàu làm có, ăn tiêu rất sung sướng.

Vị tích này mới rõ câu :

*«Sổ giàu đem đến những nhưng,
 «Lọ là con mắt tráo trưng mới giàu».*
 là có nghĩa vậy.

KÉO CÂY TRẢ NỢ

Xưa, có một người tên gọi là Chu-văn-Địch làm ăn vất vả, cửa nhà đói kém, nhưng tính khí hiền lành, ăn ở thật thà, có nhân có đức.

Trong hạt, có một nhà giàu thường cho người ấy vay nợ, năm nào cũng vậy, vay vay, trả trả, đã nhiều.

Phải một năm mất mùa, người ấy không trả được nợ, mà ông nhà giàu cũng không hỏi đến. Mấy năm sau người ấy chết đi, nợ vẫn còn lại. Nên lúc hấp hối còn trối lại với con rằng:

*Nợ nần chưa trả được ai,
 Hồn này thác xuống tuyền đài chưa yên.*

Một đêm, ông nhà giàu kia nằm mơ, nghe có tiếng người đến nói bên tai rằng:

*Tái sinh chưa dứt hương thề,
 Làm thân trâu ngựa đến nghì trúc mai.*

Sáng ngày dậy, thấy con trâu để ra được con nghé trên lưng có hai chữ « Văn-Địch ».

Con nghé mỗi ngày một lớn, khôn ngoan, dễ bảo, cày bừa rất khỏe. Người ngoài biết chuyện, ai cũng bảo rằng:

*Người ăn thì còn,
 Con ăn thì hết.
 Đã đến lúc chết,
 Hãy còn nhớ ơn.*

Cách đây ít năm, hai đứa con Văn-Địch khôn lớn lên, làm ăn nhờ trời cũng khá.

Một hôm đang cày ngoài đồng, nghe thấy ở thửa ruộng gần đây có người bảo con trâu rằng:

— Văn-Địch! Văn-Địch! nhanh chân, mau bước, kéo đã trưa rồi.

Hai đứa con nghe thấy tên bớ. ngạc-nhiên chạy sang bên ruộng hỏi, thì người kia nói rằng:

— Con trâu này từ lúc sinh ra, trên lưng có hai chữ Văn-Địch, mà có gọi đúng tên nó như thế, thì nó mới chịu làm.

Lúc về, hai đứa con vội sang nhà ông nhà giàu hỏi chuyện, tỏ ý muốn mua con trâu, thì ông ấy bảo rằng:

— Trước, tên Chu-văn-Địch có vay nợ ta, không trả được, ta cũng không đòi. Có lẽ bởi vậy, mà phải hóa kiếp làm con trâu này để trả nghĩa cho ta. Đã mấy năm nay nó làm ăn chịu khó, trong nhà ta đây cũng được thịnh vượng. Nợ trả như thế, ta cho cũng đủ rồi. Vậy nếu hai anh có phải là con, muốn mua chuộc về, thì ta để lại cho. Ta lại trả văn-khế cũ đem về mà hóa kiếp cho yên hồn chớ.

Khi hai đứa con chuộc được con trâu về, vừa đem bức văn-khế ra hóa, thì nó lăn ra nó chết. Thế là nó đã trả sạch được nợ kiếp trước rồi.

Sau hai đứa con làm ăn mỗi ngày một nẩy nở và trở nên giàu sang, ai cũng có bụng yêu bụng quý.

Thấy truyện này. người ta mới đặt câu « *Kéo cày trả nợ* » thành câu tục-ngữ.

Người ta còn phụ thêm một câu hát rằng :

Ở cho có nghĩa, có nhân,
Cấy đức lắm chồi, người đức lắm con.
Ba vương sánh với bảy trôn,
Đời cha nhân đức, đời con sang giàu.

CÁI CÂN THỦY NGÂN

Xưa có một nhà làm nghề buôn bán, âm mưu chế ra một cái cân rỗng, trong đồ thủy-ngân, hai đầu bịt đồng, không ai biết.

Khi cân hàng bán cho người ta thì dốc cán cân vào đằng móc. Khi cân hàng mua của ai thì lại dốc cán cân vào đằng quả. Như vậy một cái cân vừa nặng, vừa nhẹ được, và bao giờ phần lợi cũng về mình.

Vì buôn bán điên-đảo như thế, mà không bao lâu nhà ấy trở nên giàu có.

Trời cho, lại sinh ra hai đứa con trai mặt mũi khôi-ngô, học-hành thông-thạo. Thiên hạ ai nấy đều khen là nhà có đại hồng-phúc.

Một hôm, hai vợ chồng ngồi bàn với nhau rằng :

— Nhà ta bây giờ đã giàu có hơn người nhiều, lại sanh hai đứa con khôn-ngoa, giỏi-giang. « Một mặt người bằng mười mặt của », thôi thì bây giờ ta đem phá bỏ cái cân điên-đảo kia đi, để dành cái đức lại cho con về sau.

Bàn xong hai vợ chồng thuận tình sửa cái lễ sám-hối trên thì cúng Phật, dưới thì cúng ông bà, ông vải.

Rồi đem cái cân ra chẻ. Thì khi chẻ, ghê thay ! thấy trong cái cân có đọng một cục máu đỏ hon hỏn.

Từ đó, hai vợ chồng bảo nhau ăn ở tu nhân tích đức, tránh điều dữ, làm điều lành.

Nhưng cách đó vài năm, bỗng một hôm một đứa con lăn ra chết, và không bao lâu, còn đứa kia cũng lăn ra chết nốt.

Hai vợ chồng kêu gào khóc lóc, rất là thảm thiết nghĩ rằng mình đã có bụng cái ác vì thiện mà Trời không chứng quả.

Hai vợ chồng rầu rĩ khổ sở, cứ ngồi than dài thở vắn trong mấy tháng trời, không buồn động đến việc gì nữa.

Một đêm, hai vợ chồng cùng nằm mơ thấy có ông Bụt đến bảo rằng :

— Vợ chồng mày hãy nên lo toan làm ăn tu tỉnh lại. Chớ vội ngồi vậy mà trách Trời không có mắt. Trời thương chúng mày lắm đó ! Trước Trời thấy chúng mày buồn hân lạc lừa. Trời đã sai hai con quỷ xuống đầu thai làm con để phá tan cho hết những của phi nghĩa chúng mày chắt bóp nhặt nhạnh bao nhiêu năm nay. May mà chúng mày sớm biết hối hận, cải tà quy chánh, tránh dữ làm lành, Trời mới sai bắt hai con quỷ ấy về. Đừng thương tiếc chúng nó làm chi nữa. Chúng mày cứ ăn ở ngay lành rồi Trời lại đền cho hai đứa con khác để ngày sau mà nhờ.

Hai vợ chồng biết thế, không thương khóc con nữa, lại làm ăn như cũ, và lúc nào cũng tâm tâm

niệm niệm cố gắng làm bao nhiêu điều từ thiện, phúc đức.

Quả nhiên, sau lại sinh được hai đứa con trai khác. Hai đứa cùng hiền lành tử tế, văn hay chữ tốt và sau lớn lên, làm cho cha mẹ thật được vẻ vang vui sướng về cái cảnh già.

CÂY TRE TRẮM MẮT

Xưa có một người có đứa con gái đẹp lắm. Trong nhà phải thuê một thằng ở để giúp việc. Ông chủ muốn lợi dụng nó, mới bao nó rằng :

— Mày chịu khó làm ăn với tao, rồi tao gả cô cho mày.

Thằng ở mừng lắm và gia công, gia sức làm việc cho chủ không quản nắng sương, không nài mệt nhọc sớm khuya gì cả.

Nó ở đã được ba năm, trong nhà làm ăn mỗi ngày một giàu có.

Ông chủ bấy giờ mới nghĩ bụng rằng :

« Nhà mình giàu có thế này mà gả con cho đứa ở, thì chẳng là uổng con mà người ta lại chê cười cho ru ! »

Nghĩ thế rồi, bèn lặt nó luôn mà đem con gả cho một nhà khác giàu sang nhất nhì trong làng.

Sáng hôm sắp đưa dâu, ông chủ gọi thằng ở ra lừa nó, bảo rằng :

« Bấy giờ mày chịu khó lên rừng tìm thấy một

cây tre trăm mắt đem về đây làm đũa ăn cưới, thì tao cho mày lấy cô mày ngay. »

Thằng ở thật thà, lập tức vác dao lên rừng.

Nhưng suốt buổi kiếm hết khu này, khu khác, chẳng đâu thấy có cây tre đủ được trăm mắt.

Nó buồn, nó ngồi nó khóc hu hu.

Bỗng thấy một ông lão đầu tóc bạc phơ, đến hỏi rằng :

— Làm sao con khóc? Nói cho ta nghe.

Thằng kia thưa đầu đuôi câu chuyện.

Ông lão nghe rồi, bảo rằng :

— Mày đi chặt tre đếm đủ trăm cái mắt, rồi đem lại đây ông bảo.

Nó làm ý theo như lời.

Ông lão bảo nó đọc :

« Khắc nhập, khắc nhập (1) »

Nó vừa đọc ba lần như thế, thì một trăm đoạn tre tự nhiên liền lại với nhau mà thành một cây tre đủ trăm mắt.

Nó mừng quýnh, ghé vai định vác về. Nhưng cây tre dài quá, nhấc lên vương, không đi được.

Nó lại ngồi khóc hu hu.

Ông lão lại đến hỏi :

— Làm sao con khóc ?

Nó nói tre dài quá không sao vác được về nhà.

(1) Vào ngay, vào ngay.

Ông lão bảo nó đọc:

« Khắc xuất, khắc xuất (1) »

Nó vừa đọc xong ba câu thì cây tre lại tức khắc rời ra từng đoạn.

Nó bèn bó cả lại và gánh về nhà.

Lúc về tới nơi thấy hai họ đang ăn uống tung bừng, sắp đến lúc rước dâu, nó mới biết là ông chủ lừa nó đem con gái gả cho người ta rồi.

Không nói gì cả, nó cứ lẳng lặng đem trăm đoạn tre xếp dang dang dưới đất. Rồi nó lăm bằm nó đọc:

« Khắc nhập, khắc nhập. »

Tự nhiên một trăm đoạn tre kia chấp liền lại thành một cây tre trăm mắt dài lắm.

Ông chủ thấy chuyện lạ lùng, chạy lại gần xem. Nó cũng đọc luôn:

« Khắc nhập, khắc nhập. »

Thì ông kia cũng dính liền ngay vào cây tre, không tài nào đẩy ra cho được.

Ông thông gia thấy vậy chạy ra, định gỡ cho ông chủ.

Nó đợi lúc tới gần, nó cũng lại đọc:

« Khắc nhập, khắc nhập. »

Thì cả ông ấy dính chập luôn với cây tre, không sao lìa ra được nữa.

Hai họ thấy vậy, không còn ai dám hạ men đến đó.

Còn hai ông kia van van lay lay đề nó thả ra cho: ông thông gia thì xin về nhà ngay, còn ông chủ thì xin gả con gái cho nó.

(1) Ra ngay, ra ngay.

Lúc bấy giờ nó mới đọc :

« Khắc xuất, khắc xuất ».

Thì hai ông kia rời ngay cây tre ra, và cây tre cũng rời ngay ra trăm đoạn.

Rồi quả nhiên lấy được cô ả, không ai dám trêu nó nữa.

Vì truyện này mà sau thành có câu ví rằng :

Ché ta rồi lại lấy ta,

Tuy là đưa ở nhưng mà có công.

CÁ RÔ RẠCH NGƯỢC

Xưa có người đàn bà, chồng chết, một hôm mời những tay thông thái trong làng có chân trong hội «*Tư văn*» đến làm lễ giúp.

Khi dâng đồ lễ thịt cá rất nhiều, trông thích mắt lắm.

Có ông «*Tư văn*» ngó thấy đĩa cá rô ngon lành lên cấp ngay một con, giắt vào trong khăn bịt đầu.

Vô phúc, lại phải người đàn bà nó trông thấy.

Nó mới vừa khóc chồng nó, vừa kê câu rằng :

Trời mưa, trời gió đã lâu,

Cá rô rạch ngược lên đầu tư văn.

Câu ấy sau thành một câu nói giễu (1).

(1) *Chính tục ngữ, thì có câu rằng :*

«*Năm nay mưa gió dầm dề,*

«*Cá rô rạch ngược lên đầu non cao*»

CÀ CUỐNG VỚI NGƯỜI TẬT MŨI

Xưa có một người đã phải cái tật lỗ mũi tịt, lại thêm được cái tính ngồi đâu thấy ai nói gì, là cũng nói theo luôn như thế.

Một hôm đang khi ăn uống đông đúc, có người đưa mắm tôm-canh cho anh ta ăn và hỏi rằng:

— Ăn có thơm không?

Anh ta đáp theo rằng:

— Thơm lắm! nó phảng phất như mùi hương trầm.

Một chốc, người kia lại đưa nước mắm cà cuống cho anh ta ăn và hỏi rằng:

— Ăn, có thối không?

Anh ta cũng đáp theo rằng:

— Thối lắm! Nó thum thum như mùi thầy ma.

Cả bàn nghe nói, cười ầm.

Vì câu chuyện này, mới thành ra câu người ta thường nói rằng:

Cà cuống dùng cho người tật mũi ăn.

NGÃNH MẶT BÊN NÀO?

Xưa một anh có hai vợ.

Cứ đêm đêm vợ lớn nằm trong, vợ bé nằm ngoài, còn anh ta thì chen vào nằm giữa. Ai chẳng bảo thế là sướng! Nhưng khốn một nỗi vợ lớn muốn anh ta ngảnh mặt vào trong, thì vợ bé lại đòi anh ta ngảnh mặt ra ngoài. Lúng túng không biết ngảnh về bên nào là phải, anh ta mới bảo rằng:

— Bây giờ ai mà ví được câu gì thật hay, thì ta ngảnh mặt về bên ấy.

Vợ lớn nghe nói liền ví rằng:

*Anh có thương em,
Thì anh ngảnh mặt vào trong.
Đến mai em đi chợ,
Em mua bún với lòng về anh ăn.*

Anh ta đã toan trở mình ngoảnh mặt vào trong, thì lại nghe thấy vợ bé ví luôn rằng:

*Anh có thương em,
Thì anh ngoảnh mặt ra ngoài.
Đến mai em đi chợ,
Em mua mặt với khoai mài anh xoi.*

Anh kia nghe ví, nghĩ bún ăn với lòng cũng thú, mà khoai mài chấm với mặt cũng ngon, nên anh ta lại vẫn lúng-túng không biết ngảnh mặt về bên nào. Chẳng lẽ lại suốt đêm cứ nằm ngửa mặt mà trông lên đình màn sao! Anh ta mới cũng lên giọng ví một câu rằng:

*Trông cho Trời dề lâu dài,
Bún lòng thì bún, khoai mài thì khoai.*

Rồi đành cứ ngảnh vào bên trong một tí, rồi lại ngảnh ra bên ngoài một tí.

GIẢ CHẾT BẮT QUẠ

Xưa có một thằng đi ở có tính hay cờ bạc, thành mắc nợ nhiều lắm.

Một buổi sớm mai, nó đem trâu ra cày, bị các chủ nợ bắt mất trâu đi

Nó buồn qua, lên bờ ruộng nằm giả chết

Một chốc có hai con qua ngõ là xác người chết thối, mới dần dần bay lại đình mọc mất ăn

Nó giơ tay ra, vợ ngay được một chu, mắng rằng

— Mày tưởng tao chết, định đến móc mắt tao
Nay tao bắt được mày, tao giết chết mày đi

Con qua sơ lăm, van rằng

— Xin anh tha cho tôi Rồi tôi xin trả ơn cho anh một cái cửa rất qui

Nó hỏi — Cửa qui của mày đâu? Mau mau đưa ra đây không thì chết lập tức

Con qua bèn nhả ra một hòn ngọc, nói rằng

— Có hạt ngọc này, thì ước gì, được nấy

Thằng kia cầm hạt ngọc, liền ước thử rằng

— Ước sao ta được một con trâu để đem về trả chủ

Thì tự nhiên có một con trâu ở đâu đến ngay trước mắt thật

Nó bèn buông tha cho con qua, dắt con trâu về trả chủ và xin ra ngay không làm nữa

Đoan nó ra ngồi giữa trời, cầm hạt ngọc mà ước rằng

— Ước sao ta được một tòa nhà, rộng năm, phượng bảy, thất lịch sư

Vừa nói xong, thì thấy được ngay thật một tòa

nhà, rỗng năm, phương bảy, lai đủ cả đồ đạc bày
biên rất trang hoàng

Được ở nhà rồi, nó lai ước rang

— Ước sao ta được một khoảng đồng cò bay thẳng
canh bồ công cấy cày

Vừa nói xong, thì thấy được ngay một khoảng
đồng cò bay thẳng canh, trâu bò cày bừa đủ cả thất

Nó được giàu có rồi, lấy làm sướng thân lắm

Một hôm nó lai ngồi, nó ước rằng

— Ước sao ta được một người vợ, mắt phương
mày ngài, đẹp như tiên giang thế

Vừa nói xong, thì thấy một đưa con gái một nhà
giàu đẹp nhất vùng ấy lai ở với nó và xin gả
nghĩa vợ chồng

Được ít lâu, đưa con gái lân la, một hôm tò mò
hỏi nó rằng

— Trước anh khổ sở lắm, anh làm thế nào mà
được chong giàu sang như thế này ?

Thằng kia thất thà đáp rằng

— Ta chẳng làm gì cả, ta chỉ có được hạt ngọc
của con qua no cho Ta muốn cần gì là ta được ngay
cái nấy

Đưa con gái biết vậy, một hôm rình lúc nó ra
đồng vắng, ở nhà lấy trộm hạt ngọc rồi bỏ về ở với
cha mẹ

Lúc thằng kia về, thấy mất vợ, lai mất cả hạt

ngọc, tìm kiếm đâu cũng không thấy. Nó lên núi ngồi và nó khóc.

Bồng có ông Bụt hiện xuống, hỏi rằng :

— Người kia mất gì, ngồi đây mà khóc?

Nó nói rằng :

— Tôi có một hạt ngọc quý, vợ tôi nó lấy trộm mất. Tôi tiếc của, tôi ngồi tôi khóc.

Bụt bảo rằng :

— Con chớ lo, ông bày cho con một mẹo, nó phải trả ngọc lại cho con.

Rồi Bụt đưa cho một cành hoa đỏ, một cành hoa trắng mà dặn rằng :

— Đem cành hoa trắng về gài vào cửa nhà nó, thì trong nhà nó sẽ sinh ra chuyện tức cười. Xong lại cắm cành hoa đỏ đến chữa cho nó khỏi, thì nó trả lại ngọc cho.

Thằng kia nghe lời Bụt dạy, liền đem cành hoa trắng đến cắm trước cửa nhà vợ, rồi về. Mùi hoa thơm đưa lên ngào ngạt, hai ông bà và cô ả bảo nhau chạy ra xem.

Thấy bông hoa thơm, ông tranh ngửi, bà tranh ngửi, cô ả cũng tranh ngửi.

Quái sao ! ngửi xong, bỗng chốc ông thấy mũi ông cứ dài ra, bà thấy mũi bà cứ dài ra, cô ả cũng thấy mũi cô ả cứ dài ra đến mấy gang tay, lưng la lưng lẳng ở trước ngực, chẳng khác nào như cái vòi voi vậy.

Ông nhìn bà, mẹ nhìn con, con nhìn bố, ngơ ngơ ngẩn ngẩn, nửa khóc nửa cười, không biết là cái bệnh quái gì mà quái ác đến thế.

Sau chữa bao nhiêu thuốc, chạy bao nhiêu thầy, cái mũi vẫn cứ dài, không làm thế nào cho ngắn lại được như xưa.

Cách đó mấy bữa thẳng kia giả dạng lại chơi. Nó thấy bố mẹ vợ và vợ thế, nó tức cười không thể nhịn được.

Hai ông bà vừa khóc, vừa bảo nó rằng :

— Nhà ta chẳng biết tội tình gì mà phải cái bệnh lạ lùng như thế này.

Thằng kia bảo :

— Ấy chỉ tại vợ tôi nó ăn trộm ngọc của tôi đem về nhà dấy thôi. Nếu ông bảo nó trả lại ngọc cho tôi, thì tôi đây chữa khỏi bệnh ngay tức thì. Hai ông bà vừa như van nó vừa nói :

Của là gạch, nghĩa là vàng,

Của chàng, lại trả cho chàng lo chi.

Chàng mà chữa được thôi (1) đi

Vợ thì chàng lấy, ngọc thì chàng mang.

Rồi gọi con đem ngọc ra trả.

Thằng kia cầm lấy ngọc, rồi mới đưa cành hoa đỏ ra cho người, thì mũi ông ngắn luôn lại như cũ, đưa cho bà người, thì mũi bà co ngay lại như xưa, đưa cho cô ả người, thì mũi cô ả liền rút như trước vừa xinh vừa đẹp.

(1) Thôi cũng nghĩa như khỏi.

Xong người con gái lại theo nó về làm vợ. Và từ đó, không còn dám dấn động đến hòn ngọc, nó đưa cho cầm, cũng không dám cầm nữa. Sau hai vợ chồng thẳng ấy ăn ở với nhau, thuận hòa vui sướng, sinh được một trai, một gái đẹp như ngọc và thông minh không ai bằng.

Khi nó già sắp chết, thì thấy hai con quạ đến đậu trước nhà kêu rằng :

Cho mau, cho mau,

Trả ngọc cho mau.

Vụt chốc thấy sáng rực, rồi hạt ngọc tự nhiên biến đi mất.

SINH CON RỒI MỜI SINH CHA

Xưa có hai người ở tỉnh xa, cùng đi lính với nhau, và ăn ở với nhau rất là thân thiết.

Đến lúc thôi lính về nhà, thì một người làm nên giàu có, còn người kia vẫn nghèo đói.

Người nhà giàu nhớ bạn, đến hỏi thăm, thấy bạn nghèo khổ, liền đưa cho vay mười lạng bạc để làm vốn.

Cách đã mấy năm, không được tin tức gì của bạn, người nhà giàu nghĩ bụng rằng :

— Bạn ta có lẽ vẫn còn túng, nên chưa có tiền trả ta. Âu là bây giờ ta lại sang thăm anh ta cũng đem đi mười lạng bạc, nếu anh quả còn nghèo đói, thì ta lại đưa giúp anh ta lần nữa.

Nghĩ vậy, rồi đi.

Khi vừa đến cổng, thấy nhà bạn trang hoàng lịch sự thì người kia đem bạc giấu ở trên đầu cổng rồi mới vào.

Vợ chồng bạn thấy mặt, ngỡ là sang đòi nợ, mời vào nhà thiết đãi ăn uống tử tế, rồi lập tâm bất nhân đợi đến đêm khuya, giết quách đi, và đem xác chôn dưới gốc cây khế.

Ít lâu, cây khế chỉ sinh được một quả to lắm. Người vợ trông thích mắt, hái xuống ăn. Rồi thụ thai, đủ ngày tháng, sinh ra một đứa con trai khỏe mạnh, khôi ngô, nhưng phải cái tật không biết nói.

Hai vợ chồng lấy làm buồn bực, một hôm phân nàn với nhau rằng :

« Nhà ta giàu có không thiếu gì. Trời cho sinh được một mụn con, thì Trời bắt nó phải cái tật câm! Rõ người có năm, có mười thì tốt, mình chỉ có một, thì lại vô duyên!

Đứa con nghe thấy hai cha mẹ than thở, tự nhiên bật nói ra rằng :

« Thầy mẹ cho mời quan huyện qua đây chơi với con. Rồi con nói cho thầy mẹ xem. ».

Hai vợ chồng lấy làm quái lạ, hỏi gặng nó mãi thì nó lại câm như trước, không nói gì nữa.

Sau bàn bạc với nhau thử chiều ý con xem sao, bèn đem lễ lên trên huyện, kể chuyện đầu đuôi và cố mời quan đến chơi nhà thật.

Quan bằng lòng đi. Đến nhà liền cho lính gọi thẳng bé ra hỏi.

— Cớ sao may không chịu nói đề cha mẹ may phải lên trình với ta?

Thằng bé ra, lễ phép cúi lạy quan huyện, rồi thưa rành mạch rằng

— Quan đã đến đây, xin quan soi xét cho con được như, kéo oan lắm

« Nguyên con với anh này — chỉ vào cha — xưa có đi lính làm bạn với nhau rất thân. Lúc mãn khoa, anh em cùng trở về lập nghiệp làm ăn. Sau con đến nhà anh ấy chơi, thấy anh ấy nghèo đói, con đem cho vay mười lạng bạc để làm vốn. Lâu không thấy anh ấy trả, con tưởng anh ấy con bán tung, lại sang thăm anh ấy và cũng đem theo mười lạng bạc, định giúp anh ấy lần nữa. Nhưng lúc đến nơi thấy anh ấy giàu có, con giắt mười lạng bạc ấy ở ngoài cổng, rồi mới vào. Chẳng ngờ, anh ấy lừa đến nửa đêm, giết chết con đi và đem xác con chôn dưới gốc cây khế. Hồn con bấy giờ nhập ngay vào cây khế. Cây khế sinh được một quả vừa to, vừa ngọt. Hồn con lại biến vào quả khế. Vợ anh ấy ăn quả khế mà sinh ra con. Dám xin quan lơn thân oan cho con. Quan cho người ra đào gốc khế, xem có còn cái xác con, và rồi bới trên mái cổng, xem có con mười lạng bạc không »

Quan liền sai lính làm theo như lời khai, thì quả nhiên ở dưới gốc khế có cái xác người và ở trên cổng nhà còn mười lạng bạc thật.

Chứng cứ rõ ràng, hai vợ chồng nhà kia không còn chối cãi làm sao được, tư phải thu nhân hết tội, không đợi quan tra hỏi. Quan liền phê án trị tội luôn cả hai vợ chồng.

Còn thằng bé lạy tạ quan xong, xin trở về nhà cũ

Lúc về tới nơi, tỉnh lại, kể từ ngày ra đi đến ngày ấy được hai mươi năm, khi đi vợ mới có thai, khi về thì con đã có cháu

Bởi truyền này nên mới có câu cổ ngữ rằng

*Tham vang, phu nghĩa cố nhân,
Oan hồn, hồn hiền, trời gần chẳng xa,
Sinh con, rồi mới sinh cha,
Sinh cháu giữ nha, rồi mới sinh ông (1)*

ĂN MÀY ĐÁNH ĐỒ CẦU AO

(Thần gió bị quở)

Xưa có người nghèo đói đi ăn xin đã bao lâu, nay mới được một hôm, có một nhà giàu bố thí cho bát gạo

Anh ăn may mừng rỡ, hí hửng đem gạo xuống vo dưới cầu ao

Chẳng may lúc đem vo, gió đầu nổi trư tung, làm lật giá gạo đổ cả xuống ao

Anh ăn may khóc lóc thảm thiết, không biết bắt đền ai Càng nghĩ, càng giận trăn gió, anh ta bèn làm đơn lên kiện tại Thiên đình

Đơn rằng

(1) Câu « Sinh con rồi mới sinh cha,

Sinh cháu giữ nha rồi mới sinh ông »

người ta còn thương dùng làm câu đố về cay tre (con măng, cha cay, cháu canh, cối ông).

Nay tôi đòi khat,
 Ở quân Ha đoai,
 Đi khắp mọi nơi
 Kiếm ăn đồ khau,
 Hôm nay mới thâu,
 Đền cửa như giao,
 Nơi hết trước sau,
 Cho được đấu lua
 Cửa nhà không co,
 Chẳng biết vo đau,
 Ra đến cai cầu,
 Ngồi ma vo đo
 Phut đau trên gió,
 Lua đồ xuống ao,
 Không vọt, không lao,
 Làm sao vọt được ?
 Váy nên đến trước
 Gạc phượng lâu rồng,
 Tấu lay Cửu trung,
 Thương cho kéo khò

Trời chấp đơn Rồi sai quý sư đòi Thần làm
gió lên tra hỏi

Lời Thần gió khai rằng

— Vì có người lái buôn, buôn mấy thuyền thóc gặp
phải đồ không gió, không sao về được, mới làm lễ

cầu phong , cho nên tôi phải thổi gió cho thuyền nó chạy (1)

— Người làm việc nhà Trời như thế thật là bất công, bất chính. Kể đối người cung, thì không thấu tình thương đến nó. Con đưa giàu no đem lễ vật nó dâng, thì tham của tối mắt lại, nó bảo làm chi cũng làm.

Đoan Trời phạt tội Thần gió, bảo phải bắt người phu thương kia đền trả người ăn mày một bát gạo.

Người phu thương cũng chịu đền. Nhưng nó không khỏi không oán Thần gió. Nên mới có câu người ta vẫn thường vi rằng

Ăn may đánh đổ cầu ao
Vi lời Phong suy (2) cho tao phải đền

CÁI GI TO ƠN HƠN

Xưa có ba người, một hôm, ngồi uống rượu, tán chuyện cùng nhau

(1) Truyền này, còn có người kể rằng Thần gió khai trời là phải buổi đi vắng, đưa con ở nhà làm gió thổi chơi. Trời sai đánh chết đưa con ấy. Hồn nó xuống hạ giới không biết làm nghề gì, phải đi chăn trâu, chăn bò cho người ta. Sau lại chết mà hóa ra cây ngải gió. Bởi vậy mà người ta nguyền khi cây ngải gió cuốn bông cuốn lá lại, là Trời sắp có gió vì cây ấy biết trước. Người ta lại thường dùng cây ấy để chữa bệnh cho trâu bò, bởi vì trước anh Ngải gió làm nghề chăn trâu bò.

(2) Phong suy hay phong ba là Thần làm gió

Ba người hỏi nhau câu rằng

— Như trong nhà thì cái gì công to hơn cả ?

Một người nói: Cứ như tôi, thì cái nhà ở công to hơn cả

Người nữa nói: Như ý tôi, thì cái bếp nấu cơm công to hơn cả

Người thứ ba nói: Như tôi nghĩ, thì cái giường nằm lại công to hơn cả

Ba người nói mỗi người một lẽ, không ai chịu ai, cứ cãi lẫn nhau mãi

Chợt thấy một ông già ở đầu hiên xuống giữa sân, tóc vàng rời rợi, mình mặc áo vàng, đầu đội khăn đỏ, vừa cao vừa đẹp, cất tiếng nói rằng

— Cái nhà che nắng, che mưa, ở được yên lành, cái bếp nấu nướng đồ ăn, ăn được no nê, cái giường nằm ngồi nghỉ ngơi sức được khoẻ mạnh. Ba cái cùng có ơn to cả. Các người chớ khá tranh giành cãi nhau vô ích

Nói xong, ông già lại hát một câu rằng

Công ơn nhất thi cái nhà,

Nhi thi cái bếp, thứ ba cái giường

Rồi ông biến mất

MƯỜI VOI

Xưa một nhà có ba người con rề

Hai người rề lớn thì giàu có. Còn người rề thứ ba thì nghèo khổ, không có cóc khô gì, nhưng được cái nôm nôi huyếch, nói hoảng, chỉ một tắc đến trời

Khi bố vợ mất, hai người rề lớn, người thì đem lon, gạo, người thì đem gà, vịt đến làm lễ viếng.

Còn anh thư ba trở ra chẳng có gì, lại còn đơn dĩ nói ở nhà vợ rằng

— To gì con lớn! Lớn gì gà vịt. Để ta đi mua hũn mười voi thật to, thật lớn về làm lễ cúng cho ma xem

Nói rồi bỏ đi. Đi luôn mấy hôm, cả nhà đợi mãi chung thấy ve. Cáp ky đến lúc đám đã cất rồi, mới thấy anh ta lu lu dẫm cái mặt đến, vừa làm ra bộ gian dữ, vừa như lấy làm tiếc xót xa trong lòng mà phan nàn rằng

— Rõ thật tức của mình! Mình định mua thật ky được mười voi. Một người đã có tám con đem bán, mình bảo được đủ cả mười mới mua. Họ đi kiếm mãi không xong, rồi lại bỏ đi mất hũt đàng nào, làm cho mình chờ đợi mất công mà vô ích

Thì thật quả là

« Mười voi không được bát nước xáo »

Câu tục ngữ nơi nào sai

NEM CÔNG, CHÁ PHƯƠNG RÁU RỒNG

Xưa ở gần chốn kinh kỳ có một nhà của cải giàu có, ăn uống xa hoa không thiếu thứ gì

Một hôm, chồng muốn thử vợ, nói rằng

— Kể cả miếng ăn, thì nhà ta đây không còn

thèm thường gì nữa Thiên hạ xưa nay vẫn cho ở đời có ba thứ ăn ngon nhất là « nem công, chả phượng với râu rồng » Chả phượng với râu rồng thì ta đã từng được nếm qua rồi Chỉ còn thứ nem công, ta chưa được ăn bao giờ cả À này mình à ! Tôi thấy ở vườn cấm nhà vua, có một con công to lắm Hay ta đi bắt trộm về ta làm thịt, hai vợ chồng ăn cho biết mùi

Vợ nghe nói, thèm nuốt nước dãi, bảo chồng mau mau làm thế nào được công ăn, thì làm

Chồng mày mò cố đi lấy trộm được con công về cho vợ trông thấy thật Nhưng đến lúc làm thịt, thì đem công giấu đi một nơi, rồi lấy thịt gà giả làm nem công

Vợ ăn tấm tắc khen ngon, cho chồng là người sành sỏi

Được mấy hôm, trong vườn cấm, thấy mất công, lập tức có lời rao ra rằng

— Ai lấy trộm công của nhà vua, thì người ấy có tội Con ai bắt được người lấy trộm của nhà vua hay tìm đâu thấy công đem về nộp, đàn ông thì được làm quan to, đàn bà thì được phong tước Phi

Đã được ăn nem công, vợ nghe thấy rao, lại còn muốn làm bà Phi liền lên quan tố giác là chính chồng mình đã lấy trộm công để ăn thịt

Quan lập tức sai lính đi bắt chồng điếu đến

Người chồng vừa đến vừa đem công theo, và thưa quan rằng

— Con công nó đâu lạc vào nhà tôi Tôi thử lòng vợ tôi, hỏi có muốn ăn nem công không Nó thèm

quá đòi ăn thật Nhưng tôi không làm thịt công sơ
mang tôi Tôi phải đem giấu đi một nơi, mà làm thịt
gà thay vào Bây giờ nó lại đi tố giác tôi, xin quan
sơ xét

Quan nghe nói, xử tội người vợ và phong cho
chồng nó được làm quan

Bởi có sự tình này, mới có câu hát rằng

« Nem công, chả phượng, râu rồng,
Co hai vợ chồng, chẳng hết lòng nhau »

TRANG ẾCH

Xưa có ông quan lấy một nàng hầu rất đẹp
Nhưng vì tai vợ cả ghen tương quá lắm, ông quan phải
đưa tiền bạc cho người nàng hầu về đi lấy chồng
khác

Người nàng hầu đi giữa đường, gặp một anh câu
ếch, phải duyên phải kiếp làm sao lấy ngay làm chồng
và ăn ở với nhau thuận hòa lắm

Một hôm, người câu ếch câu được một con ếch
vàng to Nhân ngày giỗ cha, chồng bảo vợ làm thịt
con ếch để cúng Khi làm thịt, vợ thấy trong mình
con ếch cho một hòn ngọc bèn đưa cho chồng

Cách đó ít lâu, có chiếu trong triều ban ra nói
là vua đau mắt, ai có ngọc ếch đem dâng để vua rửa
mắt mà vua qua khỏi, thì sẽ được phong làm quan

Người câu ếch bao đàn xin vào chầu

Vua khỏi, người ấy được làm một chức quan nhỏ

Năm sau, phải đi đại hạn, vua lại ra chiếu khắp trong nước rằng ai cầu được cho trời mưa ngay, thì vua cho làm trang nguyên

Viên quan câu ếch, quen xem chân ếch, biết trời gần mưa lại quả quyết ra ứng chiếu xin cầu cho trời mưa

Sang làm lễ cầu đảo, thì chiều đến, trời quả mưa to, và mưa rất nhiều

Vua và các quan coi người câu ếch xấu xí dè hèn không đang làm ông trang. Nhưng trót đã có lời chiếu, bắt buộc dĩ cũng phải cho làm Trang thật, nhưng gọi giễu là « Trang Ếch »

Rồi sai luôn đi sứ sang Tàu cho khỏi thấy mặt Trang Ếch không biết đi sứ là thế nào. Nhưng đã có lệnh trên, không lẽ từ chối, cứ phải đi xem sao. Khi sang đến Tàu, lại gặp cả ba ông sứ ba nước khác cùng đến

Một hôm, vua Tàu đãi tiệc chung cả bốn sứ. Trên bàn có bốn chiếc bánh. Ba ông sứ kia chưa kịp ăn, thì Trang Ếch đã vội xơi luôn cả bốn

Bỗng chốc thấy viên quan Tàu ngồi tiếp yến, giơ ra bốn ngón tay. Ba viên sứ kia không hiểu ra sao cả. Chỉ có Trang Ếch tưởng viên quan Tàu chê mình ăn những bốn cái bánh, liền đưa cả hai bàn tay xòe ra *tam ngón* có ý bảo « Tam chiếc bánh như thế, ta ăn cũng hết »

Một chốc lại thấy quan Tàu *lừa* một ngón tay vào giữa bụng. Ba viên sứ kia vẫn không hiểu gì cả. Chỉ có Trang Ếch, tưởng viên quan ấy chê mình ăn

lầm nút bung ra, liền sẽ đưa bàn tay ra mà vỗ, có y bảo « Bánh ăn nhỏ bằng lòng bàn tay, có gì mà nút bung »

Bữa yến xong, Trang Êch thấy viên quan Tàu kinh phục mình hơn trước nhiều, rồi vào tàu với vua Tàu Thì thấy vua Tàu cho với đến và phong cho làm « Lưỡng quốc Trang nguyên » rồi bàn cho bao nhiêu vàng bạc, gấm vóc mà trở về nước

Khi về đến nước nhà, vua quan đều phải trong vòng không dám khinh lơn gọi là « Trang Êch » nữa mà tôn gọi là « Trang hai nước »

Nhưng cả nước vẫn không ai tán ra tại sao chỉ vì ăn bánh, giờ ngon tay, và vỗ bàn tay mà khiến cho người Tàu phải tôn kính đến thế)

Mãi sau mới có người Tàu diễn ra rằng Viên quan Tàu, khi giờ bốn ngón tay là ra về đối

Tư di lai tan (1)

Mà trang An-Nam giờ tam ngón tay là để đối lại

Bat man tiến cống (2)

Còn khi viên quan Tàu lua một ngón tay vào bung là ra về đối

Hung trung binh giáp (3)

Mà trang An-Nam vỗ tay là đối lại

Chưởng thượng kinh luan (4)

(1) Bốn rợ khách lai

(2) Tam man dựng cống

(3) Binh giáp trong bung.

(4) Kinh luôn ở bàn tay

CÓ AI LÀM CHỪNG

Xưa có ông nhà giàu chỉ làm nghề cho vay lãi
Trong vùng, có một nhà đói khó vay ông được ba
mươi quan tiền

Ông nhà giàu đi đòi đã năm bảy lần, mà nhà ấy
không sao trả được, cứ khất lần

Một hôm ông đến đòi nữa thì cả nhà đi vắng,
chỉ có một đứa bé đang tính nghịch ngoài sân

Ông mơi hỏi đứa bé rằng

— Cha mẹ mày đi đâu vắng cả ?

Đứa bé làm thinh không đáp

Ông kia tức mình hỏi mãi

— Cha mẹ mày đi trốn nợ, hay đi đâu ? mày phải
nói cho thật

Đứa bé bấy giờ mơi thùng thinh đáp rằng

— Cha tôi thì đi chém cây sống, trồng cây chết
Mẹ tôi thì đi bán gió mà mua que

Ông kia nghe nói, chẳng biết cha mẹ nó làm cái
gì, mà nó nói la thẽ Ông gắng hỏi nó đòi ba lần, nó
cười không đáp ra sao cả

Thấy vậy, ông mơi dỗ dành nó rằng

— Cha mẹ mày làm nghề gì, mày' cứ nói cho thật
Rồi cha mẹ mày còn nợ tao bao nhiêu, thì tao cho
mày cả, tao không đòi nữa

Thằng bé làm ra chuyên ngu ngừ nói rằng

— Tôi biết ông đùa tôi đấy ! ông cứ nói chuyện
đùa trâu qua đò làm gì thế !

Ông kia bảo — Không tao nói thật mà!

Nó nói — Thật à! Thế thì tôi phải đi mời người đến làm chung Rồi tôi hãy xin nói

Ông kia nghĩ bụng « Thằng bé này đáo để »
Thì ngay lúc ấy, vừa trông thấy một con mối, ông
mời xui trẻ ăn cút gà, mời bảo vợ nó rằng

— Có con mối kia làm chung cho cũng được
rồi Mày cứ nói đi

Thằng bé có chung cơ tử tế mới nói rằng

— Cha tôi đi chem cây sống, trồng cây chết tức
là cha tôi đi cấy, còn mẹ tôi đi bán gió mua que
tức là đi bán quạt

Ông kia nghe nói, ngấm nghĩ chịu thằng bé là
tài, trở ra về

Cách được mấy hôm, ông ta lại cứ đến hỏi nó

Người cha lại năn nỉ xin khất, nhưng thấy thằng
con lon ton chạy ra bảo

— Cha không phải trả món nợ ấy nữa Ông ấy
đã cho con cả rồi

Ông kia nói

— Trẻ con đừng noi láo! Ai cho mày?

Nó bảo

— Thì có chung cơ tử tế, ông còn cãi gì

Ông kia gân gờ vung văng ra về, lầm bầm dọa
rằng

— Ừ rồi tao xem cha con nhà mày có phải trả
tao không!

Người cha nghe nói sơ hãi, hỏi lại con

— Ông ấy bảo cho mày no, mày noi co chừng co, thì chừng cơ gì mà chừng cơ đâu?

Thằng con nói

— Cha chớ lo Cha cứ đừng trả, để đó mặc con
Khôn ngoan lên đến cửa quan mới biết

Quả nhiên được mấy hôm, có trát quan về đòi người kia lên thật Vì ông nhà giàu đã đầu đơn kiện tại công đường

Người cha cứ thục, trình rằng

— Bẩm, tôi có nợ ông ấy ba mươi quan tiền Tôi đã có lời khất rồi tôi xin trả Nhưng con tôi nó bảo đừng trả, vì ông ấy đã cho nó cả rồi, mà nó lại co chừng cơ tử tế

Ông nhà giàu cãi

— Thằng be nó nói láo! Chớ tôi cho nó bao giờ đâu, mà có chừng cơ gì đâu Xin quan cho đòi nó lên ma tra hỏi

Quan nghe, lập tức cho đòi thằng bé lên

Thằng bé vào quan, chào lay rất lễ phép, rồi kể lại rành mạch đầu đuôi câu chuyện

Quan hỏi vặn nó

— Nhưng lúc bấy giờ có ai làm chừng cho câu nói của ông kia không?

Nó thưa Bẩm có, có người làm chừng, chính ông ấy, lúc bấy giờ, chỉ vào một con mối đang leo cột nhà bảo làm chừng

Ông kia nghe nó nói sai đồ mắt cãi rằng

— Lúc ấy chỉ có con mối đầu trên chiếc đũa cả, chơ làm gì có con mối leo ở cột nhà

Quan nghe ông kia cãi, cười mà nói rằng

— Thế thì ông có nói cho nó thất rồi. Mà lúc ông noi, có con mối làm chùng cho nó thất rồi. Ông còn cãi gì nữa. Ông tưởng lừa trẻ được, nhưng ngờ đầu nó lại lừa được ông. Con cháu bây giờ thật khôn hơn ông vài dấy ông a.

Rồi quan xử cho người kia không phải trả nợ nữa.

Ông nhà giàu phải cắn răng chịu, lấy làm căm tức lắm, nhưng trong bụng vẫn khen thầm thằng be sao mà khôn ngoan tại giỏi đến bực ấy (1)

CÁU ĐÔ NÊN VỢ, NÊN CHỒNG

Xưa có người học trò đi hỏi vợ, gặp phải chị ả hay vi von đối đáp, thách rình

— Gai nay chẳng văn chương, phụ lục gì cả, gai này chỉ đố một câu, hễ chàng đáp được, thì gái nay bằng lòng

Người học trò ư

(1) Thằng be nay, có người cho là Vũ công Duê, một bác văn tại nước Nam, đồ trang về đời Thanh-ton nhà Lê, Nhưng truyện nay hơi khác truyện Vũ công Duê mà kể cho ly thú hơn. Không rõ người làm Truyện Vũ công Duê có mượn ít nhiều ở truyện cổ nay chăng. Thứ hỏi tác giả quyền « Tang thương ngẫu lục »

Người con gái liền đáp rằng :

Dưới đời gì lớn hơn voi ?

Gì cao hơn núi, gì dài hơn sông ?

Người học trò khầu ứng đáp ngay rằng :

Anh đây dạ lớn hơn voi,

Tiếng cao hơn núi, tình dài hơn sông.

Chị ả chịu là tài.

Rồi, chỉ vì một câu đối đáp ấy mà nên vợ, nên chồng.

CÓ VÚ, KHÔNG ĐẦU

Một hôm, một người vào rừng bắn chim. Có đưa con gái hát bốn một câu rằng :

Chim gì trên rừng có vú,

Cá gì dưới bể không đầu ?

Anh mà đối được,

Em xin làm hầu thứ hai.

Người đi bắn liền đáp lại rằng :

Con dơi trên rừng có vú,

Con cua dưới bể không đầu.

Anh đã đối được,

Em về làm hầu nhà anh.

Đưa con gái nghe đáp, cảm đầu chạy mất.

QUÍT LÂM, CAM CHIÊU

Xưa có hai người, một người bé nhỏ tên gọi là Quít, một người to lớn tên gọi là Cam. hai người kết bạn, đi lại với nhau thân lắm, không mấy khi rời nhau.

Một hôm, Quít rủ Cam đi chơi. Quít bảo Cam rằng :

— Tôi đưa anh đến nhà trò, anh em ta đánh bạc chơi.

Cam từ chối :

— Tôi không biết đánh...

Quít nói :

— Anh không biết đánh, thì anh ngồi anh xem tôi đánh, cũng vui đáo để.

Cam nể lời cùng đi với Quít.

Đến nhà trò hai người cùng ngồi vào đám bạc. Một mình Quít đánh, Cam ngồi bên xem, thì thấy Quít thò đánh cái nào, là thua cái nấy. Càng thua Quít càng cay, đánh bao nhiêu tiền lưng đã hết sạch, còn vay thêm nhà trò nữa.

Lúc tan cuộc bạc, Quít đứng lên khất với nhà trò rằng :

— Cái chỗ tôi còn chịu đấy, xin khất năm ba bữa nữa, tôi sẽ đem lại trả phân minh.

Chủ nhà trò bảo :

— Giấy trắng mực đen là đèn thiên hạ, chú phải làm giấy ký kết cho tôi thế nào mới được.

Quit không lẽ chối, phải cầm đầu viết văn tự nơ, rồi đưa cho nhà chủ. Nhưng chủ nhà trò, còn chưa chịu, bảo rằng

— Hiền nay co chu Cam đây, chu ấy cũng phải ký kết vào văn tự nay mới được. Bằng không thì hai chu cùng không được về.

Quit thấy vậy, dỗ Cam rằng

— Su vay mượn mắc tôi, không việc gì đến anh cả. Thế nào, rồi tôi trang trải cũng xong. Bây giờ anh chỉ ký qua vào đây vài chữ đề hai ta về cho khỏi lời thôi. Anh đừng ngại gì cả.

Cam thấy Quit nói khôn khéo, cũng bùi tai nghe, ha hót ký tên vào văn tự.

Hết hạn khát, nhà trò cho người đến nhà Quit hỏi nơ.

Quit gay gắt nói rằng

— Quit quit đấy! Quit quit đấy! Quit không trả đâu mà đòi.

Nhà trò không biết làm thế nào, đến nhà Cam hỏi Cam ngon ngọt bảo rằng

— Hiền là anh Quit anh ấy vay, eher tôi có vay đâu mà đòi.

Gay nhà trò, không phải tay vừa, nó dọa rằng

— Tôi chẳng biết Quit Cam, Cam Quit nào cả. Tôi cứ chiếu tên ký trong văn tự tôi đòi. Món tiền đây kê cũng không bao nhiêu, các anh mà biết điều, thì các anh phải trả ngay tôi, kẻo tôi đem lên thưa quan thì chẳng những các anh phải trả nợ tôi, mà các anh lại còn thêm tu tội nữa.

Cam thấy nhà tro nói cung, phải đầu đui hỏi rằng

— Thế hiện nay tình cả gốc lã là bao nhiêu ?

Nhà trò nói

— Chẳng có mấy, cả gốc lã, chỉ có ba mươi sáu quan thôi

Cam nghĩ đã trot dai, không biết làm sao được, vả lại sơ lòi thôi đến việc thừa kiên, bất đắc dĩ phải vào nhà lấy đủ ba mươi sáu quan tiền trả cho nhà tro mà dót vẫn tư lai

Lúc nhà trò đi khỏi, Cam tìm đến nha Quit lấy điều phải chăng, nói với Quit rằng

— Tôi đã trả nợ cho nhà tro rồi, bây giờ anh trả lại cho tôi Chẳng lẽ anh lại để tôi phải trả món tiền mà chính tôi không được tiêu đồng nào Cái tình anh em, thân mật quần quit với nhau, anh nên nghĩ lại

Quit không đề nói hết, lên giọng chanh chua lập liếm rằng

— Quit quit, Quit quit đấy ! Cam làm chi thì Cam cứ việc làm

Cam thấy Quit dâm hiu, con biết làm thế nào, đành lủi thủi về nhà, vừa đi vừa lẩm bầm một mình

— Quit lam Cam chịu, Quit lam Cam chịu Sư đã trot vậy, ta cam tâm chịu vậy (1)

CHỮ LINH ẮN KHOAI

Xưa có người đi linh đã lâu năm, lúc mãn khoa về trong lưng chỉ còn được ba đồng tiền

(1) Kê chuyện « Quit lam Cam chịu » thì còn nhiều truyện khác, sau chúng tôi sẽ nhắc nữa

Anh ta đi qua một cái chợ, trong bụng đói lắm, nhưng không biết ăn gì cho vừa tiền

Khi dạo qua hàng cháo, nhà hàng cháo mời ăn, thì anh ta nói rằng

— Cháo ăn lỏng vỏng tôi chẳng ăn cháo

Khi lướt qua hàng xôi, nhà hàng lại mời ăn, thì anh ta nói rằng

— Lòng đang sôi hồi, tôi chẳng ăn xôi

Sau đến qua hàng khoai lang, thấy bày ra tung cú, nhà hàng cũng chào mời

Anh ta nghĩ bụng ăn khoai có lẽ vừa tiền, mới hỏi rằng

— Mấy đồng một củ ?

Nhà hàng noi

— Ba đồng

Anh ta mặc cả

— Hai đồng Bán chẳng ?

Nhà hàng nói

— Ừ thì tôi bán rẻ cho cậu

Người lính bèn ngồi xuống ghế, vắt chân chữ ngũ chọn một củ khoai, bóc vỏ tươm tất để lại một bên, rồi bửa khoai ra

Ăn xong, anh ta làm ra dáng, gọi nhà hàng bảo — Bớt cô nhà hàng mục tôi bát nước

Lúc nhà hàng ngoảnh vào mục nước, anh ta còn đói, vội bốc ngay đồng vỏ khoai bóc ra lúc nãy bỏ vào miệng

Nhà hàng cầm gáo nước quay ra, thấy anh ta đang lung bung nhai, hỏi rằng

— Cậu ăn gì thế ?

Bảo ăn vỏ khoai sơ xấu hổ, anh ta phải nói rằng -

— À, tôi ăn đồng đâu

Nhà hàng nói

— Một đồng đâu, hai đồng khoai là ba đồng

Bấm lưng chỉ có ba đồng tiền, mà nhà hàng đã tính cả ba đồng rồi, người linh đành xĩa ra trả, rồi bấm bung đứng dậy đi, không dám ngó tới bát nước nữa

Vì truyện này nên mới có câu người ta thường hát rằng

*Vắt chân chữ ngũ,
Đánh củ khoai lang,
Bơ mu nha hang !
Rot anh bát nước*

BẮT TEP NUÔI CÒ

Xưa có hai vợ chồng nhà nghèo đi mua đôi cò trắng về nuôi, định để kiếm lời

Ngày nào, vợ chồng cũng đi tát đầm, tát đĩa để bắt con tôm con tép, về cho cò ăn

Cò ăn nhiều, mỗi ngày cò một béo

Cách năm ba tháng, hai vợ chồng một hôm bàn với nhau rằng

— Ta nuôi cò lâu ngày, cò đã quen ta lắm rồi. Bây giờ ta đem nó ra sông cho nó kiếm ăn lấy. Ta khỏi mất công mò tôm, mò tép nuôi nó.

Nói rồi, hai vợ chồng đem hai con cò ra bờ sông thả.

Nhưng cò được rộng chân, chẳng thấy cò bảo nhau xuống sông kiếm ăn, lại thấy cò vu vu bay đâu đây trên một cái cây cao gần đó.

Hai vợ chồng thấy thế, trước còn đứng nhìn, sau dỗi mãi, nóng ruột chồng bảo vợ lên bắt, vợ bảo chồng đuổi xuống.

Đôi cò bỏ cây bay đi nơi khác, chồng lại bảo vợ chạy theo, vợ lại bảo chồng đón lại.

Nhưng đôi cò cứ thế nó bay mãi, nó bay xa, một con nó bay lên ngàn, một con nó bay ra bể.

Hai vợ chồng tiêu nghỉu, đành về tay không, trong lòng luống những thiết tha, tha thiết.

Có người biết truyền, theo sau, ngheu ngao câu rằng

*Công anh bắt tép nuôi cò
Cò ăn cho lớn cò dỏ lên cay*

CHỬA ĐÁNH, ĐÁNH ĐƯỢC

Xưa có một nhà có một nương khoai thật lắm củ.

Phải một đêm, có đũa nghèo đói đến đánh trộm mất ít khoai.

Nhà chủ bắt hụt, hung hăng tức giận, đỏ mắt tia

tai, bảo rằng hễ bắt được đưa lấy trộm thì đập cho kỳ chết

Đêm sau ra nương rình

Quả nhiên, tên nghèo đói lai đến đánh trộm khoai nữa

Nhà chủ vợ được, sẵn gậy trong tay, vụt lấy vụt để một hồi

No kêu, no la, nó rên, no khóc, nó giả giãy chết, nó nằm lăn ăn va.

Nhà chủ sợ cuống tai cả người phải dỗ dành no, phải xin van no, phải biếu no khoai, phải cho nó tiền lai phải đem nó về tân nhà

Người làng biết ai cũng cười rằng

Rõ thật

Chừa danh được người dỏ mắt như vang,

Đanh được rồi mắt vang như nghề

Từ đó về sau, người kia canh cho đến già

BÀ CHỦ VÀ NGƯỜI ĐI CÀY

Xưa có một bà chủ, một hôm bảo thẳng người nhà đem trâu ra ruộng cày và dặn nó trước rằng

— Khi nào nghe thấy tiếng cóc kêu, thì hãy về nhe

Người kia cày suốt buổi, đã mệt nhọc chán chê lai bụng đói như cao, mà dơi mãi, cũng chẳng thấy tiếng cóc kêu đâu cả Người ấy buồn bực mới hát rằng

Cốc kia sao chẳng kêu,

Đề tao cày mãi đến khi nao mới được về

Bà chủ mãi không thấy thẳng người nhà về, nghĩ bụng rằng

— Tai nó chưa nghe thấy tiếng cốc kêu, cho nên nó không dám về

Rồi bà bèn ra đứng núp dưới bụi cây, giả làm cốc kêu to lên cho nó nghe thấy tiếng

Khi nó thấy tiếng tưởng rằng cốc kêu thật, nó lấy làm giận lắm, vừa tháo bắp cày vừa lầu bầu rằng

— Cốc gì mà cốc ! Cả buổi đi đâu, đến giờ mới cốc Tao xem cho mày !

Rồi nhân cai bắp cày cầm tay nó đem, nó phang luôn vào bụi đinh đập cho chết cốc

Ngờ đâu ! nó thấy bà chủ trong bụi chui ra, vừa run vừa nói

— Chớ đánh ! Chớ đánh ! Tao đây ! Tao đây ! Không phải cốc đâu

\ Thẳng người nhà thấy vậy bắt cười Và cả bao nhiêu người làm đồng gần đấy cũng đều chế cười cả bà chủ lẫn đưa ở

Bởi truyền này, mới có câu người ta thương hát rằng

Cay thời cư buổi ma về,

Đừng nghe tiếng cốc, kẻ chế người cười

VỢ HAI, VỢ CẢ

Xưa có một người lấy hai vợ Vợ cả thì đẹp mà hiền lành Vợ hai đã xấu lại chua ngoa, độc ác

Ban đầu hai người vợ cùng ở chung một nhà. Nhưng sau, hai người ngày nào cũng cãi nhau, đánh nhau, chồng không sao chịu được, cho mỗi người ở riêng ra một nhà, nhưng không cách xa nhau mấy

Có một khi người chồng đi buôn bè vắng, vợ cả nghe thấy vợ hai ở bên nhà nghe ngao hát rằng

Chồng chung, chồng cha !

Ai khéo hầu hạ,

thời được chồng riêng

Chị ma sơ, chị ma kiếng !

Vợ cả biết nó muốn gây sự với mình, cứ làm thinh không nói năng gì cả. Nhưng trong bụng không thể không giận được

Hôm sau về nhà, kể chuyện cho mẹ, cho em nghe
Mẹ thì khuyên

— Một sự nhịn là chín sự lành Thôi, con hãy cứ nhịn nó đi, đừng đối đáp nó làm gì Đợi chồng con về sẽ hay

Em cũng nhủ rằng

— Cần chi phải để tâm Chị không nghe người ta nói

Du anh năm bảy nang hầu,

Em day cũng cứ ngồi dâu chình the !

Người kia nghe mẹ, nghe em nói, yên lòng về, tình vô không một lời gì năng nghe cả

Nhưng cai trò đòi, được đặng chân, lân đặng đầu, vợ hai thấy vợ cả càng nhìn bao nhiêu, lại càng làm già bấy nhiêu. Nó độc ác lập tâm làm cho mất tấm mất tích đi.

Một đêm nó thuê mấy tên con quan giết chết người vợ cả, đem chôn một nơi, rồi sẵn có thầy chết trôi bên sông, nó cho lôi vào nhà, rồi đốt cháy cả nhà vợ cả, lẫn cả nhà nó.

Cách đó một tháng, người chồng đi buôn mơi về. Nghe thấy câu chuyện nhà tuy có thương tiếc vợ cả, nhưng không nghĩ ngờ gì, lại lấy tiền làm nhà ở nơi đất cũ, và lo là ăn như trước.

Có một hôm, người chồng đang ngồi trong hiên nom ra, người vợ hai đang giặt áo ngoài cầu ao, thì bỗng thấy có con chim xanh bay đến, đậu trên cành cây giữa sân, hót to lên rằng

*Giặt ao chồng tao,
Thì giặt cho sạch
Giặt ma không sạch,
Tao vach mắt ra*

Người vợ hai nghe nơi, sợ tái người đi. Còn chồng nghe hót, lấy làm lạ.

Khi người vợ giặt áo xong sắp đem phơi, thì lại thấy con chim hót rõ ràng rằng

*Phơi áo chồng tao,
Thì phơi bằng sao
Đưng phơi hàng rao,
Tao cào mắt ra*

Người chồng nghe phải phát như tiếng vợ cả xưa, bèn chạy đến gốc cây, rũ tay áo ra, nói rằng :

Xanh xanh kia hồi xanh xanh !

Co phải vợ anh, chui vào tay áo

Thì cọng xanh xanh quả nhiên bay vào trong tay áo thật Rồi một chốc biến đâu mất, không thấy nữa (1).

Người chồng bấy giờ mới nghi ngờ, đem người vợ hai ra tra khảo. Vợ hai không dám giấu giếm, phải thu thật cả đầu đuôi Rồi sợ quá, đến đêm ra đâm đầu xuống ao tự tử

VĂN MAI VÀ THI MẬT

Xưa có hai người, người con trai tên là Văn Mai người con gái tên là Thi Mật, bên chưa có vợ, bên chưa có chồng

Một hôm, Mai đi chơi gặp Mật muốn kết giao tào khang, mới hát đùa một câu rằng

Co duyên ta gặp nhau đây,

Sóng Ngán xin bắc ngày này cầu Ô.

Mật nghe hát, không thềm nói đi nơi lại. Sau cư lại nhai mãi, lấy làm giận lòng, mới hát đáp lại câu rằng

Thiếu chi kẻ đơn người đưa,

Trong như bột lọc, vẫn còn chờ nước trong

(1) Khúc truyện này có người kể cả vào truyện Tấm Cám

Mai nghe câu hát, nghĩ sự khó khăn, bèn về cây băng nhân đi hỏi Mai nói với băng nhân rằng

— Bà cố khéo ngọt ngon đầu lưỡi thế nào, may ra cô ả êm tai xong việc, thì tôi xin đền trả công bà thực hậu

Băng nhân đi ngỏ lời nghe chung đàn đã êm cung, tơ hồng muốn kết, chỉ hồng dễ xe, bèn về nói với Mai định ngày nạp cát để rước Mật về mà hòa hợp lứa đôi

Hôm cưới Mật về nhà, Mai giả làm ra ý giận Đêm tuy nằm chung một chiếu một giường nhưng nghĩ muốn làm cho Mật biết sợ trước, cư ngoảnh mặt vào tường, không nói không rằng gì cả

Thì Mật khi ấy không biết dỗ dành thế nào, mới lên giọng ngọt-ngào hát một câu rằng

*Xin anh ngoảnh mặt ra ngoài
Đến mai em sẽ đi chợ mua mật với khoai mai anh ăn*

Trước, Mai còn làm thinh, nhưng thấy Mật cư lời bần giải, nghe tiếng dịu dàng êm-ái, mới thuận đao vơ chổng

Rồi từ đó Mai Mật quấn-quít với nhau, một dây một buộc ai giằng cho ra Cho đến lúc chết cũng còn quyến luyến cùng nhau không rời nhau ra được Vì người ta cho rằng Mai chết thì hóa làm khoai mà Mật chết hóa làm cây mía, và thành ăn khoai mai phải có mật chấm, mới ngon là sự tích thế.

MỘT HẠT TRỜI CHO

Xưa một nhà có hai anh em, anh thì giàu có, em thì nghèo khổ

Em mới đến nói xin anh ít ruộng để cày

Anh nghĩ cũng thương tình, chia cho em một nửa ruộng

Nhưng quái cái số nó xui khiến ra sao

Nha gian trồng lúa ra lúa

Con nha kẻ kho trồng lúa ra lau

Mà khu ruộng của anh thì lúa mọc đều đặn tốt tươi, còn khu ruộng của em thì vên vên chỉ được có một bông nhưng cái hạt thật to

Tại trời làm, đến ngày ngọn lúa cô độc khi vừa chín có con qua từ đâu bay đến, nó mổ vào cái hạt mà tha đi

Người em lưỡng cuống chạy đuổi theo con qua, đuổi mãi đến một nơi rừng rậm, thì thấy con qua nhả hạt gạo trao cho một bà Tiên

Người kia đang dơ dãi thế nào thì bà Tiên gọi lại bảo rằng

— Người muốn gì, ta cho người ước ba điều, ta sẽ cho được như ý sở nguyện

Người kia cuống quít nói rằng

— Tôi chỉ ước được nhiều lúa, nhiều người và nhiều vàng bạc

Nói vừa xong, cả bà Tiên, cả con qua, cả hạt thóc biến đi đâu mất

Người kia thất vọng đành trở về nhà thì quái lạ! Trong nhà thấy lúa, thấy người và thấy vàng bạc từ đâu đến đã đầy dẫy cả ra rồi

Bởi truyền này, mới có câu tục ngữ rằng
« Một nai trời cho, bằng kho người làm »

THỊT BÒ, LỘC SẮN

Xưa có một anh lang cày trong nhà cũng khá,
dù đất miếng ăn

Anh ta sinh được một đũa con trai cho ăn, cho
học ăn cần chu tất

Đũa con đi học, tính đã mười hai năm tròn
nhưng chỉ biết lếu láo năm ba quyền sách, chớ chưa
hòng thi cử gì được Song cái trò, dốt vẫn hay khoe,
con vẫn thường noi với bố rằng

— Tôi học thật giỏi đi rồi, không con kém cạnh gì
ai nữa

Cha nghe con nói, co y mừng thầm, chắc rồi con
ta thế nào cũng làm nên Nên chỉ ngồi đâu, đi đâu,
cha cũng khoe với thiên hạ rằng

— Con tôi học thật giỏi đi rồi Rồi sau cũng có
thịt bò ăn mà chớ !

Có một hôm, gặp một người rất béo lẻo, biết anh
ta thương hay khoe như thế, mới nói mơn với anh
ta rằng

— Ông bảo con ông đã giỏi, là thịt bò cầm chắc
rồi Nhưng ma thịt bò phải có lộc sẵn mới ngon.
Bây giờ tôi coi trong nhà ông đây chưa có cây
sắn nào cả Đợi đến khi câu cả thì làm nên thì lấy
gì mà ăn với thịt bò ?

Anh kia thật thà noi

— Tưởng cần gì mới khó, chờ cây sẵn thì ta trồng được

Người kia phỉnh luôn rằng

— Nay, muốn ăn hết thì phải đào giun, thì muốn ăn thịt bò, phải trồng sẵn

Lúc người kia nói chuyện ra về, anh ta liền đi lung khắp nơi, mua bao nhiêu sẵn trồng đầy một nương

Khi nương sẵn tốt đẹp rồi, anh ta liền tìm đến nhà người nói khéo kia, bảo rằng

— Trước kia bác nói nhà tôi không có sẵn. Bây giờ bác thử lại nhà tôi mà coi, xem biết cơ man nào mà kẻ Tha hồ mắc sức cả làng, cả huyện ăn cũng không hết

Người kia nghe nói, hỏi khay rằng

— Sẵn đã có nhiều rồi thật à? thế thì bò đã có chưa?

Anh kia đáp

— Chưa có

Người kia rằng

— Thế thì còn đợi đến bao giờ? Bò mà chưa có, thì lộc sẵn rồi ăn với gì?

Anh kia nghe nói, liền về nhà lấy tiền băm băm bồ bồ đi tâu bò về nuôi

Từ đó, ngày đêm anh ta cư ngồi mà khẩn cho chong đến khoa thi

Khoa thi gần đến, anh ta giục con sắm sửa vác lều vác chõng vào trường

Không nói ai cũng biết, cậu con anh lang cay sức còn kém lắm, chưa kịp vào kỳ đề nhất thì đã vội rơi xuống biển rồi

Thiên hạ hay tin rủ nhau đến chọc anh làng cày ta đủ miếng

Người thi nói « Câu học thế mới giỏi », kẻ thi rằng « Câu thi ấy mới tài » Người lại kêu « Bò nuôi mãi già đi », kẻ lại cười « Sắn trồng lâu côi mất ! »

Anh làng cày bị mĩa mai xấu hổ quá, điên tiết đem búa ra nung có bao nhiêu cây sắn đang tươi tốt đều bẻ đập xuống ráo. Còn bò, tức mình anh ta cũng cho đem ra chợ bán rẻ bán đắt cho mau không muốn trông thấy nữa

Thành thử, cả nhà, cả họ anh ta, cả người đồng hương đồng quân với anh ta và cả chính anh ta mong đợi con anh ta suốt đời mà không được hưởng cái vị thịt bò ăn với lóc sắn no ra thế nào cả

CHƯA ĐỔ ÔNG NGHE

Xưa có một người học trò nghèo, nhưng hay chữ, ngày ngày thường đi học ở một làng khác. Gần đó có một cái đền thờ, hễ khi người học trò đi qua trước cửa, thì nghe thấy bên trong có tiếng chuyển động, như có người đứng dậy muốn chào hỏi

Một đêm người tư giữ đèn nằm mơ thấy Thần về bảo rằng

— Mai đây, người phải sắm sửa ngoài đèn cho mình trọng có Quan lớn vào chơi đèn ta

Người tư y như lời, sớm mai dọn dẹp, quét tước, lau nước đóm đèn thật thơm tất Nhưng ngồi đợi suốt ngày chẳng thấy quan lớn quan bé nào đến cả

Mãi đến chiều tối mới thấy người học trò xác kia đi nghe sách về, ghé qua vào đèn chơi

Người tư cho làm thương, không để ý đến

Cách mấy hôm sau, lại thấy ông Thần báo mộng như lần trước

Người tư lại quét dọn, sửa sang chờ đợi mãi cũng chẳng thấy ai, chỉ thấy người học trò đó vào nghỉ đấy một lúc

Đến lượt thư ba Thần lại báo mộng, người tư lại quét dọn, rồi cũng như hai lần trước, lại cũng chỉ thấy người học trò ấy thôi chơi chẳng thấy quan lớn, quan bé nào cả

Người tư cho là sự lạ mới nhe mồm bảo người học trò rằng

— Thầy sau chắc làm nên công nghiệp lớn

Người học trò ngạc nhiên hỏi

— Anh lấy cái gì mà biết được trước ?

Người tư nói

— Tôi hầu nhà Thánh đây, mấy lần thấy báo mộng rằng có quan lớn đến chơi, bắt tôi phải dọn dẹp, bắt tôi phải quét tước cho thơm tất Mà lần nào

tôi cũng chẳng thấy quan lớn nào cả, tôi chỉ thấy một thầy đến thôi. Nên tôi chắc là ngày sau thế nào thầy cũng làm nên được Quan lớn

Người học trò nghe nói có ý mừng lắm. Đêm hôm ấy về nhà ngồi học ở dưới bóng trăng nghĩ thầm trong bụng rằng

— Minh học tài bô lam nên Quan lớn là phải. Nhưng mình phải con vợ xấu quá không đáng làm Bà lớn chút nao. Minh mà đỗ rồi thì mình phải hờ nó đi mà lấy một người vợ khác thật xinh đẹp

Sáng hôm sau, có người hàng tổng lại đòi nợ. Vừa bước vào đến sân, thì người học trò đã lên mặt mắng luôn rằng

— Ta chưa có ma trả. Chờ nên cây giàu vội! Khoa này ta đỗ về, ta sẽ liêu dỡ vườn đất nhà người ta ở, rồi xem có giàu được nữa không?

Mấy hôm sau, người tư nằm mộng thấy ông Thần về bảo rằng

— Người học trò kia, không đỗ, không làm nên công nghiệp gì nữa đâu

Người tư hỏi

— Tại sao vậy?

Thần bảo

— Trước ta lên châu trời, thấy sổ Thiên-tào định lấy mấy ông Tiến sĩ tân Khoa, mà tên người ấy đứng đầu. Hôm nay ta lên, thì lại thấy trong sổ đã tước tên người ấy đi mà điền tên người khác vào rồi. Dưới lại có bản án kết tội rằng

Nguyệt hạ phong thê (1)

Đình tiền tử chách (3)

Vị đắc ý, cố thất đức (3)

Khoa ấy quả nhiên người học trò vừa vào thi kỳ đầu đã hỏng ngay, bao nhiêu chữ nghĩa như đổ xuống sông, xuống biển sạch

Bởi truyền nay mới có câu tục ngữ rằng

Chưa đỗ ông Nghe đã de hang tồng

ANH CẨM BÁT NOI

Xưa có một thặng cầm đi đánh cá, đánh được ít nhiều còn để ở trong đó cả Bữa cơm về ăn khi vội, bỏ quên cái đó trên bờ ao

Đến lúc cơm xong chạy ra tìm đồ, thì trời mưa đồ xuống như trút, mà cái đó thì đã mất từ bao giờ không biết

(1) **Nguyệt hạ phóng thê** Dưới trăng bỏ vợ
Người học trò đây ngồi dưới bóng trăng mà nghĩ như vậy

(2) **Đình tiền tử chách** Trước sân dỡ nhà Người học trò đây dọa người chủ nợ lúc người ấy vừa bước vào trước sân Về các triều trước, ai đỗ Tiến sĩ được phép lấy ba mẫu đất làm nhà ở bất cứ muốn cấm dau cũng được, không phân biệt đất tư, đất công gì cả

(3) **Vị đắc ý, cố thất đức** Chưa được như ý đã mất đức, nghĩa là chưa đỗ cho toại ý mình, thì đã phạm vào tội làm điều thất đức rồi

Phần mất đó tiếc cá, phần bị mưa ướt hết quần áo, thẳng cầm vừa giã người, vừa cầm tươi quá, thế nào tự nhiên, bật ra được mà chữ câu rằng

*Trời mưa, trời gió,
Vac đo đi đơm,
Chạy về ăn cơm,
Trở ra mệt đo,
Cha mẹ con cho,
Lấy đo tao đi !*

Rồi thành vì bữa cầm tức ấy mà từ đó thẳng cầm hoa nói được, và câu nó nói ấy thành ra câu trẻ con bây giờ vẫn thường hát

TAY QUE, MẮC TAY

Lừa có một nhà có đưa con gái đã nhân gả cho một nhà ở trong làng Nha trai sâu tết đã đôi ba năm, và nhà gái đã hen đến năm sau cho cưới Hai đưa con trai, con gái cũng có lòng ưa nhau

Chẳng may trong năm, đưa con trai trèo cây thế nào, ngã què tay

Cha mẹ đưa con gái toan lật không muốn cho cưới, định đem gả cho nhà khác

Nhưng đưa con gái nhưt định không nghe

Cha mẹ bảo sao cũng không được, ai nói gì, thì nó chỉ hát rằng

*Hai tay vịn bẻ chanh, cha,
Vừa doi thi lấy, tay que mắc tay,*

Cha mẹ sau phải thuận theo y nó vậy.

CHỮ CHỊCH, CÔ CHOE

Xưa có một ông nhà giàu làm lễ cưới cho con trai. Con ông thì lun thấp le te mà lấy một đứa con gái ở làng bên, thì bé nhỏ lì lợ.

Giữa lúc nghênh hôn, hai họ đang ngồi uống rượu thì có một người qua đường, ra dáng học trò vào xin ăn.

Ông nhà giàu nửa tỉnh nửa say, bảo người ấy rằng

— Buổi nay nhà ta có tiệc vui mừng. Thân thích ban bè, kẻ mừng câu đối, người mừng bài thơ, đủ cả. Bây giờ bác đã vào đây, mà chắc bác là người có chữ, thì bác cũng kiếm năm ba chữ gì mừng cho các cháu. Bác mà làm cả hai họ chung tôi đây được vui cười, thì chẳng những tôi mời bác ăn mà tôi lại còn thưởng tiền bác nữa.

Người kia nói

— Câu đối mừng, thơ mừng, có cả rồi. Tôi biết kiếm câu gì được bây giờ! Hay tôi xin hiến một câu tục ngữ cổ có được chăng?

Ông cụ gât gu bảo

— Được

Người kia liền lên giọng hát một câu rằng

Chữ Chịch mà lấy cô Choe,

Thời cơm chẳng chín, nấu chè chẳng sôi

Hai họ nghe, ai nấy cung vổ tay cười.

Người kia được cơm rượu lại được ba quan tiền.

CÓ NO THÌ CÓ KIA

Xưa có người học trò hay chữ, kén vợ mãi, năm ba mươi tuổi còn chưa lấy ai

Cha mẹ khuyên bảo không được, anh em họ hàng đổ dành cũng không nghe

Sau có một cô con gái cũng hay chữ viết cho anh một cái thư Trong có mấy câu rằng .

Co có thì co mắng,

Co êch thì co la lối,

Co rươi thì co vô quít,

Co trai anh hùng, thì co gái thuyền duyên(1)

Kén gì mà kén mãi ! Chỉ sợ gia kén, rồi lại kén hom Trai đã ngoại ba mươi xuân, còn non điều gì ?

Người kia cố tìm cho được cô con gái ấy Rồi đôi bên kết làm vợ chồng, ăn ở với nhau rất tử tế, lắm con, lắm cái và làm nên làm ra

PHƯƠNG HOÀNG

ĐÁU CÂY KHẾ

Xưa một nhà có hai anh em, khi cha mẹ mất đi người anh tranh hết cả ruộng vườn để cho người em chỉ có mỗi một cây khế

Người em cũng vui lòng chịu không dám nói gì đến anh

(1) Khúc này đã thành ra phong dao cổ

Sau, một hôm có đàn phượng hoàng tự đầu bay lai, đậu trên cây khế, có bao nhiêu quả ăn hết sạch

Người em thấy vậy ra ngồi dưới gốc cây vừa khóc vừa nói với chim phượng rằng

— Cơ nghiệp tôi chỉ có mỗi cây khế đó thôi Bây giờ các ngài lai xơi hết cả thì tôi biết mong vào đâu cho có ma ăn!

Phượng hoàng nghe nói bảo rằng

— Ta vốn hay đậu nơi cây ngô đồng và tắm mát chốn hồ sen Ta mà đến đây chẳng qua chỉ để nghỉ chân chốc lát thôi Ta co ăn mất trái [khế nào, thì ta sẽ đền ơn trả lại không sơ thiết

Nói rồi phượng hoàng nhả trong mồm ra rơi xuống một cây khế khác, bao nhiêu hoa tinh là bạc, bao nhiêu quả tinh là vàng cả

Người em, vì thế ma được giàu có hơn anh nhiều

Anh thấy em giàu, hỏi tại duyên cớ làm sao

Em kể lai câu chuyện phượng hoàng cho anh nghe

Anh bèn nghĩ muốn đổi cả vườn ruộng cho em để lấy cây khế, những mong phượng hoàng nào đến ăn quả, lai cho cây khế bằng vàng, bằng bạc

Em bằng lòng

Nhưng anh, được cay khế, đợi mãi bao lâu, chẳng thấy chim phượng hoàng nào đến cả, chỉ thấy lũ quạ đen, ngày nào, nó cũng rủ nhau đến kêu « xấu hổ! xấu hổ! »

THẮNG BỊP CỐC

Xưa có một bà già sinh được một đứa con đặt tên là thắng Bịp Cốc

Lúc Bịp lớn lên, đi thì lủ như cuốc, bac thời đánh như sấm, đã sa vào đăm nào, ai đánh nhỏ cũng cốc, ai đánh to cũng cốc, không trừ cái nào cả

Ma nó bảo nó không được, dạy nó không nghe, đánh đập nó không chưa cả ngày nó đi không nghĩ chi sớm tối, cả đêm nó đi, không quản gì khuya, sáng.

Có một bận nó đi suốt ba ngày đêm không thấy về Đến lúc về, trên đầu chỉ còn nửa mảnh khăn thơm, dưới mình chỉ còn một manh áo xác

Me nó hỏi khăn áo đâu, thì nó noi thua bac sạch cả rồi Me nó giận lắm, đưa nó ra trình ông Chánh

Ông Chánh trưng phạt, đánh nó ba mươi roi, rồi dọa nó rằng

— Từ nay về sau, không được đánh bac nữa, nếu không cư lời tao thì tao đưa ra làng Làng sẽ bắt mày đánh đập đến chết Liều mà chưa thôi cơ bac ngay đi, co thân thì phải giữ

Xong ông đuổi nó về

Nhưng thói nào tật ấy, chưa sao cho được Ngay tối hôm ấy, Bịp lại lên đi đánh bac, mãi đến gà gáy canh ba mới mò về

Me nó thấy vậy, càng giận nói rằng

— Tao dạy mày năm bảy phen, mày không ăn lời. Ông Chánh đánh mày ba mươi roi, mày không chịu

nghe Thôi việc quá lắm thế này, tao phải đem mây ra cáo làng để nhờ làng phân xử

Roi me Bíp đưa Bíp ra cáo với làng thật

Lang xử rằng

— Ông Chánh đã có lời giao với mây làm sao mà mây không biết ăn năn sửa tội Có phải mây đã cư thối mây, thì làng cũng cư khoan làng mây phải chịu đòn ba mươi roi và nộp ba mươi quan tiền Nếu mây không chịu, thì mây phải đi mổ cho cả làng Hai đảng mây chịu đảng nào, thì phải chịu ngay

Vừa ương, vừa hiền, Bíp noi với làng rằng

— Đánh đòn thì tôi đau, tiền nộp thì tôi không có Làng bắt tôi làm mổ, thì tôi làm

Làng bảo

—Ừ, mây làm mổ, thì đêm nao, cư đến trống canh ba mây cũng phải đi khắp nơi đánh một hồi mổ mà kêu làng

Bíp hỏi

— Kêu làng gì, mà đêm nao cũng phải kêu ?

Làng nói

— Trong làng, nghe con nhiều đưa cũng đánh bạc như mây, thì cư đêm nào mây cũng phải đi kêu Nếu mây không kêu, thì lang đập chết

Bíp thưa làng rằng

— Vây kêu thế nào xin làng dạy cho

Ông Lý thay lời làng, bảo rằng

— Đêm đêm cứ đến trống canh ba, mây phải gióng lên một hồi mõ, rồi mây đi kêu khắp làng rằng :

« Làng đã cấm bạc rồi, hễ ai còn đánh, mà làng bắt được, kẻ đàn anh thì phải phạt ba quan tiền, kẻ đàn em thì phải đánh ba mươi roi ».

Bịp nghe làng xử xong về nhà. Đêm hôm ấy giữa trống canh ba, nó đem mõ ra, gõ inh ỏi một hồi, rồi nó cất tiếng rao to lên rằng :

Cốc, cốc, cốc, cốc,

Gõ mõ sừng bó.

Bao nhiêu phường bạc,

Tối mò đến tôi.

Cốc, cốc, cốc, cốc.

Làng nghe nó rao thế, sáng sớm hôm sau liền hội họp, đòi Bịp đến hỏi rằng :

— Đêm hôm qua, mây rao cái gì đó. Nếu đêm nay mà mây còn rao thế nữa, thì làng đập chết không tha.

Nó thưa với làng rằng :

— Tôi tối dạ, nên tôi quên mất câu ông Lý dặn. Hôm qua tôi rao thế nào, bây giờ tôi cũng không nhớ nữa. Đề đêm hôm nay tôi xin rao lại, không dám rao như đêm hôm trước.

Đêm hôm ấy giữa trống canh ba, nó lại đem mõ ra, gõ inh ỏi một hồi, rồi nó lại lên giọng rao to lên rằng :

Cốc, cốc, cốc, cốc...

Gõ mõ sừng trâu,

Bao nhiêu nhà lỗ,

Mua dầu thắp khuya.

Cốc, cốc, cốc, cốc.

Làng nghe nó rao như thế, sáng sớm hôm sau lại họp ngay đòi Bịp đến hỏi :

— Đêm hôm qua mày lại rao câu bậy gì thế ? Hay mày muốn cho làng đập chết mày ngay bây giờ ?

Bịp thưa với làng rằng :

— Ban đêm tôi đang ngủ mê, trông ba tôi phải dậy, thần hồn nát thần tinh, tôi chẳng nhớ câu gì cả. Cả họ bập tiếng gì, là tôi lại kêu tiếng ấy thôi. Thôi đêm nay, tôi cố thức cho tỉnh táo, tôi xin rao đúng như câu ông Lý dặn. Nếu làng còn nghe thấy tôi rao bậy nữa, làng có đập chết, tôi cũng cam tâm.

Làng bảo :

— Ừ thôi làng cũng không chấp chi những thứ bịp bịp. Làng cũng dung thứ cho một phen nữa là bắt quá tam. Nhưng nếu đêm nay mà mày còn rao láo, làng hẳn không tha...

Đêm hôm ấy, giữa trống canh ba, nó lại đem mõ ra nó gõ inh ỏi một hồi, rồi nó giang mồm nó rao to lên rằng :

Cốc, cốc, cốc, cốc...

Gõ mõ sừng tẻ,

Bao nhiêu con gái,

Mua mè bện d...

Cốc, cốc, cốc, cốc.

Làng nghe nó rao bận này lão hơn hai bận trước nhiều, không đợi trời sáng đề hội họp gì nữa, kéo nhau ra, người mắng, người chửi, người đập, người đánh nó thậm tệ. Cực thân quá, nó vừa gõ mõ vừa kêu rằng :

Cốc, cốc, cốc, cốc...
Giữa trống canh ba,
Cả làng ngủ cả,
Vất vả mình tôi,
Chết đi thì thôi,
Cốc, cốc, cốc, cốc.

Kêu xong, nó lủi vào trong bụi, không biết bị con gì cắn phải nó, sáng sớm làng dậy, thì đã thấy nó chết cứng queo từ bao giờ, tay vẫn còn cầm cái mõ. Sau hồn nó nhập vào một giống bìm bịp, bây giờ đi đâu cũng cứ kêu cốc cốc, bởi vậy mà thành cái tên là *Bìm bịp cốc*.

CHUỘT, ONG ĐI TRƯỚC

Xưa có một người, con nhà giàu có, kết bạn với một con chuột và một con ong.

Khi đi ra đường, thì người ấy nhường cho con chuột đi trước, con ong đi thứ hai, còn mình đi sau rốt.

Nửa đường, gặp một người học trò hỏi rằng :

— Bác đường hoàng một đấng trượng phu, cớ sao lại chịu nhường cho con chuột, con ong đi trước?

Người kia đáp rằng :

— Số là anh không biết. Hai con này, một con thì hay xốc xáo, một con thì hay cần đốt, tôi nhường hai con ấy đi trước, thì tôi đây đi sau mới bình yên vô sự.

VUA THẾ TÔ VÀ ÔNG LÃO NUÔI ONG

Khi vua Thế Tô mở nước đã xong, một buổi ngự xe về làng chơi.

Trong làng có một ông lão ra quỳ tâu rằng:

— Tấu lạy Bề Trên, chúng tôi có một việc muốn kêu Bề Trên nhưng sợ đức Bề Trên ban quở.

Đức Thế Tô bảo:

— Có việc gì, cho lão cứ được phép tâu.

Ông lão bèn tâu rằng:

— Kẻ quê mùa này với Bề Trên cùng sinh một năm, một tháng, một giờ. Đức Bề Trên thì đánh đông, dẹp bắc, làm đến Thiên tử, mà kẻ quê mùa này thì nghèo đói vẫn hoàn nghèo đói... không biết là tại duyên hay tại phận...

Đức Thế Tô hỏi:

— Hiện nay lão làm nghề gì?

Ông lão tâu:

— Tôi nay già yếu không làm được nghề gì cả. Hiện trong nhà, chỉ nuôi được mười tám cái tổ ong. suốt năm phải nhờ vào đó mà lần hồi kiếm ăn.

Đức Thế Tô nói:

— Thế thì trời đãi hậu hơn ta nhiều. Ta đây chỉ làm vua có một nước. Chớ lão thì được coi những mười tám nước kia đó. Loài ong là một loài có nghĩa vua tôi. Mỗi tổ nó tức đã như một nước chư hầu. Bây giờ mà một mình lão nuôi được những mười tám tổ ong thế tức là lão chăn được mười tám nước nhỏ đấy. Thôi, lão chớ phàn nàn !

Nói xong vua truyền lấy cho ông lão một trăm quan tiền và dạy cứ nên giữ nghề nuôi ong mà kiếm ăn cho trọn.

VI THUỐC QUÝ HÓA

Xưa có một người lỡ độ đường, trong bụng đói quá, không biết làm thế nào, phải tìm vào một nhà kia, nói với bà chủ rằng :

— Tôi có một bài thuốc gia truyền, ai gần chết cũng cứu cho sống lại được. Bài thuốc ấy thật là quý hóa, xưa nay tôi chưa truyền cho ai cả. Song bây giờ tôi không có ăn, tôi mà chết đói thì bài thuốc ấy cũng chết không được việc gì nữa. Nên tôi muốn nhờ bà cho tôi một bữa cơm, rồi tôi xin truyền bài thuốc lại cho bà để tạ ơn bà vậy.

Bà chủ nghe nói, lấy làm mừng lắm, vội vàng đi thối cơm cho người kia ăn.

Người kia ăn no nê rồi, bà chủ đem giấy bút ra bảo rằng :

— Bài thuốc ấy thế nào ông biên ra cho tôi.

Người kia nói :

— Chà! bài thuốc ấy quý lắm. Ta phải giữ kín đáo không nên biên ra làm gì. Bà cứ đi với tôi, đi gần thôi, tôi đưa bà đến tận nơi có vị thuốc ấy. Tôi chỉ bảo rõ ràng cho bà mới được.

Bà chủ vui lòng đi theo.

Đi một lúc lâu, không thấy người kia nói gì cả, bà ta nóng ruột hỏi giục rằng:

— Thế nào đã đến nơi chưa? Hay có phải định đánh lừa tôi để kiếm một bữa thi bảo.

Người kia nói:

— Xin bà cố đi ít nữa. Tôi đưa đến chỗ có vị thuốc ấy tôi đưa tận tay bà rồi bà xem.

Khi hai người đi tới một thửa ruộng, sắp gặt được, người kia đứng lại bứt một bông lúa, vừa chỉ vào ruộng lúa, vừa đưa bông lúa cho bà chủ mà rằng:

— Bầm đây, các vị thuốc quý hóa cứu người sống được là cái vị này đây. Bà cứ xem ngay như tôi lúc này mà không có nó, thì có phải tôi chết quách rồi còn đâu đến bây giờ!...

Bà chủ nghe nói, ngăn người, nhưng thấy người kia nói có lý, không bắt bẻ làm sao được.

Người kia lại nói thêm rằng:

— Bà không phải nghi-ngờ gì nữa. Thật vậy, vị thuốc này thật là quý hóa. Bà cứ tin như tôi, bà kiếm lấy nó cho nhiều để hòng cứu lấy thiên hạ. Còn phúc đức gì bằng.

ÂM ĐỨC

Xưa có một người học trò học hành rất thông minh chăm chỉ.

Một hôm, anh ta đi qua nhà ông thầy tướng, ông thầy tướng liếc mắt coi, rồi đoán rằng :

— Tôi xem cái tướng thầy xấu lắm, nếu chẳng biết tu nhân, tích đức, thì cho thầy học hành giỏi giang thế nào, cũng luống công vô ích.

Cách đấy ít lâu, anh ta lại đi qua trước cửa nhà ông thầy tướng. Ông thầy tướng vội gọi lại bảo rằng :

— Quái lạ ! cái tướng của thầy, tôi coi bây giờ khác hẳn xưa. Hình như thầy đã cứu sống được bao nhiêu sinh linh, âm đức đã hồi, phúc tướng đã hiện, thầy đi thi khoa này, tôi chắc thầy đỗ, mà đỗ cao hơn người nhiều lắm. Thầy nói thật, tôi nghe, thầy có làm điều gì khác lạ chẳng ?

Người học sinh nghĩ một lúc, rồi nói rằng :

— Tôi thực không làm điều gì khác lạ cả. Chỉ có một hôm đi học, đang lúc trời mưa, tôi thấy một đàn kiến sa xuống nước sắp nguy. Tôi nghĩ thương tình, bèn đứng lại chịu khó bẻ một cành lau bắc cầu cho đàn kiến leo lên trên cạn. Tôi chỉ làm có thế mà thôi.

Thầy-tướng bảo :

— Ấy đấy âm đức của thầy ở đấy rồi.

Người học trò cũng không nghĩ tới lời thầy tướng, cứ cố chăm học. Rồi đến khoa thi, quả nhiên đỗ đến Trạng Nguyên.

Sau có người biết chuyện, làm bài mừng quan Trạng mới rằng :

*Mười năm dâng hỏa biết bao công,
Nhảy bước đường mây chiếm bằng rồng.
Bởi đức bắc cầu qua kiến nhỏ.
Xin đem cây đức găng vun trồng.*

LÀM LÀNH

Xưa có người học trò cực kỳ hay chữ, mà đi thi luôn mấy khoa không đỗ. Sau thành quản trị, anh ta không đi thi nữa.

Một đêm, nằm mơ thấy có vị Thần đến hỏi rằng :

— Người học hành khá, thi thi tất đỗ, sao lại không thi nữa ?

Người kia nói :

— Tôi thuở bé, có thầy đồ đoán : « *Nhật nguyệt lạc hãm* », số tôi không làm nên công danh. Lại có thầy tướng đoán « *Hình hài đoản liễu* », tướng tôi không thể sống lâu được. Tôi đi thi đã mấy khoa chật vật mãi. Nên tôi nghĩ rằng tướng số đã đành như vậy, thi dù cho cựa cạy bao nhiêu, cũng chỉ nhọc thân mà vô ích. Nên chỉ tôi thôi không đi thi nữa.

Vị Thần bảo :

— Số tướng mình vốn cũng có. Nhưng người nào có tâm, thì trời cũng xoay vần lại cho không phải cứ nhất định thế mãi. Nếu bây giờ ngươi chịu chăm làm điều lành, thì sau trời cũng chứng giám cho ngươi được sống lâu, giàu sang không kém ai.

Người kia hỏi :

— Biết làm những điều gì là điều lành ?

Vị Thần giảng:

— Việc gì làm phải đạo tức là điều lành, còn việc gì làm trái đạo tức là điều không lành. Như một hòn đá nằm giữa đường, người ta đi hay vấp phải, mà mình trừ đi được, thế là làm được một điều lành. Cứ như thế, tự ý suy ra, là tự khắc biết điều nào là điều lành nên làm, điều nào là điều không lành không nên làm.

Khi người học trò tỉnh ra, cứ theo như lời thần mách bảo, đặt lễ cầu nguyện dâng sớ tâu với Trời Đất xin làm ba trăm điều lành.

Ba năm sau, người ấy tỉnh lại, cứ mỗi một điều « quá », trừ đi một điều « công » thì còn được ba trăm điều lành.

Năm đó nhân có khoa thi, người ấy đi thi quả nhiên đỗ, mà đỗ cao.

Người ấy nghĩ bụng: « Đạo trời, thật không phụ ai! Có cầu có ứng, có làm điều lành, có hay ».

Rồi người ấy lại cầu nguyện làm ba trăm điều lành nữa.

Một vài năm sau, công, quá trừ đi còn vừa ba trăm điều lành thì vừa gặp ngày được bổ làm quan.

Từ đó người ấy làm ăn mỗi ngày một giàu sang hơn và mạnh khỏe sống lâu, con cháu, trong nhà đông đúc, thịnh vượng.

Lúc trở về già, người ấy chỉ chuyên làm điều lành và khuyên cả nhà, cả họ cùng cả nhân dân cũng làm điều lành.

Bởi truyện này mới có câu tục ngữ rằng :

*Lòng trời chẳng phụ ai ngay,
Họa giao phúc thiện xưa nay nào lằm.*

Mà trong sách tướng, có câu ca về tướng thuật rằng :

*Hữu tâm vô tướng,
Tướng tự tâm sinh ;
Hữu tướng vô tâm,
Tướng tòng tâm diệt. (1)*

MÀI DAO DẠY VỢ

Xưa có một người nhà quê rất hiền lành thuần hậu mà lấy phải một người vợ cực kỳ nanh nọc độc ác.

Nhà còn một mẹ già, cũng phải bà cụ hơi khắc nghiệt lắm điều.

Thành hai bên mẹ chồng, nàng dâu cứ lục đục xô-xát luôn không mấy khi được vui vầy bình tĩnh.

Người chồng lấy thế làm bực mình ngao ngán. Anh ta đã dụng tâm lắm, lúc vắng vợ, thì có lời phải chăng nói với mẹ ; lúc vắng mẹ, thì hết sức khuyên răn vợ, những mong cho một nhịn chín lành, trên kính dưới nhường, đôi bên có êm thấm hòa hợp, thì mình mới được an nhàn mà hưởng cái lạc thú trong gia đình.

(1) Có lòng không có tướng, thì tướng tự lòng sinh ra. — Có tướng không có lòng, thì tướng theo lòng mà mất đi.

Nào ngờ lưỡng công mà vô ích. Trời chẳng chịu đất, thì đất lại càng chẳng chịu trời, mẹ chồng nói một, thì dâu nói mười. Trong nhà thật chẳng còn được chút gì là hòa khí, mà mỗi ngày lại càng thêm nhốn nháo khó chịu hơn.

Đôi bên xung khắc chống chọi kịch liệt, rút lại chỉ một mình anh chồng ở giữa là khổ.

Khổ hay sinh kế, anh ta bèn nghĩ ra một kế.

Một hôm anh ta ra chợ mua một con dao bầu thật to đem ra cừ mài mài, liếc liếc mãi.

Vợ lấy làm lạ hỏi. Anh ta chẳng nói chẳng rằng.

Dao mài xong lại cất đi.

Cách vài hôm lại đem dao ra mài nữa. Vợ hỏi, anh ta cũng nhất định không nói.

Năm ba lần như thế, anh ta mới chịu nói rằng :

— Tôi mài dao đây là chỉ định hễ có dịp, là thịt mẹ dấy thôi. Minh tính xem, mẹ bây giờ đã già, chẳng chết trước cũng chết sau, thế nào cũng một lần chết thì thôi. Nếu cứ để mẹ sống ở đời, nay to tiếng cùng mình, mai cãi cộ cùng mình, ngày kia bới móc chữ rửa mình, mình tuy phạm dẫu con, mình cũng chẳng chịu, sinh sự thì sinh sự, đôi bên thành ra bất bình xô xát với nhau để xóm giềng người ta xỉ vả tôi. Tôi không sao chịu được. Tôi phải tính sửa mẹ thì tôi mới được yên vui cùng mình, vợ chồng ta hòng mới có lúc sung sướng...

Chồng nói luôn một thôi như thế làm cho vợ phải lấy làm nghĩ. Nghĩ rồi hỏi. Hỏi rồi từ hôm đó, đôi cả tâm tính, cả cách cư xử với mẹ chồng không còn gì là ngang ngạnh nữa.

Chồng thấy thế đã mừng lòng. Đợi ít lâu, chồng lại mang dao ra mài. Mài đi mài lại thật sắc, rồi thử đi thử lại đôi ba bận. Vợ thấy vậy trong lòng nôn nao, người run lẩy bẩy. Một chốc chồng gọi lại bảo :

— Hôm nay tao phải thịt mẹ đây.

Rồi xăm xăm đến gần chỗ mẹ làm bộ như định giết mẹ thật.

Chị chàng hốt hoảng, vội vàng chạy theo đỡ dao ngăn lại, nói rằng :

— Thôi trăm lay mình, nghìn lay mình. Trăm tội nghìn tội là ở như tôi cả, chớ không ở như mẹ già. Mình đừng làm thế mà oan uổng cho mẹ cả đôi ta. Từ giờ tôi xin tu tỉnh lại và xin hứa rằng không còn một điều gì là to tiếng với mẹ nữa.

Rồi quả nhiên từ hôm đó, trong nhà hòa thuận vui vẻ, nàng dâu ăn ở với mẹ chồng quý hóa hơn là con gái đối với mẹ đẻ vậy.

GIẾT CHÓ KHUYÊN CHỒNG

Xưa một nhà có hai anh em, anh thì giàu có làm nên, em thì nghèo đói bán túng. Thế mà tình vợ anh không nhìn nhận gì đến em cả.

Ngày ngày anh chỉ kết bạn với những ai ai, nay bọn này, mai bọn khác, hôm thì rượu chè linh đình, hôm thì cờ bạc tấp nập ; ai ưa muốn cái gì thì dâng thì biếu, ai cần đến tiền bạc thì cho vay cho mượn. Thế mà chính em thì thật không hề bao

giờ được biết cái bát, đôi đĩa hay đồng tiền phân bạc của anh nó ra sao cả.

Người em cũng đành vậy, không mảy may phân nân hay giận dữ gì anh.

Nhưng vợ người anh thấy thế lấy làm trái ngược, thường vẫn nói với chồng rằng :

— Cùng mẹ, cùng cha là ruột thịt, khác tông, khác giống là người dưng, sao nhà chỉ chuộng người dưng mà không thiết gì đến ruột thịt như thế ? Nhà không nghe thấy những câu thiên hạ thường nói sao đấy à :

*Khi làm thì chẳng thấy ai,
Đến khi có cổ thì ngài ngồi trên.
Khi vui thì vỗ tay vào,
Đến khi hoạn nạn thì nào thấy ai.*

Chồng nghe nói, cãi rằng :

— Đàn bà ngu dốt biết cái gì ! Đã khỏe vì von, thì tất cũng biết câu :

Giàu vì bạn sang vì vợ.

Cùng bao nhiêu câu, như câu :

*Anh em thật thậm là hiền.
Bởi một đồng tiền mà mất lòng nhau.
Người dưng có ngãi thì dãi người dưng.
Anh em vô ngãi thì đừng anh em !*

Còn chú nó, thì mặc chú nó đấy, chứ tôi không cần « Kiến giả nhất phận », ai có thân thì người ấy lo. Chớ có phải là anh, thì cứ nhiều sẵn sóc trông nom đến các em cả đâu... Bao nhiêu bạn tôi đây đều là người tốt bụng tử tế cả.

Vợ biết cau chồng không ăn thua, nhưng không biết làm cách nào cho chồng hồi tâm lại.

Nhân một hôm chồng đi đâu vắng, vợ ở nhà, đánh chết luôn một con chó đem chiếu bọc lại, rồi để ở xó vườn.

Tối đến chồng về, vợ giả cách làm ra sợ hãi, nói rằng :

— Ban trưa, lúc mình đi vắng nhà, có một thằng bé ốm yếu vào xin ăn. Tôi mắc bận chưa kịp cho thì nó kêu gào chữi rửa ầm ỹ. Tức mình, tôi lấy đòn gánh đập nó một cái. Không biết phải chỗ phạm làm sao, nó quay ra nó chết ngay lập tức. Tôi vội vàng lấy chiếu bó xác nó lại, còn để góc vườn đằng kia... Bây giờ không biết tính mượn ai đem nó đi chôn cho làng xóm người ta khỏi biết.

Chồng nghe nói hốt hoảng run sợ, chạy đi tìm mấy người bạn rất thân xưa nay, nói chuyện thực tình như thế và xin đến giúp đem đi chôn hộ.

Thì ra hết người này đến người khác không nhờ được ai cả. Người thì chối từ việc này, kẻ thì thoái thác về việc nọ.

Chồng tiu nghỉu trở về bảo vợ.

Vợ nói rằng :

Thế thì mình sang gọi chú nó vậy, thử xem chú nó có đến không.

Chồng sang gọi em, thì em vội vàng đến ngay, bảo rằng :

— Ta phải mau mau đang đêm đem chôn đi, kéo chậm trễ, trong làng ai biết thì khốn.

Rồi xăm xăm ra chỗ bó chiếu, cùng với hai anh chị khìêng cái xác đi chôn.

Xong đầu đấy, về nhà, không hề kêu khó nhọc chi cả.

Lúc em về rồi, vợ mời bảo chồng rằng :

— Đấy nhé! Người ta nói : *Anh em như chôn như tay* là phải lắm. Hôm nay may mà có chú nó sang giúp cho không thì hai vợ chồng mình đến khổn. Nào mình có còn mong nhờ vào những « bạn làm nên giàu » cùng những « người dựng có nghĩa » nữa hay thôi. Chao ôi ! Câu thiên hạ thật không sai ! Ở đời nay đã được :

Bạn bè mấy kẻ đá vàng,

Hồng khi mưa nắng lữ làng cật nhau.

Bạn nhà đây chỉ toàn những quân :

Khi không lăm kẻ ra vào,

Đến khi hoạn nạn thì nào thấy ai ? cả thôi !

Chồng nghe vợ nói, có ý hối hận như dần dần tỉnh ra.

Sáng hôm hôm, vừa dậy đã thấy mấy người bạn rủ nhau kéo đến đây nhà. Họ cho là đánh chết người thật, nên họ trở mặt đòi ăn đứt tiền, đứt bạc.

Chồng sợ lắm, đã toan đưa bạc tiền ra lễ thật. Nhưng người vợ nhất định không nghe, bảo họ muốn làm chi thì làm.

Mà họ làm thật. Không bóp được tiền, họ tức giận, lúc trở ra về, bảo nhau lên cáo quan. Quan lập tức cho trát bắt hai vợ chồng người kia lên. Chồng thì sợ thất thần. Vợ bảo cứ yên tâm.

Lúc quan tra hỏi, người vợ đứng dậy khai rõ đầu đuôi câu chuyện mình giết chó để thử bạn chồng như thế nào. Quan liền cho lính đến nhà khai quật cái xác chôn đem lại xem, thì quả nhiên là một con chó ketch.

Quan liền thét mắng đánh đòn mấy tên bạn xấu bụng, và khen người vợ hiền, khéo biết cách khuyên chồng theo đạo phải chăng.

Rồi từ đó, người chồng mới từ những ông bạn quý hóa kia đi và đỡ dần trông nom đến em rất ân cần tử tế (1).

KÊU MỘT VIỆC ĐƯỢC BA VIỆC

Xưa có người học trò, học hay chữ lắm, ai cũng chịu là tài, nhưng đi thi bận nào cũng chỉ vào một hai kỳ là trượt.

Người học trò ấy lại xấu xa quá, đi hỏi vợ đâu, con gái đưa nào cũng hất hủi không chịu lấy.

Tức giận lắm, anh ta không biết sao được. Sau nghe nói có một hòn núi cao. Trời, Đất thường hay giao tế ở đấy để làm việc dân gian.

Anh ta sắm sửa lễ vật để đi kêu.

Đi mãi đến tối, anh ta vào trọ một nhà kia.

(1) Truyện này và truyện trên thường diễn ở các rạp Chèo [cổ và chúng tôi cũng kể cứu tự đây ra.

Người trong nhà dọn cơm nước cho ăn tươm tất, rồi hỏi rằng :

— Thầy đi công việc gì, ở đâu mà đi tối thế ?

Người học trò nói :

— Tôi học hành không thua kém gì ai, mà thi mãi không đỗ. Vả tôi năm nay tuổi đã cao, mà người xấu, đi hỏi vợ đâu cũng không đắt. Tôi định lên kêu với Trời để xem tại duyên hay tại phận mà long đong đến thế.

Nhà kia nói :

— Tôi đây cũng có đứa con gái một thời một lứa với con người ta, con người ta thì chồng con có cả rồi, mà con tôi, thì không ai thèm ngó đến, vì nó không biết nói. Nếu có phải thầy đi kêu Trời việc của Thầy, thì phiền thầy kêu luôn cả việc cho con cháu nữa.

Người ấy nhận lời, rồi sáng mai dậy ra đi.

Đi mãi lại đến tối, lại vào xin trọ một nhà kia. Chủ nhà này cũng cơm nước tử tế rồi hỏi đi đâu.

Người học trò kể lại như trước.

Chủ nhà nghe rồi nói rằng :

— Nếu thầy đi kêu Trời việc của thầy, thì thầy kêu giúp tôi việc này với :

« Nguyên nhà tôi có trồng ba cây cam, một cây thì có quả, còn hai cây không. Chẳng biết tại sao, nhờ thầy bẩm Trời cho tôi nhân thế ».

Người ấy nhận lời, rồi sáng hôm sau lại dậy ra đi.

Đi mãi đến một nơi, thấy con sông mông mênh ở trước mặt, mà không thuyền bè chi cả.

Người ấy đứng đợi lúc lân, thì thấy giữa sông, nổi lên con cá chép to như chiếc thuyền, vẩy vẩy đẹp lắm.

Cá chép hỏi rằng: Thầy đi đâu đứng đó?

Người học trò đem câu chuyện đầu đuôi kể lại.

Cá chép nói:

— Như tôi đây to lớn thế này, không biết tại sao, mà đi thi mãi không hóa rồng. Bây giờ, tôi đưa thầy sang bên kia sông, thầy có kêu Trời việc của thầy, thì nhờ thầy kêu luôn hộ cả việc của tôi nhân thế.

Người ấy vui lòng nhận lời, nhảy lên lưng cá ngồi.

Cá đưa sang bên kia sông.

Đi một hồi lâu nữa, mới đến hòn núi, đặt lễ xuống, khấn vái, rồi ngồi đó.

Phút chốc thấy trên trời ba vị Tiên giáng hỏi rằng:

— Nhà ngươi kêu việc chi?

Người ấy không dám thừa chính chuyện của mình, đem chuyện cá chép ra thưa trước.

Ba ông kia bảo:

— Con cá mà không hóa rồng được, là bởi trong răng nó có ngậm hòn ngọc, thành không bay nổi.

Anh ta lại đem chuyện hai cây cam thưa?

Ba ông kia bảo :

— Hai cây cam ấy không ra quả được, là bởi ở dưới gốc nó có hai chum vàng : kim phải khắc một.

Anh ta lại đem chuyện người con gái thừa.

Ba ông kia bảo :

— Người con gái sợ dĩ không nói được là bởi chưa có bậc kẻ cả đến khai khẩu cho nó.

Anh ta chưa dám kêu chuyện mình, thì ba ông Tiên đã biến đâu mất rồi.

Anh ta đành phải trở về, đi đến bờ sông.

Cá chép nổi lên hỏi :

— Việc tôi làm sao ?

Anh ta nói :

— Tại trong răng mày có hạt ngọc, bây giờ mày nhe răng để ta lấy hạt ngọc ra cho nhẹ mình, thì mày hóa rồng được ngay.

Khi về tới nhà có cây cam, chủ nhà hỏi :

— Việc hỏi cây cam của tôi làm sao ?

Anh ta nói :

— Tại dưới gốc cam có hai chum vàng, bây giờ đào lên chia cho tôi một chum thì nó có quả ngay.

Khi về tới nhà có cô con gái câm, chủ nhà chưa kịp tiếp hỏi tại làm sao thì cô con gái đã chạy ra chào chào nói nói mất cả câm.

Nhà kia thấy vậy, gả con gái cho anh ta làm vợ.

Nhờ có chum vàng, hai vợ chồng làm nên giàu có to.

Lại nhờ có hòn ngọc cá, khoa sau anh ta thi đỗ thủ khoa và được bổ đi làm quan. Thành anh ta vừa được giàu, vừa được sang, lại vừa được cả vợ đẹp.

Bởi tích này mới có câu tục ngữ rằng:

Kêu một việc, được ra ba việc.

ÔNG TÚ VÀ NGƯỜI BUÔN MÈO

Xưa có một người đỗ Tú tài, thiên hạ quen gọi tắt là « Ông Tú » tính hay khôi hài đùa bỡn người ta.

Một hôm ông vào trọ trong hàng quán, thấy một người buôn mèo đến trước, đã ngồi chênh chế trên giường trên, bên cạnh để một cái lồng vô số là mèo.

Ông Tú đành ngồi giường dưới.

Chủ quán vừa trọng người khoa mục, vừa nể tuổi nhiều hơn, bảo người buôn mèo rằng:

— Ông ngồi xuống giường dưới để cụ Tú ngồi lên giường trên, kéo ông ngồi trên, có cái lồng mèo như thế, không tiện.

Người buôn mèo, không chịu, lý sự nói rằng:

— Tôi tưởng cái phép ở hàng quán, ai đến trước thì ngồi trên, ai đến sau thì ngồi dưới. Tôi đã ngồi đây rồi, thì tôi cứ đây tôi ngồi.

Ông Tú thấy người kia cùng cồ, gạt chủ quán đi, bảo rằng :

— Ông lái mèo nói phải lắm. Ông cứ ngồi đấy, ông còn cả lòng mèo của ông ở đấy kia mà !

Đêm khuya, lúc người buôn mèo đang ngáy o-o, ông Tú sẽ dậy lên tháo mấy cái que gài trên miệng lồng vứt đi. Bao nhiêu mèo chui ra hết sạch, và con nào con nấy được tự do đi lại ngoeo ngoeo kêu rầm cả nhà.

Người buôn mèo bật dậy, vội gọi nhà hàng :

— Ồi, ông chủ ời ! Mèo tôi ra hết cả rồi. Ông có mau đốt đèn lên để tôi bắt nó không.

Lúc đèn đuốc thấp sáng rồi, người buôn mèo thấy con thì ở mặt đất, con thì ở giường dưới, con thì ở giường trên, có con lại leo chót vót lên tận xà nhà.

Người buôn mèo ngơ ngác kêu lên rằng :

— Những con phải gió kia ! Chúng mày mỗi con một nơi thì tao bắt bao giờ cho hết.

Ông Tú ngồi dưới giường dưới, trở vào lủ mèo, vừa cười, vừa nói :

— Giống mèo nó cũng khôn và lý sự lắm : con nào ra trước thì được ngồi trên, con nào ra sau thì phải ngồi dưới.

Người buôn mèo biết mắc mưu ông Tú, nhưng không dám nói gì, còn tíu tít khốn khổ về việc đi bắt mèo.

BÁT CANH HẸ

Xưa có một người rất hiếu, chẳng may, mắc tội vu oan, phải giam đã lâu ngày, không ai được thăm hỏi.

Một hôm, bà mẹ làm cơm canh, nhờ người chủ ngục đưa vào.

Người kia trông thấy không ăn, nước mắt khóc.

Chủ ngục hỏi sao không ăn lại khóc?

Người kia nói rằng:

— Tôi ở nhà còn mẹ già, thường khi nấu canh hẹ, cứ lấy thước đo từng tấc một. Nay tôi thấy cơm với canh hẹ này, tôi chắc mẹ tôi đã lặn lội từ nhà đến đây, chăm nom đến tôi, mà tôi không được ra thăm mẹ tôi, trong lòng xót xa, ăn sao cho được!

Chủ ngục nghe nói rõ chuyện, lấy làm thương tình vào thăm với quan.

Quan nghĩ một đứa có hiếu như thế không lẽ làm điều phi pháp, cho thăm cái án lại thì quả nhiên người kia mắc tội oan mà được tha ngay.

Hai mẹ con lại được đoàn viên tụ hội vui vầy tử tế.

BÁT CANH HƯƠNG AN

Xưa có một người, một hôm đến nhà bạn chơi. Bạn thiết cơm, có một bát canh kiểu ăn lấy làm thích miệng lắm.

Lúc về nhà nói với vợ rằng:

— Hôm nay, tao sang nhà bác ấy thết tao ăn một bát canh kiểu thật ngon.

Vợ chẳng biết *kiểu* là gì, nhưng cũng làm ra mặt thạo, nói rằng :

— Tưởng cái chi chớ canh kiểu thì khó gì !

Cách đó ít lâu, bạn sang chơi nhà, phải thết cơm trà.

Chồng ngồi nói chuyện với bạn ở trên nhà, vợ cúi húi dưới bếp tấp tênh cũng muốn bắt chước nấu canh kiểu.

Nhưng kiểu là cái chi ? Hay nó là cái kiểu thực ?

Chị chàng nghĩ vậy, cầm dao lon ton chạy ra ngoài đình, định nạo ít kiểu đem về nấu canh.

Song ra đình chẳng thấy kiểu đâu, chỉ có mỗi cái hương án, chị chàng bụng lại bảo dạ rằng :

— Hương án thì cũng như kiểu chớ gì !

Rồi ra sức nạo ít mún hương án đem về nấu canh lấy làm đặc chí lắm.

Bát canh hương án, chồng với bạn chồng nuốt sao trôi được.

Ngao ngán quá, đợi lúc bạn cơm nước về rồi, chồng hăm hăm vào tra hỏi là bát canh gì rồi đánh vợ một trận nên thân.

Vợ đau quá, vừa khóc, vừa vi rằng :

Người ta canh kiểu thì ngon,

Mụ canh hương án thì dòn vào lưng.

CÂY GÌ CƯA CHẲNG ĐƯỢC

Xưa có một người tính hay tính nghịch, một hôm đi đứng trước cửa, thấy một bọn thợ cưa vác cưa đi qua, lại đeo thêm mấy quan tiền nữa.

Người ấy gọi lại, hỏi rằng :

— Các bác đi cưa thế, thì cây gì cưa cũng được chứ ?

Bọn thợ quả quyết nói :

— Chúng tôi đã làm nghề cưa xẻ thì cây gì cưa mà chẳng được !

Người kia bảo :

— Thế thì mời các bác vào trong nhà. Bây giờ trời đã trưa, các bác hãy xoi cơm cho khỏe đã, rồi tôi nhờ các bác cưa cho tôi...

Lúc bọn thợ vào nhà, người ấy sai đầy tớ làm cơm, sẽ bảo lấy thịt lợn đun cho thật chín, đổ mật vào nấu cho thật nhừ, rồi lại tra bao nhiêu mắm muối ninh cho thật mặn.

Xong dọn cho bọn thợ ăn.

Thịt bùi, cơm sốt, bọn thợ ăn thấy ngon miệng. Rồi đánh mải.

Cơm xong, anh nào anh nấy phê phởn không muốn làm. Lại được cái thấy nhà chủ không giục gì, nên các anh nằm ngả nằm nghiêng để nghỉ xác.

Nhà chủ lần mặt, dăn đầy tớ rằng :

— Hễ mày thấy chúng nó khát nước, đòi uống thì cứ nich đủ mười đồng một bát hãy bán cho tao.

Quả nhiên tối đến, bọn thợ khát nước quá, gọi nước uống. Thằng đầy tớ cứ y như lời chủ dặn, bảo trong nhà không sẵn nước, có chịu mua thì nó mua cho, mà phải mười đồng một bát.

Bọn thợ đang khát thấy nó nói thế nào cũng bảo nhau ừ.

Khi mỗi anh đánh một bát nước rồi, chẳng những không khỏi khát lại thấy càng khát thêm.

Khi đòi nước nữa, thằng đầy tớ làm ra dáng ngàn ngừ.

Bọn thợ tức mình bảo:

— Thì anh cứ bán cho chúng tôi uống. Hết bao nhiêu tiền, sáng mai trừ vào tiền cửa sợ gì.

Thằng đầy tớ vừa đưa nước uống nữa, vừa bảo:

— Được rồi! Tôi chẳng biết tiền cửa mai đâu cả. Các bác có tiền sẵn đấy, rồi các bác tính trả tôi cũng được.

Bọn thợ uống nhiều nước quá, tính cả thầy đến mấy chục bát mà vẫn còn như thòm thèm muốn uống mãi.

Sáng hôm sau dậy, bọn thợ lại đòi nước uống nữa, rồi mới ra bảo nhà chủ:

— Nào, ông bảo cửa cây gì để anh em chúng tôi ra cửa.

Người kia lẳng lặng đưa bọn thợ ra vườn, trở vào một cây rau thơm, bảo rằng :

— Đây này, tôi muốn thuê các bác cưa hộ tôi cái cây này.

Bọn thợ lấy làm lạ, nhao nhao bảo :

— Cưa cây gì chờ cưa cây rau thơm thì cưa thế nào được ?

Người kia nói rằng :

— Thế sao hôm qua, lúc tôi hỏi các bác lại bảo tôi : « Cây gì cưa mà chẳng được ? » Thế có phải các bác nói bậy muốn đánh lừa tôi không ?

Nói đoạn, người ấy lĩnh mặt vào nhà trong.

Bấy giờ thẳng đày tớ ra đòi tiền nước. Mấy bác thợ cưa không cãi sao được, phải ăng cò tính tiền trả nó phân minh, không kém một đồng một chữ nào.

Thành cưa cây chẳng thấy đâu, bọn thợ có mấy quan tiền, lại bị hai thầy tớ nhà ấy nó cưa cho mất gần một nửa.

Bữa cơm sốt ăn với thịt mật kho như biết đời nhỏ quên !

DẬU ĐEN CHUỒM ĐẦU

Xưa có một người, trong nhà trồng được nhiều đậu đen.

Một hôm rình vợ đi vừa khỏi, chồng ở nhà đem đậu đen luộc định ăn mừng.

Chẳng may thỉnh lnh vợ nó về. Không biết giấu đậu vào đâu, chồng vội vàng đổ ngay lên đầu và kéo khăn kín lại. Rồi vờ chạy ra sân cầm chổi quét. Nào ngờ! vừa cúi đầu xuống quét, nước đậu đen trên đầu nhỏ giọt chảy xuống tong tong.

Vợ trông thấy, vi ngay rằng:

Năm nay mưa gió thuận hòa.

Cha mày quét nhà, đổ máu than đen.

Chồng nghĩ vợ nó biết, vội vàng trật khăn ra, đậu vãi tung tóe và hát luôn câu rằng:

Mẹ mày không biết chi hèn (1)

Đan đầu thì lấy đậu đen mà chườm (2).

NỒI KÊ ÔNG THỒ

Xưa một nhà có hai vợ chồng, Chồng thì thực khuya, dậy sớm, siêng năng, cần mẫn, luôn tay hết việc này sang việc khác. Còn vợ thật làm bơ, làm biếng, suốt ngày chỉ lo ăn, lo chơi, không tưởng chi đến việc làm.

Một hôm chồng vừa ra đồng khỏi, vợ ở nhà liền đi lấy kê ra nấu, chục ăn vụng.

Nhưng chẳng may lúc kê chín tới, vừa bắc nồi ra thì nghe tiếng chồng đâu đã về đến trước cổng. Cuống cuống, chị chàng không biết giấu nồi kê vào

(1) Hèn: cũng nghĩa như đau yếu, trở trời.

(2) Ta nhức đầu thường hay lấy đậu đen bọc vào cái vải tơ nóng mà chườm hay có nơi gọi là đồ.

đâu. Chợt trông thấy trước sân có đồng cám, chị chàng vội đem vùi vào đấy.

Nào ngờ khi chồng vào đến sân, nghe chỗ cái nồi kê đang sôi, hơi lên phì phì, ngỡ là rắn phun, vội bảo vợ chạy tìm gậy ra để đập.

Gậy vừa đập xuống một cái thật mạnh, thì rắn chẳng thấy đâu, chỉ thấy nồi kê vỡ toang vọt bắn tung toé cả vào người.

Chàng lấy làm quái lạ, hỏi vợ rằng :

— Nồi kê của ai để lại đây ?

Không biết đồ cho ai được, vợ đáp rằng :

— Kê của ông Thổ chớ của ai ?

Chồng lại hỏi :

— Mà nói cái gì ! Kê của ông Thổ nào vậy ?

Vợ đáp :

— Nồi kê ở dưới đất, nó chẳng của ông Thổ *dạ* thì còn của ai ?

VÙNG KHOAI LANG

Xưa có một nhà giàu có đưa con gái tuổi chừng mười tám, đôi mươi mà người rất đẹp. Trong làng, đôi ba nơi hỏi, song cô ả chưa thuận lấy ai cả.

Một hôm cô ả dắt bò vào ăn một nơi ruộng khoai. Đứa con trai nhà có khoai lang trở lại bắt bò, rồi nói đùa mấy câu. Cô ả trông thấy mặt mũi sáng sủa, lấy làm ưng lòng ngay, bèn chuyện trò với nó. Đôi bên bắt tình nhau tự đấy, rồi một hai gần bó lấy nhau.

Nhưng khốn đũa con trai kia là con nhà đói khó dù cho người đến hỏi đôi ba lần cha mẹ đũa con gái cũng không chịu gả.

Còn cô ả thì cứ khăng khăng một dạ nhất định đòi lấy nó, thề không lấy ai nữa.

Sau cha mẹ không biết làm thế nào, đành phải chịu gả vậy,

Hôm nhà trai dẫn đồ cưới, cả thấy chỉ có một ít trầu cau và một vừng khoai lang để làm tích mà thôi.

Cha mẹ đũa con gái thấy thế lấy làm thẹn lắm bàn nhau bày ra một trò đùa, định làm cho con xấu hổ không dám lấy nữa.

Hai ông bà cho đi mời các người trong họ, trong làng đến ăn cưới. Ai nấy mỗi người được một miếng trầu. Rồi một chốc, cỗ bàn chẳng thấy gì, chỉ thấy lù lù bung ra một vừng khoai lang tương để mời khách, chia mỗi người một củ. Người trong họ lấy những củ nhỏ, còn bao nhiêu củ lớn để nhường cho người làng.

Mọi người đều cười ồ, rồi trở ra về.

Tuy vậy, đũa con gái cũng không lấy làm xấu hổ cứ nhất định lấy anh có vừng khoai lang ấy thôi. Cha mẹ không làm thế nào được, phải đành cho cưới vậy :

Bởi sự tích này, mới có câu hát rằng :

Có Nhiều giữ bỏ quàng sừng,

Cậu Nhiều đi dạm một vừng khoai lang.

Củ lớn thì để cho làng.

Bao nhiêu củ nhỏ họ hàng ta ăn.

LÀM RỀ CHUÔNG ĐÀI

Xưa có người dạm vợ, đến làm rề nhà vợ ba bốn năm, mà chưa được cưới.

Sau nhà vợ lại hình như ruộng rẫy không muốn gả.

Nó về nhà, mượn người làm một lá thư đưa đến, kể cái nông nổi đã làm rề đắng cay, khổ sở.

Trong thư có mấy câu nói với người vị hôn thê của mình rằng :

.
 Công anh làm rề chuông đài,
 Ăn hết mười một, mười hai vại cà.
 Giếng đấu, thì dắt anh ra,
 Không thì anh chết với vại cà nhà em.

Ông bố vợ xem thư bật cười, nhưng cho là có ý, nghĩ lại thương tình, cho nó cưới ngay.

Hôm cưới, lúc hai họ đang ăn uống linh đình nhân nhắc lại cái thư của chú rề có người hiểu sự, xin đặt mấy câu ở trên ra chữ Hán rằng :

Chuông đài chi tế
 Thực tám thập nhất, thập nhị gia.
 Tỉnh tại hà phương, dư tử dai hành,
 Phủ tắc, dư dữ gia câu tử hĩ (1).

Hai họ nghe vỗ tay cười ầm.

(1) Bài dịch bật cười là ở chỗ dịch thẳng từng chữ. Dịch thẳng lại ra nôm thì như thế này.

Chuông đài chung rề
 Ăn hết mười một mười hai cà.
 Giếng ở phương nào cùng gả đều đi.
 Không, thì ta cùng cà đều chết vậy,

VŨ LÁ MƯA

Xưa có một nhà, cha chết sớm, chỉ còn mẹ ở với con trai. Tính người mẹ tham ăn, mà nhà thì nghèo, nên khi bắt con cá, con tôm gì là ăn ngấu ăn nghiền lấy làm thêm thường lắm.

Một đêm, gặp buổi trời mưa, thằng con đốt đuốc soi ếch, khó nhọc bao lâu mới được mấy con đem về nấu ăn.

Chẳng ngờ lúc nấu xong, mẹ lầm tắt tắt. Con tức giận nói nọ, nói kia.

Rồi thành hai mẹ con, trước còn cãi nhau om sòm, sau đánh nhau ầm ỹ, xóm diềng chẳng ai ngủ được.

Có người hàng xóm thấy vậy tức cười, mới làm cái án kết mấy câu rằng :

VŨ là mưa, trên trời mưa xuống.

OA là ếch, nó nhảy ra coi.

CHÚC là đuốc vào soi thấy nó.

THỦ là tay bắt bỏ vào thoir.

ĐAO là dao, ngồi chặt cắc cắc.

DUẦN là mắng, nấu đã ngon đời.

MẪU là mẹ ngồi vơ tắt cả.

TỬ là con, ngồi khóc « ư ư ».

Mỗi người mỗi hư,

Cũng vì con ếch.

Sau lại có người vịnh một bài thơ giễu rằng :

Nắng nắng, mưa mưa việc tại trời.

OA là con ếch nhảy ra chơi.

CHÚC là đuốc, soi lên cho tỏ.

THỦ là tay, bắt bỏ vào thời.

ĐAO là dao, đâm kêu cúc cắc.

DUẦN là măng, nấu cho chặt nôi.

MẪU là mẹ, ngồi vợ hết cả.

TỬ là con, đứng dậy kêu trời.

ĐỄO CÂY GIỮA ĐƯỜNG

Xưa có một người thợ mộc bỏ ra ba trăm quan tiền về mua gỗ để làm cái nghề đễo cây mà bán.

Cửa hàng anh ta mở bên đường.

Ai qua đó cũng ghé vào coi.

Người này thì nói : « Phải đễo cho cao, cho to, thì mới dễ cây. »

Anh ta cho là phải, đễo cây vừa to vừa cao.

Người khác lại nói : « Có đễo nhỏ hơn, thấp hơn thì mới dễ cây. »

Anh ta cho là phải, lại đễo cây vừa nhỏ, vừa thấp.

Sau lại có người bảo : « Nay ở trên ngàn, hiện có người đang phá hoang bao nhiêu đồng ruộng và cây tình bằng voi cả. Nếu đễo cây cho thật cao, thật to gấp đôi gấp ba thế này để voi cây được, bày ra hàng bán thì chắc là bán được nhiều lắm, mà rồi lãi vô vàn ».

Người thợ mộc nghe nói, liền đẽo ngay một lúc bao nhiêu cày to gấp năm, gấp bảy thứ thường bày ra bán.

Nhưng qua bao nhiêu ngày tháng, chẳng thấy ai đến mua cho một cái nào, cũng chẳng thấy ai nói voi đi cày ruộng cả.

Thành có bao nhiêu gỗ hồng bỏ hết và bao nhiêu vốn liếng đi đời nhà ma sạch.

Người thợ mộc bây giờ mới biết dễ nghe người là đại. Nhưng quá muộn rồi, không sao chữa được nữa !

Bởi truyện này mới có câu tục ngữ rằng :

Đẽo cày giữa đường

để nói những người hay dễ tai nghe làm theo thiên hạ đến nổi mất cả cơ nghiệp.

ĐẪO CÀY GIỮA ĐƯỜNG

(II)

Lại còn truyện « *Đẽo cày giữa đường* » nữa, nhưng người thợ trong truyện này trái ngược hẳn với người thợ trong truyện trước.

Truyện rằng :

Xưa có người thợ một hôm, đem gỗ ra giữa đường để đẽo cày.

Thoạt vừa đem gỗ ra, đã có người đi qua hỏi :
— Bác làm cái gì đấy ?

Người thợ không ngoảnh ra nhìn, đáp :

— À tôi đẽo cái cày.

Một chốc, mới đẽo được ít nhất, có người đi qua, hỏi :

— Bác làm cái gì đấy ?

Người thợ không ngừng đầu lên, đáp :

— À tôi đeo cái chày.

Chốc nữa, đeo được một phần ba, có người đi qua hỏi :

— Bác làm cái gì đấy ?

Người thợ đầu vẫn cúi, đáp :

— À, tôi đeo chiếc đĩa.

Chốc nữa, đeo được nửa chừng có người đi qua, hỏi :

— Bác làm cái gì đấy ?

Người thợ không ngừng tay, đáp :

— À, tôi đeo cái chia vôi. (1)

Lại chốc nữa, đeo được ba phần, có người đi qua hỏi :

— Bác làm cái gì đấy ?

Người thợ hơi phát khùng, vừa làm vừa đáp :

— À, tôi đeo cái tắm rửa răng.

Lại chốc nữa, đeo đã gần xong, có chị đàn bà đi qua cũng lon ton lại hỏi :

— Bác làm gì đấy ?

Người thợ vừa nhìn, vừa nhoen miệng đáp :

— À tôi đeo cái « vừa đo ».

Từ đó tít, kể qua người lại, không thấy ai hỏi làm gì nữa, mà người thợ được ngồi yên, làm chu tất xong cái cày.

(1) Đeo chiếc đĩa, đeo chia vôi, đeo đến cả cái tắm rửa răng, anh thợ đáp thế, mà thiên hạ chưa nghe rõ, vẫn còn có người hỏi.

TRỜI TỐC, GIÓ RUNG

Xưa có bà sư, một hôm đi đám về gặp một cụ già bồng một đứa con gái độ hai ba tuổi. Bà sư mua đứa con gái về nuôi để sau nó hầu hạ đỡ đần trong chùa.

Khi cô ả lớn lên, độ mười lăm, mười sáu, nhan sắc đã hơn người, mà thông minh cũng tuyệt vời không kém ai.

Trong làng có người học trò đi học, ngày ngày thường ngồi nghỉ mát dưới gốc hai cây gạo vừa to vừa cao ở trước cửa chùa.

Có một buổi, anh ta đang ngồi nghỉ mát thấy cô bé nhan sắc kia ra hái hoa.

Anh ta nói đùa một đôi câu.

Cô con gái chẳng đáp sao, chỉ hát rằng :

Em như hoa gạo trên cây,

Anh như cái đám cỏ may giữa đường.

Người học trò biết nó hát chọc, mới hát lại rằng :

Một mai trời tốc, gió rung,

Hoa gạo nhảy xuống nằm cùng cỏ may.

Hát xong, anh học trò trở về nhà, cô con gái trở vào chùa, hai bên từ đó không có tình ý gì với nhau cả.

Cách độ sáu bảy năm, người học trò đi thi đỗ.

Bao nhiêu nhà giàu tấp tênh muốn đem con gái gọi gả.

Nhưng ông tân khoa chưa quyết định nơi nào cả, thì có một đêm, ông nằm chiêm bao thấy một ông lão vào nhà, đến tận đầu giường mà bảo rằng :

Cây gạo ! Cây gạo.

Bách niên giai lão !

Ông chợt tỉnh dậy, ngồi suy nghĩ một chốc sự nhớ ngay đến lúc còn đang đi học, ngồi nghỉ dưới gốc hai cây gạo. Tai ông lại còn văng vẳng như nghe thấy tiếng người con gái hái hoa trong chùa đối đáp hát với ông khi xưa.

Sáng dậy, ông cho đi dò, thì người con gái vẫn còn ở chùa.

Ông liền vào thưa với cha mẹ đầu đuôi câu chuyện và xin cho người đến dạm.

Bà sư bằng lòng ngay, mà cô ả lại càng bằng lòng lắm.

Hôm cưới, trước đông đủ cả hai họ, bà sư có vịnh một bài thơ mừng rằng :

*Cổ nhờ đất cứng, êm chân tựa,
Hoà được mưa chan, mĩm miệng cười.
Cổ ước lòng hoa, hoa đợi cổ,
Ba sinh du hãn cũng duyên trời.*

Hôm nhị hỉ, bà sư đỡ tỉnh đỡ say, nói đùa rằng :

— Ai biết đâu chốn am thanh, cảnh vắng này mà lại có dâu rề về nhị hỉ.

Vợ ông tân khoa nửa vui nửa thẹn, nói rằng :

— Bạch thầy, cũng nhờ có trời tốc, gió rung mà chúng con mới được có ngày nay.

NINH ĐỜI

Xưa có một anh có tính hay phò nịnh, đi đến đâu, gặp ai là tăng bậc người ấy lên tận trời xanh, mà đim người khác đến tận đáy biển.

Một hôm, trước anh ta vào hàng mật thì anh ta khen mật rằng :

*Mật này ngon đã lạ đời,
So vào với mía gấp mười gấp trăm.*

Sau anh ta vào hàng mía thì anh ta lại tán mía rằng :

*Mật đâu dám sánh mía này.
Vừa ngon, vừa ngọt, vừa dai, vừa giòn,*

Có người nghe thấy, giễu anh ta rằng :

— Rõ cái nhà anh ! đi với mật thì mật ngọt đi với mía thì mía ngon.

CON KHÁ HƠN THẦY

Xưa có ông thầy học lười nhác có tiếng, đến nỗi không có một tên học trò nào cả.

Nhưng quái lạ ! một hôm, lại có một anh đem trầu cau đến xin vào học.

Thầy bảo :

— Nhà ta không có án thư, con xem nhà ai có, mượn tạm một cái đem về đây để ta làm lễ Thánh.

Anh học trò trình lại thầy rằng :

— Con không biết mượn án thư vào đâu bây giờ. Đề con xin cúi khom lưng xuống làm cái án thư, cho thầy đặt trầu cau lên, thầy khấn Thánh cũng được.

Thầy nghe nói bật cười, chấp tay vái trò, bảo rằng :

— Thế thì con khá hơn thầy rồi. Con không cần phải học thầy làm gì nữa.

NGƯỜI HỌC TRÒ MUỐN ĐẬU

Xưa có người học trò học thì dốt, mà đi thi chỉ mong những đậu. Nhưng đậu sao được. Khoa này khoa khác mong đậu mãi mãi, mà khoa này khoa khác mãi mãi cứ hỏng.

Người học trò nghĩ mình sức học. sánh với kẻ đậu, cũng có kẻ thua mà sao đậu, mình lại không đậu. Nghĩ rồi, giận lắm, người ấy làm sớ kiện tại Thiên Đình.

Ngọc Hoàng bèn cho đòi lên để khảo khóa.

Lúc hỏi đến việc mây mưa, sấm sét thì anh ta ù ù cạc cạc chẳng biết tí gì.

Ngọc Hoàng phán rằng :

— Sức học như thế, muốn những đậu là có làm sao ?

Người học trò nại rằng :

— Hỏi những việc ấy, chẳng những tôi không biết, cho những kẻ đậu rồi cũng không thể nói được.

Ngọc Hoàng không tin, cho đòi những kẻ đã đậu lên hỏi, thì quả nhiên cũng không ai nói trôi chảy được cả.

Người học trò thấy vậy, kêu rằng :

— Đấy, thế mà họ cũng đậu sao tôi đây không đậu ?

Ngọc Hoàng xét lời nó kêu, có phần oan thật, bèn phán rằng :

— Sự đã lầm lẫn. Ủ thời có phải mày muốn đậu thì để tao cho mày được đậu luôn.

Rồi Ngọc Hoàng liền hóa kiếp cho làm con chim.

Con chim sáng đậu nơi này, chiều đậu nơi khác, khi đậu cành nọ, lúc nào cũng cứ đậu luôn mãi. Trước không được đậu tí nào, mà nay được đậu cả tháng cả năm, hồn người học trò uốn éo nhớn nhoe, lấy làm vui sướng lắm. Thường ngày cứ đậu trên cây riu rít mà hát rằng :

*Đậu Cử Tá, như chim đậu,
Rằng đậu thấp, hay đậu cao,
Chớ đậu cành tao mà cáo tha mất !*

Những lúc đặc chỉ đậu trên cây cao chim ta dòm xuống thấy bọn Cử, Tú, Thám hoa, Bảng nhãn mà đậu thì người ta gieo tiền, vút bạc ra mua thật là quý giá, đắt hơn tôm tươi. Mà nó đậu, thì chẳng ma đại nào đưa tiền, đưa bạc lại mua nó cả.

Nên nó nghĩ đậu như thế, chưa lấy gì làm thoả.

Tức quá, nó, lại làm sớ lên tâu Thiên Đình, kêu rằng :

— Đậu mà không có người mua thì cũng như không đậu. Xin Ngọc Hoàng hóa kiếp làm sao cho nó đậu mà có kẻ chuộng, người mua thì không mang tiếng rằng đậu mà không có giá.

Ngọc Hoàng theo lời tâu lại hóa kiếp cho nó làm cây đậu.

Lúc cây đậu có quả chín, hái về, kẻ bán thì tìm khách rao : « Ai mua đậu ra mua ». Người mua thì tìm đến hỏi : « Tôi mua một đấu đậu, một thùng đậu ».

Cây đậu thấy kẻ bán, người mua tấp nập, trao đổi đổi lại luôn tay, lấy làm vui thú, lắm lúc nhớ lòng già, mà reo lên rằng :

*Đậu Củ, Tú như cây đậu,
Rằng đậu như đậu tháng ba.
Người ta đậu trên bảng
Như chim đậu trên cây,
Con phượng đậu cây ngô,
Con da đậu cành đa.
Khác gì đậu Củ, đậu Tú.
Đậu Bảng Nhãn, đậu Thám hoa.*

Nhưng được ít lâu, cây đậu nhận ra rằng :

— Người ta mua người đậu, thì kính trọng, nhường bao, nào đón rước, nào lễ mừng, nào gọi con, nào trao quyền, nào lại được ăn trên, ngồi trước, mà mình cũng đậu, thì cảnh người ta đem đốt, lột người ta đem nấu, bung rừ nát bét, nghe mà khổ thân. Cho nên thật cũng gọi là đậu, mà ta đậu khổn đậu khổ, chứ không phải đậu sung đậu sướng.

Nó nhận ra thế, lại lên tâu với Thiên-Đình. Nhưng quá lắm ! lần này Trời quả mắng đuổi đi, rồi Trời đóng cửa không cho vào nữa.

Thế là đành phải giữ cái kiếp cũng là được đậu, nhưng mà đậu đen, không còn biết phàn nàn kêu ca vào đâu cho được.

HỌC VĂN HAY HỌC VÕ

Xưa có một người có hai vợ. Hai vợ sinh được mỗi người một đứa con trai, mà hai đứa cùng một tuổi.

Khi hai con cùng lên bảy, cha muốn cho đi học nhưng còn do dự chưa biết nên cho đi học Văn hay học Võ.

Có một ngày, hai anh em đang cùng với cha đứng chơi ở trước cửa, chợt có con chích chòe đậu trên cây gần đấy, riu ra riu rít kêu vui lắm.

Cha muốn thử hai con mới bảo rằng :

— Hai anh em mày ra lắng tai nghe xem chích chòe nó nói gì thế ?

Rồi một chốc gọi vào, hỏi thẳng anh rằng :

— Mày nghe thấy chích chòe nói những gì ?

Anh thưa rằng :

— Con nghe nó nói : *Chi mi ! chi mi ! lại đây ta đánh với mi ni.*

Xong lại hỏi thẳng em :

— Còn mày, mày nghe thấy chích chòe nó nói gì ?

Em thưa rằng :

— Con nghe nó nói : « *Tri chí, vi tri chí, bất tri vi bất tri, thị tri* ». (1)

(1) Câu trong Luận ngữ :

« *Biết đấy, làm biết đấy, không biết làm không biết, là biết vậy.* »

Hồi lâu, con chích chòe vẫn còn chỉ cha chỉ choét kêu mãi.

Cha lại bảo rằng :

— Hai anh em mày lại thử ra xem chích chòe nó còn kêu gì mãi thế ?

Hai anh em lại chạy ra nghe một lúc, mới trở vào.

Cha lại hỏi thẳng anh :

— Nào, bạn này, mày nghe chích chòe nó nói gì nào ?

Anh thưa :

— Nó nói : « Lếu lảo ! đánh bễ óc. Lếu lảo ! đánh bễ óc ».

Xong, lại hỏi thẳng em.

Em thưa :

— Nó nói : « Thiếu tiểu tu cần học ! Thiếu tiểu tu cần học ! » (1)

Cha nghe đoạn, không còn nghi ngờ, quyết chỉ cho thẳng anh chuyên học nghề võ, thẳng em chuyên học nghề văn.

Quả nhiên sau hai anh em nó học cùng thành tài, cùng làm nên quan to, anh giỏi võ thì em giỏi văn, thật là một nhà văn võ kiêm toàn vậy.

TAM ĐẠI CON GÀ

Xưa có anh học trò học hành dốt nát, nhưng cái trò đời « xấu hay làm tốt, dốt hay nói chữ », đi đâu anh ta cũng khoe khoang lên mặt chữ nghĩa tài giỏi lắm.

(1) Câu trong Ngũ ngôn thi : Bé nhỏ nên chăm học.

Có người tưởng anh ta hay chữ thật, đón về nhà để dạy trẻ.

Một hôm dạy thẳng con nhà chủ học sách « *Tam thiên tự* », sau chữ « *tước* » là sê, đến chữ « *kê* » là gà, thầy ta, — đã lên mặt là thầy, — thấy cái chữ nhiều nét khó khăn, ngắc lại không biết dạy ra chữ gì và nghĩ ra sao cả.

Trẻ nó hỏi gấp lắm. Thầy cuống quýt dạy nó học liều : « *Dủ dĩ là con dù dĩ* ». Nhưng thầy đã khôn, sợ ai nghe tiếng, bảo trẻ học sê sẽ tiếng thôi. Tuy vậy trong lòng vẫn thắc thỏm.

Tối hôm ấy, nhân nhà chủ có bàn thờ Thổ công, thầy đến khấn thầm xin ba đài âm dương để quyết xem hai chữ ấy có thật là *dù dĩ* hay chẳng.

Thổ công cho ba bài được cả.

Thấy vậy, thầy lấy làm đắc sách, hôm sau bệ vệ ngồi trên giường cao, bảo trẻ học to tiếng.

Được thế, trẻ nó gào lên thật to rằng :

« *Dủ dĩ là con dù dĩ! Dủ dĩ là con dù dĩ* ».

Bố nó đang đào cuốc ngoài vườn, nghe thấy tiếng học lạ, bỏ cuốc chạy vào xem sách rồi hỏi thầy rằng :

— Chết chưa, chữ ấy là chữ « *kê* » là gà sao thầy lại dạy cho cháu học *dủ dĩ* là con *dù dĩ* ?

Bấy giờ thầy mới nghĩ thầm : « *Mình đã dốt, Thổ công nhà nó cũng dốt nữa* ».

Rồi nhanh trí khôn, thầy vội nói gỡ rằng :

— Ông tưởng tôi không biết chữ ấy là chữ « *ké* » mà *ké* nghĩa là gà hay sao? Nhưng tôi dạy cháu thế, là dạy cho nó biết tận tam đại con gà kia đấy.

Nhà chủ ngạc nhiên hỏi:

— Thầy bảo tam đại con gà là thế nào? Ông bà gì vậy?

Thầy cắt nghĩa rằng:

— Nay thế này nhớ:

Dủ dĩ là chị con công,

Con công là ông con gà.

Thế chẳng phải là tôi đã dạy nó đến ba đời con gà là gì?

Nhà chủ không biết cãi sao, vẫn phải chịu thầy là hay chữ.

Và tự bấy giờ con công, con gà, thành có họ với nhau, công là ông mà gà là cháu.

THẦY ĐỒ ĂN BÁNH RÁN

Xưa có một thầy đồ ngồi dạy học nhà người ta, một hôm, trông thấy hàng bán bánh rán mặt đi qua, lấy làm thèm lắm, nhưng không dám nói.

Thầy nghĩ mãi không biết thế nào cho có bánh rán ăn.

Một buổi kia, nhà chủ vừa đi khỏi, thầy mới lấy ớt giã nhỏ, bỏ vào trong nước, rồi bảo tên học trò nhỏ của thầy lấy nước ấy mà tắm. Tên học trò ngoan ngoãn, vâng lời thầy, đi tắm ngay. Được một

chốc, người nó phát nóng và lằn mẩn đỏ khắp mình mẩy.

Khi cha mẹ về thấy con thế lấy làm lo sợ hỏi thầy đồ rằng :

— Không biết cháu nó làm sao mà người nó như sốt và đỏ mẩn lên cả thế ?

Thầy đồ làm bộ ngờ ngác bảo gọi đứa nhỏ vào xem như thầy lang xem bệnh, rồi bảo rằng :

— Không việc gì, thằng này mắc cái bệnh Thần Hòn làm quái đây. Bây giờ phải cho đi mua lấy bảy đĩa bánh rán mật để tối cúng tống thần cho nó, thì nó khỏi ngay. Nhà chủ vâng theo lời thầy, vội vàng ra chợ mua đủ bảy đĩa bánh rán, lại kèm thêm cả trầu cau hương hoa đem về, đặt vào mâm tươm tất rồi nhờ thầy cúng hộ.

Thầy đồ khăn áo chỉnh tề, làm bộ nghiêm trang ra đứng trước bàn thờ đặt giữa sân, lên giọng cầu nguyện rằng :

Thần Hòn ! Thần Hòn ! (1)

Cái mình tròn tròn,

Cái da đỏ đỏ,

Làm cho thằng nhỏ

Nóng đêm nóng ngày,

Tao xẻ mày ngay,

Tao nuốt mày đi,

Mau đi, mau đi,

Thần Hòn ! Thần Hòn !

(1) Hòn tức là viên tròn, cũng có thứ bánh gọi là bánh hòn tròn mình mà to hơn bánh rán, nhưng không tằm mật.

Khẩn xong câu ấy, thầy lấy đĩa, thầy xắn ngay đĩa bánh, rồi bỏ vào mồm, thầy nuốt thực.

Nuốt hết đĩa ấy, thầy lại khẩn, khẩn xong lại nuốt, khẩn bảy lần nuốt hết bảy đĩa bánh.

Đoạn rồi, thầy bảo đứa nhỏ ra đằng sau nhà, thầy lấy nước lạnh tắm cho nó.

Chỉ một chốc đứa nhỏ khỏi sốt, khỏi mẩn.

Nhà chủ khen thầy là có phép tài, mà thầy được bữa bánh rán cũng thích miệng.

CỜ GIAN BẠC LẶN

Xưa có hai người kết bạn với nhau, chuyên làm nghề gá bạc.

Hết cách gian lận, ban ngày, thì hai người rủ nhau đi kiếm cho được mấy con giời, ban tối thì đem bốn đồng tiền xóc cái ra, lấy mặt ngựa xát vào con giời, thì ở những nơi tối trông thấy sáng rõ lắm.

Rồi hai anh, một anh vào làm cái, còn một anh vờ vĩnh giả vờ đánh vờ nằm chơi ở ngoài.

Khi hai anh đem bốn đồng tiền cái ra trình làng ở dưới ngọn đèn, làng bạc cầm lấy tiền xem, thì không thấy hình tích chi khác cả. Đến lúc tiền bỏ vào đĩa, úp bát lại mà xóc, xóc rồi đặt ra ở giữa chiếu thì anh cái sẽ day bát một cái hở ra tí chút. Anh nằm ngoài liếc mắt coi mau, trong bát tuy tối om, nhưng những tiền trước đã xát giời đều sáng cả, nên chắn lẽ thế nào, là anh ta biết rõ trước. Bấy giờ

anh ta mới ra ám hiệu cho anh cái biết mà đất lở hay bán chẵn.

Hai người cứ thông nhau làm gian như thế, mà thành trăm cái được cả trăm, hôm nào được hôm ấy, làng mạc ham mê, đại đột không ngờ vực gì cả.

Chẳng bao lâu, hai người cùng trở nên giàu có hách dịch không ai bằng.

Nhưng cũng chẳng bao lâu, hai người bỗng cùng mắc bệnh, một người thì đau tay, một người thì đau mắt, thuốc thang chạy chữa tốn kém bao nhiêu cũng không khỏi.

Vợ hai người ấy lấy làm lo sợ, một hôm rủ nhau cùng đi xem bói.

Thầy bói gieo luôn hai quẻ rồi đoán rằng :

— Hai người này, tuy hai bệnh khác nhau, nhưng cùng do một chứng mà ra.

Hai người vợ hỏi :

— Thưa thầy, chứng gì ?

Thầy nói rằng :

— Chứng ma !

Hỏi rằng ?

— Ma gì ?

Nói rằng :

— Thử ma lạ lắm ! *Phi lân, phi huỳnh, xử ám tự mình* (1).

Hỏi rằng :

(1) Không phải ma trời, không phải đom đóm, ở chỗ tối tự nó, nó sáng.

— Có cúng vái được không ?

Thầy đáp rằng :

— Không.

Hai người lấy làm xót xa ngao ngán, vì đều không ngờ là trước kia chồng đi làm nghề cò gian bạc lận, làm cho nhiều người phải thất cơ lỡ vận.

Lúc về đến nhà, người nào người nấy kể chuyện đi bói lại cho chồng nghe.

Chồng nào, chồng nấy nghe rồi, tự nghĩ bụng rằng :

« Cái của cò gian bạc lận thật là cái của phi nghĩa không ra gì ! Chẳng những mình không được hưởng thụ, mà mình lại còn mang thêm tai thêm ách nữa. Nhưng tội mình làm, mình phải chịu, biết kêu cầu vào đâu bây giờ !

Rồi sau hai người bệnh cứ một ngày một trầm trọng thêm, một người thì què tay, còn một người thì đui mắt và bao nhiêu gia tài tiêu kỳ khánh kiệt.

LỘC TRỜI HƠN LỘC NƯỚC

Xưa có một người, kẻ ra, cũng tài nghề giỏi giang, nhưng tính hay khoác lác lếu láo. Lúc nhỏ anh thường khoe với thiên hạ rằng :

Ta đây chỉ lớn tài cao.

Trong tay lộc nước mai sau chắc rồi.

Có người hỏi :

— Quả được thế chăng ?

Người ấy quyết thề rằng :

— Không được thế, thì ta làm giống vật.

Đến sau, tuổi đã ngoài tám mươi mà người ấy cũng chưa làm nên nghề ngỗng gì cả.

Thiên hạ thấy vậy, thường hát giễu rằng :

*Hoa dâu, hoa nở mùa đông,
Lộc dâu có lộc, mà trông tháng mười.
Xuân thu rày ngoài tám mươi.
Già rồi hết lộc, hỡi người biết chẳng.*

Người kia nghe hát, trước còn chửa thẹn, hát lại rằng :

*Càng già, càng dẻo, càng duyên.
Ăn nhờ lộc nước, còn hơn lộc trời!*

Nhưng sau thấy thiên hạ giễu quá, tức mình, đập đầu vào hòn đá chết đi mà hóa làm con dê để ăn lộc.

Hóa như thế, ấy là có ý bảo cho thiên hạ hay: Không ăn lộc nước, thời ăn lộc trời cũng đều là lộc cả.

Nhưng hóa như thế, lại còn là tự biết mình tài hèn, sức mọn không dám đại ngôn nữa, chỉ nỗ mồm kêu được « Bé bé... bé » mà thôi.

NGHĨA CŨ, TÌNH NAY

Xưa có hai vợ chồng nhà kia, chẳng may một năm chạy giặc mỗi người lạc một ngã.

Người vợ chạy trốn lên rừng, nhịn đói khổn khổ đã mấy hôm. May gặp được anh kiếm củi đem về nhà nuôi mới khỏi chết. Rồi sau, không biết nương

nhờ vào đâu, đành phải ở lại với anh kiếm củi làm vợ làm chồng vậy.

Cách đó mấy năm, loạn yên, người chồng đi tìm mãi mới gặp.

Vợ thấy nghĩ bụng rằng.

— Bây giờ ta không về với chồng thì là bất nghĩa ; mà ta về với chồng, thì là bất trinh.

Trong lòng lưỡng lự không biết thế nào là phải, nàng mới hát một câu đề thử xem đôi bên nghĩa cũ, tình nay, xử với nhau ra thế nào.

Câu hát rằng :

Muốn tắm mát lên ngọn cái con sông Đào

Muốn ăn sim chín thì vào rừng xanh,

Đôi tay em vit cả đôi cành,

Quả chín thì hái, quả xanh không lẽ dưng.

Ba bốn năm nay ăn ở trên rừng,

Chim kêu, vượn hú, nửa mừng, nửa lo.

Em trót sa chân, lỡ bước xuống dò.

Người kiếm củi nghe hát, nói với người chồng cũ rằng :

— Thôi, bây giờ bác đã tìm thấy bác gái, thì bác đem bác ấy về. Tôi bằng lòng.

Người chồng đưa tiền bạc ra để tạ ơn người kia, nhưng người kia nhất định không chịu nhận.

Rồi hai vợ chồng đem nhau về.

KHÔNG GIẾT GIÁN

Đời xưa có người học trò có lòng nhân đức lắm phàm thấy vật gì, cũng không giết chết bao giờ cả.

Trời sai ông Bụt xuống thử hóa làm con gián, cứ tối tối, lúc anh ta ngồi học, thì bò vào đĩa dầu mà uống. Người kia cứ ngồi yên học chẳng nói làm sao, thấy dầu cạn thì đi lấy đồ thêm vào.

Đến kỳ thi, người học trò ấy làm văn bài khí kém.

Quan trường cầm bút, định phê « liệt » thì tự nhiên thấy con gián đâu bay đến đậu vào ngòi bút không sao đuổi đi được. Quan trường nói với con gián :

— Hay tao phê « thử » nhé?

Thì thấy con gián bay ngay lập tức.

Ba kỳ thi đều như thế. Quan trường lấy làm lạ phải chăm cho người ấy ba chữ « Thử » mà người ấy được đỗ hiệu sinh.

TRỌNG NGHỀ

Có một ông hể động chân bước xuống đất là rón rén giữ gìn từng tí. Ông còn nói nhất sinh ông không có chạy và đạp xuống đất bao giờ.

Hoặc có người tò mò hỏi :

— Sao lại thế ?

Ông bảo :

— Tại cái nghề tôi bắt tôi như thế.

Người kia lại hỏi :

— Thế ông làm nghề gì?

Ông đáp:

— Tôi làm nghề coi Đất. Tôi ở đời sống về Đất, mà lúc chết đi cũng vùi xuống Đất. Tôi quý Đất cũng như cha mẹ vậy. Cho nên tôi không dám giẫm mạnh xuống Đất, sợ hoặc lỡ chạm vào vía Thổ thần, Thổ địa hay động đến long mạch của cả làng, cả nước.

NGƯỜI HỌC TRÒ VÀ CON CHÓ ĐÁ

Xưa có người học trò, hôm nào đến nhà thầy cũng đi qua một nơi có con chó đá. Bao nhiêu học trò khác qua đó thì không sao: chỉ khi người ấy qua đó, thì con chó đá nhồm dậy như lấy làm mừng rỡ.

Người học trò lấy làm lạ, một hôm đứng lại, hỏi con chó rằng:

— Anh em học trò qua đây cũng đông, sao các người khác thì mày không mừng, lại chỉ mừng riêng có một mình tao:

Con chó đáp rằng:

— Khoa này bao nhiêu người kia không ai đậu cả. Chỉ một mình anh thi đậu mà thôi. Số Thiên tào đã định, nên tôi phải kính trọng không dám khinh nhờn.

Người học trò thấy nói vậy, lúc về nhà kể chuyện lại cho cha mẹ nghe.

Người cha, từ đó, tự lên mặt ta đây, hống hách với cả mọi người.

Có hôm, ông ta dắt trâu ra đồng cày, ông cho trâu giẫm vào cả lúa của người ta. Người ta nói, ông ta không thèm đáp lại.

Hôm sau, lại đưa thêm trâu, thêm người, cứ ruộng lúa của người ta bước bừa xuống, giẫm bét không kiêng nể gì cả. Chủ ruộng thấy thế lại kêu, thì ông ta trừng mắt, nghiêng răng dọa dẫm rằng:

— Khoa này con ông đồ, rồi ông xem cho chúng mày!

Chủ ruộng thấy ông nói vậy cũng có lòng sợ, không dám lời thôi gì nữa.

Hôm sau người học trò đi học, qua chỗ con chó thì không thấy nó đứng dậy nữa. Lúc về cũng vậy, nó cũng không đứng. Người học trò lấy làm khác lạ, đến hỏi con chó rằng:

— Mọi buổi tao qua đây, mày vẫn đứng dậy không sai buổi nào. Hôm nay sao mày lại không đứng dậy nữa thế?

Con chó nói rằng:

— Tại cha thầy lên mặt hách dịch với cả mọi người, rồi lại cho trâu giẫm hại ruộng lúa của người ta, cho nên trên Thiên tào đã gạch tên thầy đi, khoa này thầy không đồ được nữa. Nên tôi không phải kính trọng thầy, coi thầy cũng như mọi người học trò khác thôi.

Người học trò lúc về nhà, đem lời con chó kể lại với cha.

Người cha lấy làm hối. Từ đó dẹp hết thói khoe khoang len mặt, rồi lại đến từ tạ người chủ rất khiêm tốn.

Khoa ấy, người học trò đi thi đã vào lọt mấy kỳ, mà cũng không đỗ thật.

Tuy vậy người ấy không lấy làm nan, càng chăm chỉ học hành, mà người cha ở nhà cũng không lấy làm oán hận, càng tu nhân tích đức để sửa tội.

Cách đấy ít lâu, người học trò đi qua chỗ con chó đốm, lại thấy nó đứng dậy mừng rỡ như trước. Người ấy chạy lại hỏi, thì con chó nói rằng :

— Nhà thầy tu nhân tích đức đã ba năm nay, đủ chuộc lại những lỗi trước rồi. Nên sở Thiên tào lại định cho thầy khoa này thi đỗ.

Người học trò nghe nói, về nhà không kể lại chuyện cho cha nghe nữa chỉ biết gia công, gia sức cố học cho mỗi ngày một tinh thông hơn lên.

Khoa ấy, quả nhiên đi thi đỗ, mà đỗ cao hơn người nhiều.

CHÓ ĐÁ ĐỔ MÁU

Xưa có một người học trò học hành kém quá. Anh em đồng học, bao nhiêu người đỗ, kẻ trước, người sau, kẻ cao, người thấp. Duy có anh ta lẳng đàng mãi bao nhiêu năm, học chẳng thấy nhê nhích, còn bảo mong đỗ đạt gì nữa !

Bạn bè thấy thế, thường xúm nhau lại giễu cợt anh ta.

Một hôm có kẻ ngỗ nghịch, trước đông đủ mọi người, đến hỏi đố vào mặt anh ta rằng :

— Anh học thông minh quá thế, thì định đến năm nào, khoa nào anh mới đỗ.

Người học trò lấy làm tức mình, nhân chỗ ấy có con chó đá, trở tay vào nói rằng :

— Tôi đỗ đấy à? Bao giờ con chó đá kia đỗ máu thì tôi đỗ... Các anh hỏi làm gì...

Bao nhiêu anh em thấy người ấy nói khùng, cười ầm ầm ồ ồ cả lên.

Ngay lúc ấy, lại có người học trò khác tính nghịch, lấy miếng trầu ăn, rồi lên ra nhổ một bãi quết trầu tống vào con chó đá.

Xong, lại trở lại chỉ con chó đá, gọi các anh em mà bảo rằng :

— Kia các anh ! Các anh kia : Chó đá đã đỗ máu kia kia, khoa này anh ấy đi thi, chắc đỗ mười mười.

Bao nhiêu anh em lại được một trận huyền não ca trường, ai nấy vừa cười vừa nói :

— Ừ mà thật con chó đá đỗ máu, đỗ máu thật ! Khoa này anh ấy chẳng đỗ thì còn ai đỗ vào đấy !

Nào ngờ lời nói chơi, nói đùa thế mà thiêng ! Người học trò, khoa ấy vào thi có số đỗ thật.

Ba kỳ đầu vào, kỳ nào cũng gặp được bài cũ. Đến kỳ phúc hạch, bài không làm được câu nào tưởng đã hỏng cả mười phần. Nhưng may sao, bỗng ở lều bên, có ông Tú hỏi mượn quyển văn người ấy đưa cho mượn rồi nói với ông Tú làm gà hộ

hỏi. Ông Tú vốn người hay chữ, vui lòng làm giúp. Thành người ấy vào lọt cả kỳ đệ tứ, và đến lúc xướng danh, được đỗ cử nhân thứ hai.

Bạn bè bây giờ không ai chế nhạo nữa. Lắm anh thi hỏng thi thảo bảo nhau rằng :

« Học tài thi phận thật ! Anh này thật nói ngáp, mà gặp phiên chợ. »

DỐT HỌC CÙNG THÔNG

Xưa có hai người bạn thân với nhau : một người hay chữ, một người dốt đặc.

Hễ hai người đi chơi đâu, thì người hay chữ nói năng văn hoa, địa lý ai cũng phải kính, phải phục. Trái lại người dốt đặc không nói được câu gì, mà thấy ai nói gì, là cũng chịu thua trước.

Người hay chữ lấy làm thẹn, nghĩ bụng « xấu chàng hồ ai » mới khuyên người kia nên đi học.

Người kia không chịu đi, thoái thác rằng :

— Tôi đành phận hèn, vì trí tôi mờ, dạ tôi tối, học làm sao được !

Bạn nhất định không nghe, cứ đưa đi tìm thầy học.

Khi đi giữa đường, thấy một cái suối nước chảy rì rì, người hay chữ mới trở tay hát một câu để dạy bạn rằng :

Nước trong hòn đá chảy ra.

Ban đầu nho nhỏ dần dà lại to.

Bạn nghe hiểu ý, từ đó lập chí học hành. Rồi không bao lâu vỡ ngù, mở trí, thông thạo việc đời và trở nên một người giỏi có tiếng.

Ai bảo rằng có chí mà không nên.

SÁNG MẮT RA

Xưa có ông nhà giàu, có ba đứa con trai, đứa nào cũng ngu si dốt nát, chữ nhất là một cũng không hay.

Đến lúc gần về già, ông vận tiền bạc đi mua một bè sáng lê về cất cho ba cậu, mỗi cậu một tòa nhà nguy nga lộng lẫy.

Một hôm có ông bạn đến chơi. Ông đem đi xem khắp cả ba tòa nhà, khoe đi khoe lại rằng đẹp, rằng làm tinh bằng gỗ sáng lê cả.

Ông bạn lấy lẽ phải chẳng, bảo rằng :

« Chẳng có gì đẹp, cũng chẳng có gì sáng ! »

Ông không nghe câu tục ngữ người ta nói : « *Khôn con hơn khôn của* » hay sao ? Tôi xem như ba đứa con ông ngu si, dốt nát là thế, thì tuy làm gỗ sáng lê cũng chẳng được sáng đâu. Ông sao không kíp rước thầy về cho chúng nó học hành, sáng dạ nó ra, sáng mắt nó ra, sáng mặt nó ra, chẳng bằng mười bằng trăm cái gỗ sáng lê của ông ấy ru ! »

Ông kia nghe nói tỉnh ngộ, liền đón thầy về cho con học.

TÀI VỚI HỌC

Xưa có hai người ở cùng làng với nhau.

Một người thì học hành sáng láng, thuộc sách hay văn, văn hay, tốt chữ. Nhưng phải cái tính rệu chè hoang đàng, chơi nhiều học ít.

Còn người kia thì học rất ngu dốt tối tăm, nhưng được cái chuyên cần không ai bằng, học ngày, học đêm, thật canh một chưa năm, canh năm đã dậy.

Hai người thường lấy việc văn chương ganh đua hơn kém, mà bất bình với nhau luôn. Rồi cứ tức khi nhau mãi thành chẳng bao lâu hai người mắc bệnh cùng chết, hồn hóa lên trời.

Hồn người học tối lấy làm uất ức hơn, liền làm một đơn đề kiện người học trò thông minh tại trước Ngọc hoàng. Đơn rằng :

« Tôi vốn học hành chuyên cần, sao Trời không phú cho tôi cái khiếu thông minh. Nó thường chơi bời ít học, sao Trời lại phú cho nó cái khiếu thông minh ? Xin Ngọc hoàng lượng cả soi xét cho tôi được nhờ bề nào chẳng ».

Ngọc hoàng chấp đơn và cho đòi hồn người thông minh đến.

Rồi Ngọc hoàng truyền cho cùng ngồi và cho một câu, bảo hai người cùng vịnh, xem tài ai hơn kém.

Câu xuất đề của Ngọc hoàng rằng :

« Chúng tinh chi minh, bất như nhất nguyệt chi quang (1) ».

Người thông minh liền phú một câu, đưa lên nộp trước rằng :

(1) Bao nhiêu sao nhỏ không bằng một mặt trăng sáng

« Trong vòng hơn với thiệt

« Ngang vẻ nhỏ cùng lo. » (1)

Người tối dạ phú một câu, đưa lên sau rằng :

« Kể chi ba vạn chiếc,

« Sanh lại một vòng tròn. » (2)

Ngọc hoàng xem đi xem lại hai câu, rồi phán rằng :

— Ta cân nhắc vắn của hai người, thì thật khó phân cho ai hơn, ai kém. Ta không riêng cho ai. Ta cho hai người vắn cùng ngang nhau, nghe được cả. Một bên mà có tài tự nhiên, thì một bên cũng nó học lổ lạc. Thôi cho cả hai người lại trở về dương gian, và từ giờ phải hội hợp cùng nhau và giúp đỡ bao học lấy nhau không được lười thôi gì nữa. Đừng có tài cậy tài, mà học cậy học. Có tài không học cũng hư, mà có học không tài cũng kém.

KHÔNG ĂN BÍ

Xưa có một nhà hai vợ chồng ngồi ăn cơm, có bát canh bí, người chồng nhất định không ăn.

Vợ lấy làm lạ hỏi :

— Sao mà không ăn ?

Chồng nói :

(1) Ý nói : hơn gì, thiệt chi cũng là ở trong vòng, cũng cùng sáng thì cùng ngang vẻ nhau.

(2) Ý nói : làm át cả đời, như mặt trăng làm át các ngôi sao vậy.

— Quả ấy là tên húy cha ta trước, nên ta không ăn.

Vợ tạ rằng :

— Tôi không được biết, xin tha thứ.

Được ít lâu, một hôm, người chồng ra ngoài ruộng, nơi đầy tớ trồng nhiều bí lắm.

Lúc về nhà, vợ hỏi :

— Hôm nay ra ruộng trồng cây gì thế ?

Chồng nói :

— Ta trồng bí !

Vợ lấy làm lạ, hỏi :

— Trước kiêng không ăn, thì trồng làm gì ?

Chồng đáp :

— Ăn thì không nỡ ăn. Nhưng ta trồng lấy quả bán cho người ta, thì có can gì. Vả chẳng, ta trồng cây ấy khi thấy nó khai hoa, kết quả tốt tươi, thì ta coi cũng như cha ta phẳng phất vẫn còn sống vậy.

Vợ lại tạ rằng :

— Như thế thì có hiếu thật ! Xin Trời chứng lòng cho.

Sau có người làm câu hát khen người ấy rằng :

*Ăn quả thì nhớ đến cha,
Trời xanh thấu đến, đất là chứng tri.*

LUON NGẮN, TRẠCH DÀI

Xưa có một người dạm một đứa con gái trong làng đã hai ba năm mà chưa được cưới.

Sau nghe có một người làng khác cũng đến đám, và nhà gái ra giọng đậm đà hơn, vì đám này có lẽ giàu hơn đám trước.

Nhân một hôm, cha đưa con gái có tiệc mừng thọ, anh đem trước đem đến lễ mừng một xâu nửa trạch, nửa lươn.

Mọi người đều lấy làm lạ, hỏi nhau nó đem lươn, đem trạch đến mừng là có ý gì.

Sau có người trong họ, nói rằng :

Xin đừng ra dạ Bắc Nam

Mà chề lươn ngắn, mà tham trạch dài.

Lại có người nữa tán rằng :

— Hay nó bảo :

Công anh bắt tép, nuôi lươn,

Lươn ăn cho béo, lươn chuồn xuống sông.

Rồi trong nhà, trong họ bàn nhau, khi tiệc hạ thọ xong, phải cho nó cưới, không dám để lời thôi nữa. Vì tay nó biết đem lễ thế không phải là tay vừa.

CON ĐỂ, CON NUÔI

Xưa có một ông tên tục gọi là ông Chép. Trước không có con, ông nuôi một đứa bé mồ côi làm con nuôi.

Sau, nhờ trời, ông lại sinh được một đứa con trai.

Lúc hai ông bà mất thì hai đứa con đã khôn lớn cả. Nhưng đứa con nuôi tinh khôn hơn thành

nó bao nhiêu của cải ruộng nương là nó tranh phần lấy hầu hết, không để cho thằng con để được mấy tí. Họ hàng thì không ai để phân xử, mà xóm giềng cũng chẳng có ai để ý đến. Thằng con để thấy anh làm quá, nhất định không chịu.

Hai anh em đem nhau lên quan kiện.

Quan hỏi :

— Chúng mày anh em một nhà, sao lại bất hòa, bất mục đem nhau đến chốn tụng đình như thế?

Thằng con để khai rằng :

— Bẩm quan lớn, anh ấy kể gọi là anh con, nhưng anh ấy chỉ là con nuôi, con đây mới thật là con đẻ. Đáng lẽ cái phần con để thì phải hơn con nuôi mà bây giờ anh ấy lại tranh hết cả phần của con thật là ức lắm. Xin quan lớn đèn trời soi xét.

Thằng con nuôi khai rằng :

— Bẩm Quan lớn, con đây mới thật là con đầu lòng của ông con sinh ra. Chớ em nó chỉ là con nuôi thêm sau này thôi. Con là anh phải giữ giỗ tết nên phần hương hỏa con lấy nhiều là phải.

Quan không rõ bên nào khai thực, chưa biết xử ra sao, hãy tạm đuổi cả ra ngoài, bảo rằng :

— Rồi ta sẽ xét.

Đoạn, Quan mật sai người ra dọn cơm cho hai anh em nó cùng ăn.

Trong mâm, so sẵn hai đôi dưa, mà đôi nào cũng đề lộn đầu lộn đuôi như nhau.

Lúc hai đứa ngồi vào mâm, Quan đứng lên trông,

thì thấy đứa con để trở đầu đũa cần thận rồi mới ăn, còn đứa con nuôi chẳng kịp nhìn đến đũa, cứ cầm gấp gấp và và luôn.

Quan trông thấy, nghĩ bụng : « Thằng biết trở đầu đũa là đứa ăn ở tiêm tất, chắc là con đẻ, còn thằng không biết trở đầu đũa là đứa tham tàn, chắc là con nuôi rồi ».

Tuy vậy, quan vẫn làm thinh chưa nói gì, bắt đợi lại buổi nữa để hầu kiện.

Chiều đến, Quan lại mật sai người dọn một bữa cơm khác cho hai anh em nó ăn với nhau.

Trong mâm có hai đĩa cá : một đĩa cá chép ngon lành, và một đĩa mấy thứ cá vụn nhỏ, không lấy gì làm ngon.

Lúc hai đứa ngồi ăn. Quan lại đứng lên xem, thì thấy thằng con nuôi vọc vào đĩa cá chép ăn mãi, còn thằng con đẻ, chỉ ăn đĩa cá vụn thôi.

Quan thấy thế lấy làm lạ, thẳng ngay công đường sai lính cho đòi cả anh em nó lên hỏi rằng :

— Tao thấy chúng mày ăn cơm có hai đĩa cá, mà mỗi đứa lại ăn một đĩa, là nghĩa làm sao ?

Rồi quan lại hỏi riêng thằng con đẻ rằng :

— Thằng kia sao mày không ăn cá chép ?

Nó thưa rằng :

— Bẩm lay quan lớn, xưa nay con vẫn kiêng không ăn thứ cá ấy, vì tên tục cha con là Chép.

Còn thằng kia nín, không nói được ra sao cả.

Quan nghe xong, giảng giải mọi điều phân minh, rồi sai lính đánh thẳng lớn tuổi bắt phải khai cho thực. Bấy giờ nó mới chịu thú nhận nó là con nuôi, chứ không phải con đẻ của ông cụ Chép.

MẮT GIỎ, BỒ CAU

Xưa có một anh thấy nhà bên láng giềng có giỏ, mỗ gà, mỗ vịt linh đình. Anh ta tưởng bụng thế nào nó cũng mời mình. Nhưng đợi lâu, chờ mãi cũng chẳng thấy nó sang mời.

Chắc nó quên, anh ta mới lập ra cái mẹo rằng:

Anh ta chặt một cây cau cho nó đổ sang nhà họ, rồi anh ta sang vác cau về, hoặc nó nhớ đến mà mời chẳng?

Cau đã chặt rồi, anh ta tất tả chạy sang nhà láng giềng. Họ hỏi:

— Bác đi đâu?

Anh ta nói:

— Tôi có cây cau nó đổ sang bên này, tôi sang tôi xin.

Họ bảo:

— Vâng, bác cứ lấy về.

Rồi chỉ chào hỏi qua loa, anh kia tha hồ đã dận, cũng chẳng thấy họ mời trầu nước, cỗ bàn gì cả.

Nghĩ giận thân, anh kia vác cau ra về, vừa đi vừa phàn nàn:

— Rõ thật «*Đã mất đám giỏ, lại bỏ cây cau!*»
Câu này sau thành câu tục ngữ.

ĐI LỪA TIỀN CƠM

Xưa có hai người cùng nhau đi chơi xa, đến lúc trở về, hết cả tiền, không biết làm thế nào cho có ăn.

Hai người bàn soạn, lập mẹo với nhau, rồi vào hai hàng cơm gần nhau, bảo dọn cơm ăn.

Một người ăn ở hàng bên, xong trước đứng dậy bảo :

« À, tôi hãy sang bên này, xin anh kia một miếng trầu ». Rồi sang hàng bên kia, giả vờ xin trầu, cầm luôn khăn gói của anh kia cắm đầu chạy.

Anh kia thấy thế kêu ầm lên.

« À mày giựt khăn gói của ông, ông phải bắt mày cho được mới nghe ». Nói rồi, người kia giả ù té đuổi theo...

Hai nhà hàng ra nói chuyện với nhau, chỉ trách một đứa cướp giựt và một đứa bị cướp giựt, chớ không nghĩ rằng chính mình bị hai người ấy nó lừa, nó không trả tiền cơm (1).

Đến lúc nghĩ ra, thì hai người kia đã mất hút tự đời nào không đào đâu cho thấy nữa.

VẠC, CỎ

Xưa có người học trò đói quá không biết lấy gì mà ăn.

(1) *Cái trò vắn thế : Việc người thì sáng, việc mình thì quáng.*

Một hôm phải đến hỏi mượn hàng cơm một cái vạc, rồi đem đi bán quách lấy tiền để độ nhật.

Nhà hàng lâu không thấy mang vạc trả, cho người đến đòi.

Người học trò liền đi kiếm hai con cò đưa đến, khát để cho ít nữa.

Nhà hàng sau đợi đến năm bảy tháng, cũng không thấy trả, mới đem việc lên kiện tại quan.

Quan cho đòi người học trò đến hỏi. Anh ta thưa rằng :

— Tôi mượn bác ta có một vạc mà tôi đã trả đến hai cò rồi. Bác ấy còn đòi gì nữa.

Nhà hàng nói rằng :

— Nguyên vạc của chúng con là vạc đồng kia ạ !

Người học trò nói :

— Thì cò của chúng tôi cũng không phải cò ở trong nhà.

BÁT VẠN LÀ QUẢ ỚT

Xưa có một người tính hay ăn ớt, bữa cơm nào ít ra cũng phải có một quả ớt.

Một hôm người ấy đi đánh tổ tôm mãi không ù. Sau được ván bài lên tay tốt lắm, chờ bạch thủ bát vạn lên, thì ù thập hồng lèo.

Nhưng bát vạn chờ mãi chẳng thấy đâu, nhà cuối cánh lại ù quân khác mất.

Uất quá, anh ta về nhà vẫn mơ tưởng luôn đến *bát vạn*.

Lúc vợ nó dọn cơm bung lên, anh ta vừa trông vào mâm, đã quát cả lên rằng :

— Ớt đâu ? Ớt đâu ? Sao không có ?

Vợ nói :

— Tưởng cái gì khó, chờ ớt thì « *bát vạn, bát vạn* ».

Anh kia nghe nói *bát vạn* mừng quỳnh, miệng thì nói to ! « Phổng đấy ! », tay thì đập mạnh xuống như ném quân bài, thế nào trong mâm có cái gì vỡ đồ loảng soảng cả.

Thành anh ta mất cả ăn lại bị vợ nó mắng cho.

Và cũng thành từ đó, đánh tổ tôm người ta hay gọi đùa quân *bát vạn* là « Ớt hay quả ớt ».

MÈO LAI HOÀN MÈO

Xưa có một ông nuôi một con mèo, nghĩ con mèo của mình khôn ngoan, tài giỏi không ai có nữa, mới đặt tên cho nó là con « Trời »

Một hôm, có người đến chơi, thấy sự lạ, hỏi ông ấy rằng :

— Sao ông lại dám gọi nó là con Trời ?

Ông ta đáp :

— Con mèo của tôi quý hóa có một, gọi nó là con mèo không được. Phải gọi là con « Trời » mới xứng đáng, vì không ai hơn được Trời

Người kia nói :

— Thế mây chẳng che được Trời là gì !

Ông ta bảo :

— Thì tôi gọi nó là con *Mây*.

Người kia lại nói :

— Thế nhưng gió lại đuổi được *Mây* !

Ông ta lại bảo :

— Thì tôi gọi nó là con *Gió*.

— Thế nhưng thành lại cản được gió !

— Thì tôi gọi nó là con *Thành* !

— Thế nhưng chuột lại khoét được thành !

— Thì tôi gọi là con *Chuột*.

— Thế nhưng mèo lại bắt được chuột !

Ông kia nghĩ rồi bảo :

— Thì tôi lại cứ gọi nó là con *Mèo* như trước vậy.

Người kia vỗ tay, cười xòa :

— Thế có phải là : « *Mèo lại hoàn mèo* » như câu tục ngữ ta vẫn thường nói không ?

LÁ HÚNG ! LÁ HÚNG !

Một hôm, có ông sư vào chơi một nhà giàu trong làng.

Mấy con chó trong nhà nó chạy ra, nó sủa ầm ỹ.

Nhà sư giả làm không biết giống chi, hỏi nhà chủ rằng :

— Nhà ông nuôi giống chim gì mà nó hót nghe hay quá !

Nhà chủ tướng nhà sư xưa nay chưa từng biết chó là gì thật, cũng nói chiều rằng :

— Bạch người, giống chim ấy ở đây nhiều lắm. Chúng tôi nuôi nó để lúc khách đến chơi, nó hót cho vui nhà.

Nhà sư ngồi chuyện trò lúc lâu, rồi nói với nhà chủ rằng :

— Chúng tôi ở trên chùa am thanh cảnh vắng, xưa nay chưa có giống chim nào như giống chim của nhà ông ban nãy. Dám xin ông mở lòng từ thiện cúng nhà chùa một con. Chúng tôi đem nó về, chúng tôi nuôi để nó hót cho vui chùa thì thật là quý hóa lắm.

Ông chủ nghĩ bụng, một con chó cũng chẳng bao nhiêu, không lẽ chối từ, mới sai thằng đầy tớ lấy dây buộc một con chó dắt đi theo nhà sư.

Đi được một lúc, nhà sư bảo thằng đầy tớ rằng :

— Thôi cho anh về, kéo phiền lòng anh ra. Anh đưa con chim ấy đây, tôi dắt nó cũng được rồi.

Chó nó thấy người lạ, nó không chịu đi, cứ co dây giằng lại.

Nhà sư cố sức kéo dây đi, vừa đổ mặt tía tai, vừa mắng dòn con chó rằng :

— Có đi không thì... lá húng, lá húng !

Thằng đầy tớ nghe rõ, đem câu chuyện về kể lại với chủ.

HAI VỢ CHỒNG ANH THẦY BÓI

Xưa có người thầy bói chưa vợ, nghe thiên hạ

đồn trong làng kia có cô con gái đẹp, mà chưa chồng. Người thầy bói mới lần mò tìm đến tận nhà ấy, vào xin ở trọ một đêm. Thầy dụng tâm gỡ bói toàn ra thế nào, mà lừa được người con gái ăn phải bùa mê hoa lá. Rồi người con gái đâm ra mê thầy và theo ngay thầy về làm vợ. Song trời làm người con gái, sắc tuy có đẹp, nhưng lại phải cái tật nặng tai nghe không được rõ. Chồng đui, vợ điếc, thật đã xứng đôi !

Có một hôm, hai vợ chồng đem nhau ra chợ bói.

Khi qua đường, gặp một đám ma ở đầu làng kia đi lại.

Vợ thấy, nói với chồng : « Ôi chao cái đám ma to ! biết bao nhiêu cờ quạt ».

Chồng mắng : « Cờ quạt đầu mà cờ quạt ! chỉ có chuông trống đánh inh ỏi ».

Vợ cãi : « Chuông trống đầu mà chuông trống ! cờ cắm nhan nhản như thế kia, không trông thấy lại còn nói láo ».

Chồng cãi lại : Thì mặc cờ với quạt mây ! Tao nghe thấy chuông trống, thì chỉ có chuông trống thôi... »

Hai vợ chồng cứ cãi nhau rồi đến đâm đá nhau ầm ỉ cả đường.

Có người qua đó, thấy thế vào can, rồi hỏi tại sao. Hai vợ chồng đem chuyện ra kể lại.

Người kia nghe rồi, bật cười bảo rằng :

— Thôi tôi xin cả hai bác. Câu chuyện này thật

tại anh, tại ả, tại cả đôi bên. Bác trai tôi thì dui nên không trông thấy cờ. Bác gái tôi lại điếc nên không nghe tiếng trống. Mà thực ra thì cái đám ma kia có cả cờ lẫn trống, cờ bay phất phới, mà trống đánh inh ỏi người sáng mắt, sáng tai ai cũng vừa trông, vừa nghe thấy cả... Thôi hai bác nghe tôi, hai bác đi bói đi, còn hơn là đứng đây mà cãi nhau, đánh nhau mất buổi chợ.

Bởi truyện này, sau mới có câu hát rằng :

*Thăm thăm hoa lái
Chồng dui vợ điếc, kém ai trên đời.*

THẮNG BỌM CÓ CON NGỰA

Xưa có một/thắng Bọm chỉ có một con ngựa mà đi lừa hết người nọ, đến người kia.

Thoạt tiên, một hôm nó cưỡi ngựa ra đường, thấy một người đàn bà đi chợ, nó đến nói với người ấy rằng :

— Chợ trưa đường xa, chị đưa tôi một quan tiền tôi cho mượn ngựa đi chóng tới, mà khỏi mỏi chân.

Người đàn bà thấy nói, bùi tai nghe.

Thắng Bọm lấy tiền xong, nhảy lên ngựa tể liền để người đàn bà đứng trơ đấy; tiền đành mất mà ngựa không được cưỡi.

Lại một hôm, Bọm ta dắt ngựa qua nhà ông bá-hộ, nghe lỏm thấy ông đang bàn với bà rằng :

— Ta bây giờ già nua tuổi tác. Ước gì có ai bày

cho ta được cách có ăn mà không phải làm, thì ta gả đưa con gái cấm cung của ta cho.

Bọm nghe rõ, về đi mượn một đỉnh vàng, rồi hôm sau, dắt ngựa qua vườn ông bá hộ. Con ngựa hí ầm lên. Bọm làm ra bộ tìm lơ tìm láo như mất cái gì quý lắm.

Ông bá hộ chạy ra hỏi :

— Anh kia tìm cái gì đấy ?

Nó thưa rằng :

— Con ngựa tôi nó hí ra vàng. Tôi tìm để tôi lấy.

Vừa nói nó vừa giả đưa tay vào hàm thiếc ngựa lấy ra được một đỉnh vàng thật.

Thấy vàng đỏ mắt, ông bá hộ mời nó vào nhà chơi bảo rằng :

— Lão đây có đưa con gái cấm cung, lão thấy thầy có con ngựa quý hóa, lão muốn đổi với thầy, có bằng lòng chăng ?

Bọm thưa rằng :

— Ông lấy con ngựa thét ra vàng của tôi, mà ông lại gả con gái ông cho tôi, thì con ngựa vẫn là của cha con nhà ta cả, có phải ai đâu mà sợ thiệt... Tôi xin bằng lòng đổi.

Ông bá hộ nghe nói mừng lắm, liền dắt con ngựa vào nhà, rồi gọi con gái ra cho về với anh có ngựa.

Hôm sau, con ngựa hí ầm chuồng. Ông bá hộ vội vàng chạy ra để lấy vàng, nhưng chẳng thấy vàng.

đâu cả. Ông vào nói với bà. Rồi hai ông bà cùng ra tìm, tìm mãi cũng chẳng thấy gì. Đang lúc ấy, con ngựa lồng đây làm sao, lại lồng lên chạy tuốt về nhà anh Bọm mất.

Ông bà ngờ ngờ ngác ngác. Bà bá đập đất kêu trời :

— Ồi thôi còn gì ! Con thì nó lấy, ngựa... nó nuôi.

Thế là chỉ có một con ngựa, mà thằng Bọm trước đã lừa được một mụ đàn bà, sau lại lừa được một ông bá hộ.

Nhưng chữa thôi.

Một ngày kia, Bọm lại cưỡi ngựa đi sang huyện khác, tìm vào nhà một ông chánh tổng nói rằng :

— Tôi có con ngựa rất hay, ông có mua tôi bán.

Ông chánh xem qua ngựa, bằng lòng mua.

Hai bên định giá, mua bán phân minh, nhưng Bọm vẫn rắp tâm đánh lừa, lúc lấy tiền rồi nhảy phăng lên mình ngựa, ra roi : Ngựa chạy như bay, không thấy lộn lại.

Song mà ông chánh có phải người vừa. Ông liền sai đưa ở nhảy lên ngựa nhà đuổi theo cho kịp.

Khi đến cái quán, đưa ở thấy con ngựa mua cột ở gốc cây, còn thằng Bọm đang ngồi trong quán ngất ngưỡng đưa chén, gật gù trò chuyện.

Đưa ở liền đi trình ông lý ở đấy, gọi tuần lại. trối thẳng Bọm đưa về nhà ông chánh.

Ông chánh thấy mặt, giận lắm, mắng rằng :

— Thằng khốn kia, xưa nay tao chưa mắc lừa ai, mày muốn lừa tao sao nời !

Rồi ông chánh cho điện cả nó, cả ngựa lên thừa quan.

Khôn chẳng qua lẽ, trước mặt quan, Bọm ta phải thú thật. Quan cho ông chánh đem ngựa về, rồi thét lính đánh cho Bọm ba chục roi và kết án giam ba tháng tù.

Bọm bấy giờ mới hối lại, nghĩ bụng rằng:

— Thật là quả báo không sai. Ta lừa người ba hện, bây giờ ta phải đòn ba chục và phải giam ba tháng, thật là đáng kiếp ta.

Lúc phải giam, vợ vào thăm, trở mặt mắng rằng:

— Tôi đã bảo mà: Lừa vợ dễ, lừa người ta khó (1).

Lúc hết hạn tù, về đến đầu làng, gặp người đàn bà bị lừa trước chỉ mặt hỏi rằng:

Bấy giờ mất ngựa, hết lừa (2) chưa anh.

ĐỔI LÒNG LẠNH

Xưa có người thầy tu, tu đã lâu năm mà mãi không thành *Phật*. Một hôm, thầy tu bỏ chùa đi, định sang bên Tây Trúc cho chóng đắc đạo.

Giữa đường, thầy gặp một người xin theo. Thầy hỏi rằng:

— Xưa nay, anh làm nghề gì?

(1) Câu này đã thành câu tục ngữ.

(2) Lừa là lừa đảo, lại là lừa ngựa.

Người kia nói :

— Xưa nay, tôi chỉ làm có nghề đi ăn trộm.

Thầy rằng :

— Ta đây ở hiền ở lành mà tu còn chưa xong hưởng chi người làm nghề bất nhân độc ác, thì tu thế nào được. Người hãy nghe ta, trở về nhà tu nhân, tích đức đi đã. Người ta tu hành phải cốt ở cái lòng lành làm trước.

Người kia nói :

— Trước tôi có làm điều ác thật. Nhưng nay tôi đã đổi lòng lành. Xin thầy cứ cho tôi theo với.

Thầy tu nhất định không nghe.

Người kia nấn nì mãi không xong, ngẫm nghĩ một lúc, rồi van lạy rằng :

— Nếu cái thân này không được đi theo thầy, xin gửi thầy cái lòng lành này, dám nhờ thầy đem sang đất nhà Phật hộ.

Nói đoạn, người kia cầm dao rạch bụng, moi bộ lòng đưa cho thầy tu rồi gục xuống đất chết liền.

Thầy tu không dám sai lời ủy thác, phải mang bộ lòng của người kia đi.

Nhưng được vài hôm, cỗ lòng thối tha, khó chịu, thầy tu quăng bỏ lại, không đem đi nữa.

Có con quạ thấy bộ lòng liền tha bay sang nước Phật, rồi đến đậu trên đầu cột phước của nhà chùa. (1)

(1) Cái điển làm con quạ trên đầu ngọn phước nhà chay là do truyện này và nhiều truyện khác nữa.

Có truyện cho rằng : bộ ruột ấy là bộ ruột của nhà sư đi cầu kinh bị quỷ sứ nó ăn hết thịt, bỏ ruột lại mà con quạ tha đi.

Đến lúc thầy tu sang tới nước Phật, vào châu Phật, thì Phật trách rằng :

« Người ta trước kia vốn làm nghề bắt lương, mà đến khi đã biết cái tà qui chánh, cái ác vi thiện. thì là người có lòng tu được rồi. Còn như người trước kia vốn hiền lành, nhưng người ta ủy thác lòng lành người ta cho người, mà người lại nở vút lòng người ta đi thì chính người đã phạm một tội đại ác. Người không thành Phật được, còn người kia có lòng có dạ, ta cho được thành Phật ».

Thầy tu ăn năn không kịp, phản năn rằng :

Ở độc, ở ác, thành Phật, thành Tiên,

Ở hiền, ở lành, cầu liên, cầu bát.

rồi đành lại trở về chốn chùa cũ.

HAI ANH EM VÀ

CON CHÓ ĐÁ

Xưa một nhà có hai anh em, người nào cũng đã có vợ và ở riêng, ở tây.

Hai vợ chồng người anh giàu có dư tiền bạc, nhưng phải cái tính keo củi, cay nghiệt, chẳng những không giúp ai bao giờ, mà lại còn tham lam vợ vét của người nữa.

Hai vợ chồng người em thì không thế. Nhà tuy nghèo đói mà vẫn cứu giúp những người nghèo đói hơn mình, còn tính hạnh thì hiền lành tử tế hay làm những việc phúc đức.

Một hôm ông Bụt hóa làm lão ăn mày xuống thử.

Trước đến nhà người anh xin, thì hai vợ chồng nó chẳng những không cho gì lại còn mắng nhiếc, đánh đuổi khổ sở.

Sau đến nhà người em, chưa kịp xin, thì hai vợ chồng nó đang ngồi ăn cháo, chạy ra vồn vã mời vào cùng ngồi húp cháo.

Ăn xong, ông lão bảo hai vợ chồng nhà ấy rằng :

— Các con đối đãi với lão thật là phúc đức. Vậy các con hãy đi theo lão, lão bảo cho cái này hay lắm.

Hai vợ chồng thật thà chẳng biết là cái gì, nhưng ông lão đã bảo, thì cũng cứ đi.

Khi lên trên chỏm một quả núi, có con chó đá ngồi, ông lão cầm cái gậy đập vào miệng con chó há miệng ra. Rồi ông bảo hai vợ chồng người kia thò vào miệng con chó, muốn lấy bao nhiêu vàng bạc thì lấy.

Hai vợ chồng nó rụt rè sợ hãi, không dám đưa tay vào.

Ông bảo cứ thò vào, thì quả nhiên thấy trong có bao nhiêu vàng bạc. Nhưng hai vợ chồng nó cũng chỉ lấy vừa mang thôi. Không ôm đồm tham lam nhiều quá. Đoạn rồi, ông lão lại đập cái gậy vào đầu con chó, thì con chó lại ngậm miệng lại như trước. Xong ông lão đi.

Hai vợ chồng người kia sẵn có vàng bạc, về tậu ruộng, tậu nhà, giàu có hơn anh nhiều lắm.

— Anh thấy vậy, lấy làm lạ lòng, hỏi em sao mà được chóng giàu như thế ?

Em đem chuyện kể lại đầu đuôi để anh nghe.

Anh nghe xong, bảo rằng :

— Ta tưởng ai, chứ có phải cái ông lão ấy, thì hôm nọ cũng có đến ăn xin ở bên nhà. Rõ hoài của thế mà ta không biết.

Rồi anh vội về nhà nói chuyện với vợ, và bảo làm một mâm cơm thật hậu để mình đi tìm cho thấy ông lão.

Mà tìm ông lão cũng chẳng mất công lâu la gì. Vừa đi một lúc, thì đã gặp ông lão đằng kia đi lại, vì Bụt biết chuyện đã hiện xuống làm ông lão ngay đấy rồi.

Người ấy mừng rỡ, lôi kéo ông lão mời về nhà, thết một bữa cơm thật no, rượu thật say, rồi nói với ông lão rằng :

— Vợ chồng tôi cho ông ăn bữa này thật bằng mấy mươi bữa cháo của vợ chồng chú nó độ nọ. Vậy bây giờ ông đem vợ chồng chúng tôi đi, và cho chúng tôi thật nhiều vàng bạc hơn chú nó cho công bính.

Ông lão gật đầu.

Hai vợ chồng vui mừng, quây đi mỗi người một đôi thùng thật to.

Rồi cũng thấy ông lão đưa lên trên chỏm núi, ông lão cũng lấy gậy đập vào đầu con chó đá, con chó đá cũng há miệng ra.

Người chồng hí hửng vội vàng thò ngay cả cánh tay vào định khoắng cho thật nhiều. Nào ngờ, tay

vừa vào lọt, thì con chó ngậm miệng lại, không rút ra được nữa. Người chồng sợ cuống, ngoảnh đi nhìn lại kêu ông lão, thì ôi thôi! chẳng thấy tăm hơi ông đâu nữa.

Hai vợ chồng lúc ấy mới hối, bảo nhau rằng:

— Thôi ta mắc mưu ông lão này rồi! Mà ông lão này chắc là Bụt hiện xuống để thử lòng ta. Ta tham lam thì ta chết...

Nhưng bây giờ hai vợ chồng dù ăn năn than khóc mấy, cũng vô ích. Cái tay chồng cứ giữ chặt ở trong miệng con chó đá không thể nào rút ra được nữa.

Vợ đành phải để chồng nằm ở đó, rồi cứ ngày ngày hai bữa đem cơm lên cho chồng ăn.

Suốt ba năm như vậy. Vợ chồng không làm ăn gì được, bao nhiêu của cải trong nhà mỗi ngày một dần mòn khánh kiệt hết.

Vợ thấy tình cảnh khốn khổ, than thở với chồng rằng:

— Rõ đau đớn cho hai vợ chồng nhà mình! Người ta thường nói: « No thì ra Bụt, đói thì ra ma ». Nào hay vợ chồng nhà mình đã cho Bụt ăn no, mà Bụt lại ở với mình ra lòng ma, dạ quỷ.

Chồng thấy vợ than thở cũng ngùi ngùi, nửa khóc nửa cười, nói với vợ rằng:

— Tưởng là chó đá có vàng, ai ngờ chó đá lại biết cắn! Minh ơi! hai vợ chồng ta không được ăn

ở với nhau đã ba năm nay. Tao thật lấy làm buồn quá. Thôi mình hãy ngồi xuống đây cho ta vui đùa ít chút, kéo khi người chết của hết thì còn giờ trò trống gì được nữa.

Vợ nghe chồng nói cũng vui lòng, ngồi luôn xuống bên. Không biết anh chồng nghịch ngợm, vui đùa làm sao, mà con chó đá trông thấy phải bật cười há to miệng, người chồng vội rút ngay tay ra được.

Hai vợ chồng vội đưa nhau chạy về, không còn dám ngoảnh lại trông con chó đá nó vẫn còn cười... (1)

Rồi từ đó chừa tiết được cái tính keo cúi cay nghiệt, tham lam vợ vét.

THI VẼ NHANH

Xưa có một viên quan Tàu sang chơi An-nam, cử hay khoe là vẽ khéo mà lại rất nhanh không ai theo kịp.

Bấy giờ có một người An-nam tên là Kinh thấy nói thế, một hôm, đến tận nhà người Tàu, thách thi vẽ, thử xem ai nhanh, ai chậm.

Người Tàu nói :

— Ngộ phải bảo : cứ tánh một tiếng trống mà vẽ xong tước một con vật, thì mới là mau.

Ông Kinh hỏi :

— Vẽ vật gì ?

Người Tàu nói :

(1) Tục ngữ có câu : « Chó đá biết cười ».

— Cái này vẽ con gì cũng được, không kỳ nhất định.

Ông Kinh bảo :

— Nếu dứt một tiếng trống vẽ xong một con vật đã lấy gì làm mau. Xong một tiếng trống, ta vẽ đủ mười con vật cho mà xem.

Nói xong ông giục cho đem ra mỗi người một tờ giấy, một cái bút và một đĩa mực.

Ông bắt đem cho ông cái đĩa to và mài mực cho thật nhiều.

Trống vừa lên tiếng, ông nhúng cả mười đầu ngón tay vào đĩa mực rồi vạch vào giấy trắng mười nét ngoằn ngoèo.

Tiếng trống dứt, người Tàu vẽ xong đủ bộ một con chim ngoảnh lên trông ông thấy ông làm thế, hỏi :

— Cái nị làm cái gì vậy ?

Ông Kinh nói :

— Ta vẽ đủ mười con vật rồi đó.

Người Tàu nói :

— Cái con vật gì mà ngoằn ngoèo thế ?

Ông Kinh nói :

— Con rồng chớ con gì ?

Người Tàu ngạc nhiên hỏi :

— Cái con rồng ? Nị nói cái gì ?

Ông Kinh bảo :

— Ừ thì cái con giun cũng được.

Người Tàu lại càng ngạc nhiên, giương mắt nhìn.

Ông Kinh mới giảng rằng :

— Thì cái con giun chẳng phải là con rồng đất mà người bên Bắc-quốc gọi là *Long Thở* là gì ?

Người Tàu nghe nói, bỏ bút chấp tay vái, chịu ông Kinh là người vừa mau tay vừa mau trí.

Và tại có truyện này, sau người ta mới có câu thường nói rằng :

Mau như ông Kinh vẽ giun.

VAN NHƯ VẠC

Xưa một nhà, có hai vợ chồng nằm ngủ với nhau.

Chồng không tài nào nhắm mắt được còn vợ thì ngủ mê, ngủ mệt, chồng đánh thức làm sao cũng không dậy.

Chồng tức mình mới hát vi một câu rằng :

Nằm đêm nghe vạc kêu canh.

Nghe chim tử-luận khuyên anh với nàng.

Vợ sức tỉnh dậy nghe câu vi chấp-chờn vặn lại rằng :

Ngủ thời không để cho ém.

Thức dậy uể dề van như vạc tác.

TRI ÂM VỚI KHƯƠU

Xưa có một người nuôi một con khướu hát thật hay, kêu đủ trăm tiếng không sót tiếng gì. Người

ấy lấy làm trân trọng khouru lắm, gấp cào cào, châu chấu đầu, là cũng bắt cho kỳ được để đem cho khouru ăn.

Người ân-cần trông nom, khouru cũng ra dáng quyến-luyến, đôi bên khắng-khít, không ngày nào là không kẻ hót cho nghe, người đem cho ăn.

Một hôm, người kia nằm ngủ giữa buổi trưa, treo con khouru ở trước cửa sổ. Lúc đang say giấc, bỗng phảng phất thấy một người con gái ra dáng nhà-trò, ăn mặc đồ thâm, đến đứng trước mình, du dương hát một bài rằng :

*Gấm trần thế tri âm là mấy kẻ,
Đã cam lòng với khách tương tri.
Trước song nam, xem bóng hoa phi,
Sau hồ nguyệt, gió làm ngư được.
Sớm cung thương, trưa quán thước,
Này lưu thủy, họ hành vân.
Lẳng tai tiên đã bấy nhiều lần.
Thần cá chầu, chim lồng nên dễ chuộc.
Lòng dưỡng dục biết nghìn vàng khôn chuộc.
Song nước non cự ước chỉ dầu lâm.
Trách người quán tử vô tâm.*

Người kia nghe hát tỉnh dậy, không thấy nhà-trò đâu cả chỉ thấy con khouru đang réo rất hót trong lồng,.. Nghĩ động lòng thương, người ấy liền đem lồng ra mở, buông tha cho khouru bay về ngàn.

HAI THẮNG ĂN TRỘM VÀ CON NGỰA

Xưa có hai thằng kẻ trộm, một hôm, rủ nhau đi ăn trộm.

Chúng nó bàn định với nhau rằng :

— Bây giờ anh em ta đi ăn trộm bò.

Nhưng khi chúng nó vào một nhà kia, chẳng may nó con chó sủa mãi, sủa hoài, người nhà nghe tiếng, bảo nhau rằng :

*Chó đâu chó sủa chỗ không,
Chẳng thằng ăn trộm thì ông ăn mày.*

Rồi cầm sào cầm gậy ra đuổi đánh.

Hai thằng kẻ trộm chạy chí chết. Lúc đã xa rồi, mới dám đứng lại bàn với nhau rằng :

— Hay bây giờ hai anh em ta đi ăn trộm trâu vậy.

Nhưng khi chúng nó vào nhà kia, chẳng may lại phải một nhà kin cổng cao tường và người nhà nó còn đang thức, canh gác rất cẩn thận.

Hai thằng biết đợi lâu vô ích, rủ nhau đi, vừa than, vừa bàn định với nhau rằng :

— Đầu thì trộm bò, sau thì tha trâu, mà ra bò không được, trâu cũng không xong. Hai anh em ta thật hôm nay ra ngõ gặp gái. Bây giờ đi một nơi nữa, nếu không được gì, thì đành phải mau mau trở về, kéo sáng đến nơi rồi.

Hai thằng bèn đưa nhau vào một nhà kia, thì phúc đâu, thấy một con ngựa buộc ngay ở ngoài gốc cây, mà chẳng thấy bóng vía người nào, cũng chẳng thấy lăm hơi con khuyển nào cả.

Hai thằng sẽ bảo nhau vào cởi con ngựa ra, rồi tự do thế đất đi không e sợ gì cả.

Khi ra tới ngoài đồng, hai thằng bàn nhau chia của. Nhưng ngựa chỉ có một con, mà ăn trộm những hai kẻ, biết ai lấy ai đừng? Hay chẳng lẽ lại bỏ đôi con ngựa ra! Thành hai đứa tranh nhau, đứa này nhận là: « Của tao », thì đứa kia cũng nhận là « Của tớ », đứa này muốn giữ lấy một mình, thì đứa kia cũng muốn giật lấy cả ngựa. Trước hai đứa còn cãi nhau, chửi nhau, sau đến đấm nhau, vật lộn nhau, không đứa nào nghĩ đến con ngựa nó đang thơ thẩn ở dưới ruộng.

Bất giác ngay lúc ấy, có một anh ăn trộm khác vừa qua đến đó, biết rõ câu chuyện, lên đến cười lên mình ngựa, ra roi chạy một mạch.

Hai thằng trộm kia nghe tiếng chân ngựa mới vội bỏ nhau ra, bảo nhau đi đuổi. Nhưng ngựa chạy đang được nước (1) đuổi sao cho kịp, hai thằng đành phải đứng lại nhìn nhau và tần ngần than thở với nhau rằng :

*Trộm bỏ không được,
Trộm trâu chẳng xong.
Trộm được con ngựa,
Tuồng đã bỏ công,
Ngựa lại mất trộm,
Tay không, hoàn không,
Ồi công không !
Ồi công không !*

QUÂN TỬ RUỒI

Xưa có một người tài bộ khá, học hành cách

(1) Tục ngữ : « Chạy như ngựa được nước ».

vật nhiều, cái tính lại hay ăn chơi và thường tự xưng là « quân tử ».

Quân tử được cái khác hẳn người ta một điều là : thấy ruồi đậu, chẳng những không hề đánh đập bao giờ, lại còn ân cần trọng hậu với ruồi, mời ruồi ăn uống rất tử tế.

Thời bấy giờ, vua kén phò mã. Quân tử ta cũng đi dự cuộc.

Tới nơi, nhà vua làm một cái cung chín gian, y như nhau, cửa đóng then cài rất cẩn mật.

Vua truyền cho thiên hạ chỉ được vào từng người một, và ai mở ngay gian có công chúa, thì vua gả công chúa cho.

Bao nhiêu người trước vào mở lăm, đều bị đòn đuổi ra cả.

Đến lượt Quân tử kia vào, bỡ ngỡ đang tìm, sực nhớ đến ruồi mới lăm bầm khẩn rằng :

— Bấy lâu, tôi thiết đãi các bác tươm tất. Bây giờ tôi mới dám nhờ giúp hộ một việc. Các bác chui vào dò xem công chúa ở gian nhà nào, thời các bác bay ra cho tôi biết.

Ruồi rằng :

— Được chúng tôi báo ơn cho anh.

Ruồi bay vào chín gian cung, dò được gian thứ ba là gian công chúa ở, mới từ đó từ từ bay chui ra. Quân tử cứ gian ấy mà gõ, quả nhắm gian công chúa ở, bèn vào lạy vua xin gả công chúa cho.

Nhưng vua chưa nghe, lại truyền bày ra chín

cổ yển như nhau, rồi viết tên Quân tử dán dấu vào dưới một cổ, bảo tìm được đúng cổ ấy ngay, thì mới gả công chúa.

Quân tử không biết làm thế nào, lại khẩn ruồi rằng:

— Các bác đã thương tôi, thì thương cho trót. Tôi cậy các bác vào xem cổ nào có tên tôi dán ở dưới, thì đậu lên đấy để tôi vào, tôi tìm.

Ruồi nghe khẩn, vù vù hát rằng:

*Có ơn có nghĩa với nhau,
Ơn sâu, phải trả nghĩa sâu cho vừa.*

Rồi bay vào chín cổ yển, bay đi bay lại xem được cổ thứ năm có tên Quân tử, bèn đậu lên trên.

Quân tử vào thấy ruồi đậu đó, liền ra ngồi ăn, rồi lật mâm lên, thì quả có tên mình dán ở dưới thật.

Vua thấy vậy cười rằng:

*Ai ngờ Trời định duyên hài,
Bệ Rồng mà lấy người ngoài Cửu Chấn.*

Rồi vua vui lòng gả công chúa cho Quân tử.

Quân tử lấy làm cảm động quá, khẩn tạ ơn ruồi và vui mừng hát rằng:

*Nghĩ mình « Quân tử » chẳng vu.
Trai tài sánh với gái vua cũng vừa.*

Lúc vua cho đưa công chúa về theo, người ấy lại hát với công chúa rằng:

*Vinh hoa bỏ lúc phong trần,
Chữ tình ngày lại thêm xuân một ngày.*

Sau thiên hạ biết truyện, đặt tên phò mã ấy là phò mã « Quân tử ruidi ».

NGƯỜI ĂN MÍA VÀ NGƯỜI CHỦ VƯỜN

Xưa có một người đi đường, vừa đói, vừa khát trong mình nhược lắm như muốn rụi xuống.

Bỗng thấy một cái vườn mía, không ai canh giữ cả. Người ấy muốn mua một cây ăn, không biết hỏi ai mà mua. Làm thế nào được? Người ấy cứ vào trong vườn, bẻ liều một cây mía ăn cho đỡ khát.

Ăn xong người ấy lấy tiền buộc vào cây mía ở bên cạnh.

Một chốc, người chủ vườn ra xem vườn, thấy mất một cây mía. Nhìn kỹ lại thấy một xâu tiền treo vào cây mía ở bên. Người chủ vườn đem tiền ra đếm, thì thấy bội hơn giá cây mía nhiều lắm.

Ông ta biết ngay là có người ăn cây mía, để tiền lại trả mà trả nhiều quá, mau theo gót chân người kia, cố tìm cho được, để trả lại chỗ tiền thừa. (1)

(1) Truyện này kể thật có thú vị: người ăn mía thật thà gặp được người chủ vườn thật thà cũng không kém. — Về sự ăn mía giữa đường ta còn nhiều câu tin nghiệm như câu: « Làm lễ chữa hoang không bằng đi đàng ăn mía » « Đi thẳng đường, thấy mía chớ có bẻ, người không bắt, thì ma cũng bắt ».

Đi mãi lúc lâu, mới tìm thấy người kia. Nhưng người kia đói quá, đã chết còng queo bên đường rồi.

Người chủ vườn thấy vậy xót xa trong lòng, nhận thấy có cái chùa gần đấy, vội vàng chạy vào cầu vồng nhà sư ra tay tế độ.

Nhà sư cho tiểu ra kiêng thầy người kia vào chùa rồi lấy mía, buộc tiền vào đặt lên bàn làm lễ, gọi là lễ « Chiêu hồn ».

Ít lâu người kia dần dần tỉnh ra và sống lại.

Vì truyện này, mà từ đó, hễ làm lễ triệu linh, các thầy chùa và thầy phù thủy hay dùng cây mía có buộc một xâu tiền vào.

HAI THỨ MỘT KHÁC NHAU

Xưa có một người chỉ chuyên những nghề tàn nhẫn lừa tiền, cướp của thiên hạ mà làm nên giàu nên có.

Sau người ấy mua cả một bè gỗ, đem chìm xuống nước ba bốn tháng, rồi mới đem lên làm một tòa nhà rất trang hoàng, lịch sự.

Một hôm có một người bạn đến chơi, người kia đưa đi xem cả tòa nhà, rồi khoe khoang rằng :

— Bác tính bao nhiêu gỗ làm vào cái nhà này là tôi đã ngâm dưới nước hàng ba, bốn tháng. Bác cho như vậy thì có đời nào một được nữa không!

Người bạn ung dung nói :

— Bác tưởng gỗ chìm dưới nước ba, bốn tháng

Đã là nhiều lắm à ? Cho chìm đến trăm năm dưới nước vẫn còn, một đấy bác ạ !

Người kia hỏi :

— Bác nói gì lạ thế ?

Người bạn nói :

— Thế để tôi cắt nghĩa cho bác nghe : Có thứ một chìm xuống nước, chết ; lại có thứ một chìm xuống nước, không chết. Có thứ một đốt cháy, chết ; lại có thứ một đốt cháy, cũng không chết. Thứ một chìm chết được, đốt chết được là thứ một ở ngoài. Còn thứ một chìm chẳng chết, đốt chẳng chết, là thứ một ở trong bụng...

Người kia hỏi :

— Một trong bụng là thế nào ?

— À ! Bác không biết thứ một trong bụng là một « tham » ấy à. Nay, một tham là thấy người ta có con trâu béo, có mẫu ruộng tốt là sinh cách lừa đảo, cướp của người để làm của mình. Lúc giàu có lên rồi, mới có bạc, mua gỗ làm nhà làm cửa. Nhưng nhà cửa không được bền, vì trước mình là một đực của người, mình rồi lại có người khác làm một đẽ đực của mình... Bụng thì có một, thì nhà mình cũng có một liền... Thứ một như thế, rồi bác xem, chìm sao chết được và đốt sao cháy được !

Người kia nghe bạn nói, biết bạn cho mình là một, tỉnh ngộ ngay ra, tạ tội bạn.

Rồi từ đó về sau không dám khoe cửa, khoe nhà, cũng không dám làm những điều tan ác để cướp tiền, cướp của của thiên hạ nữa.

CÔ LÔ GỐC MÍT

Xưa có hai cô cháu, cô thì nhà có nhiều mít, nhưng phải cái tính keo bần.

Còn cháu thì có tính hay ăn mít, nhưng lại phải cái không tiền mà mua.

Một hôm, cháu sang nhà cô chơi.

Cô đã biết cháu, sợ cháu ăn mất nhiều mít, nói gióng lên bảo người nhà rằng :

— Đi thôi cơm cho cháu nó ăn đi.

Cháu đã đề ý đến tự trước, nhanh miệng đỡ rằng :

— Thôi cô ạ, đừng cơm cơm *mít mít* chi nữa cho nó phiền.

Cháu không nói cơm cơm nước nước, lại nói cơm cơm *mít mít*, tức là như nói rõ cho cô biết cháu muốn ăn mít, thì thế nào, cô cũng phải cho ăn.

Quả nhiên, bắt đắc dĩ cô phải ra vườn để lấy mít. Nhưng cô đi hết cây này sang cây nọ, xem hết quả này sang quả khác mãi, sau thấy một quả vừa nhỏ vừa sâu, mới bảo chặt xuống, đem về bỏ cho cháu ăn.

Cháu ăn, khó nuốt trôi miệng, mới càu nhàu phàn nàn nói :

Có gì mà cô ! cô lô gốc mít

Câu này hiện thành một câu tục ngữ, cháu vẫn thường nói để giễu bà cô hư.

THÈM

Xưa, một nhà có hai vợ chồng : ông chồng thì hay chữ, nhưng phải bà vợ được cái tính chỉ hay xoi quẻ.

Một hôm, mới sáng sớm dậy, vợ đã vác mấy quan tiền bảo đi chợ.

Mãi đến quá trưa mới về, tiền thì hết cả, mà chẳng thấy mua được cái gì.

Chồng lấy làm lạ hỏi, thì vợ bảo là mất cắp cả rồi.

Nhưng sau chồng dò được, mới biết bao nhiêu tiền đều vào hàng quẻ, hàng bánh hết.

Chồng tức cười từ đó, bao giờ thấy vợ nói đi chợ, thì cũng đọc một bài thơ yết hậu đề tiền rằng :

*Sớm tới hàng kẻ, đồ,
Trưa vào quán chả, nem,
Chuối dài, chuối ngắn hết,
Thèm.*

SỢ SÉT BÀ

Xưa có một thầy đồ ngồi dạy học ở nhà một người đàn bà góa.

Bữa nào, cơm ăn, người đàn bà cũng chỉ cho thầy ăn vừa sét bát thì thôi.

Có một hôm, trời mưa, sấm sét dữ lắm.

Người đàn bà sợ run cầm cập. Còn thầy đồ thì thản nhiên như không.

Người đàn bà thấy vậy, hỏi:

— Thầy không sợ sét ư?

Thầy đồ đáp:

— Tôi không sợ sét của Trời, tôi chỉ sợ sét của bà thôi. Cứ mỗi ngày bà sét ba lượt thì tôi chết đói mất.

CUA CẤP THẦY VƯỜN

Xưa có người thầy vườn, thuốc men chẳng biết chi, chỉ giỏi nghề đi dối chúng.

Một hôm, thầy vườn đi qua trước cửa nhà một người thợ cày, thấy vợ nó có thai, giả vào xin nước uống, rồi lay thì bấm, miệng thì lầm bầm rằng:

— Chị này có thai, nhưng tôi tính, chị sắp phải cái hạn nặng.

Chồng nghe nói có hạn, kinh hoảng, van lay thầy, đã biết thì cứu giúp. Rồi hai vợ chồng cố lưu thầy ở lại thết một bữa cơm đề nhờ thầy chỉ bảo hộ.

Cơm xong, thầy làm ra bộ thông thạo, nói rằng:

— Muốn giải cái hạn này, thì phải cúng Nam tào. Bắc đầu mới được. Phải sắm cho đủ trầu, rượu, hương, hoa, xôi, gà, cá một cặp, cua năm con.

Vợ người thợ cày nghe nói, vội vàng đi chợ để sắm sửa đồ lễ.

Lúc về đến nhà, chẳng may có con cua nó sỏ, nó bò người, rồi lên nó cắn ngay vào giữa vú. Người

hà một mình gỡ không ra, mà đau đớn quá, không
mỏi đi được nữa.

Thầy vườn ở nhà đợi, thấy mãi chưa về, ra ngoài
nhìn, đứng trông.

Vợ người thợ cày nom thấy, vội kêu lên rằng:

— Thầy cứu giúp tôi! Mau mau! Thầy cứu giúp
tôi!

Thầy vội chạy lại, thấy sự tình như thế, ghé
miệng vào thổi định làm cho con cua phải nhả. Con
cua nhả thật, nhưng nó lại bám ngay vào miệng thầy
và cắn chặt lấy môi thầy, không sao gỡ được. Thầy
mới chịu đứng đó, nhẩn nhẩn nhó nhó, xít xa với
mình. Trẻ con, người lớn rủ nhau ra xem, ai nấy cười
hài lòng cho thầy vườn hồ thẹn trăm chiều... Lúc gỡ
được cua ra, máu chảy ròng ròng, cái môi sưng vếu,
thầy lúi thủi lảo đảo, không dám trở lại làm trò
những vái con hươu nữa.

CHÙA ĐẾN TẬN GIÀ

Xưa có người đàn bà, một hôm đi chợ, mua một
con cua bể, định bụng đem về luộc ăn giấu chồng.

Lúc về đến đầu làng, sợ để trong thùng thì
những nó biết, người đàn bà mới đem cắp con cua
vào trong mình.

Chẳng may, vừa đi đến cửa chùa, con cua nó sỗ
mồm nó cắn ngay vào vú.

Không tài nào gỡ được, người đàn bà đau quá
phải nằm trước cửa chùa mà khóc.

Sư ông trong chùa nghe thấy tiếng khóc, chạy ra, thấy sư tình thế, mới chấp tay, đọc một câu rằng :

— Na mô Phật ! Cứu nhất nhân, đặc vạn phúc,
Rồi ghé xuống lấy miệng định gỡ con cua ra.

Ai ngờ vừa ghé đầu vào, con cua nó giơ cái càng bên này, nó cắn ngay lấy miệng.

Gỡ cho người không xong, lại buộc thêm mình vào, sư ông đau quá, cũng đành phải nằm xuống đó mà cùng người đàn bà giọt ngắn giọt dài.

Một chốc, đưa con người đàn bà, mong mẹ về chợ, lâu không thấy, mới thủng thỉnh ra chùa chơi, Nó thấy mẹ nó đang nằm với sư, hai người cùng khóc, nó lon ton chạy về mách với cha rằng :

— Cha này cha ! U con đang nằm ngoài chùa cho nhà sư bú.

Nghe nói sự lạ, người chồng vội vàng chạy ra thấy tình hình làm vậy nực cười, rồi cầm cái dùi đập mãi con cua nó mới chịu nhả.

Hai người bấy giờ mới dậy được, cái vú người đàn bà thì sưng vù, cái môi sư ông cũng vều tương,

Sư ông vừa đau, vừa thẹn, chấp tay, bĩu miệng nói rằng :

Na mô Phật !

Từ rày chùa đến tận già,

Mặc ai cua cắn, chớ tra miệng vào.

ANH CHĂN DÊ VÀ ANH XÁCH NGỔNG

Xưa có một người, một hôm, đem đàn dê đi ăn, đang lúc ngồi nghỉ giữa đồng, thì thấy một người xách cái lồng, trong lồng có con ngỗng, cũng đến ngồi đó nghỉ chân.

Hai người nói chuyện gẫu với nhau.

Người chăn dê hỏi người xách ngỗng rằng :

— Con ngỗng anh mua bao nhiêu? Tôi tưởng con ngỗng, một năm, sinh lợi chẳng được là mấy. Âu là anh về đem bán quách con ngỗng này đi. Anh lấy tiền mua lấy một đôi dê anh nuôi, chắc được lợi hơn nhiều...

Người xách ngỗng nói lại với người chăn dê rằng :

-- Hai nghề ta đây cũng là nghề làm ăn cả. Nhưng tôi thiết nghĩ như cái nghề săn sóc đàn dê kia khi chăn bờ bụi, khi chăn bãi bèo, khi gặp nắng dữ, khi gặp mưa to, thì tôi tưởng công phu vất vả khó nhọc nhiều lắm. Mà cái lợi thật có được là bao! Âu là anh nghe lời tôi, anh về bán phất đàn dê này đi, anh lấy tiền mua một đôi ngỗng về nhà anh nuôi, anh không phải khó nhọc nữa mà lại được lợi biết bao nhiêu... Nay nhớ, đôi ngỗng mỗi năm nở ra đôi ba lứa, bán được rất nhiều tiền, đôi ngỗng lại dũi cho trong vườn sạch cỏ, không phải quét được mấy. Quí nữa là đêm đến anh ngủ được yên giấc vì đã có ngỗng nó giữ nhà cho anh...

Người chăn dê nghe nói đến đấy, lấy làm lạ hỏi :

— Anh nói cái gì? ngỗng mà giữ nhà...

— Ừ ngỗng giữ nhà... Thế anh không nghe nói chuyện, xưa có ông quan trong nhà nuôi một đôi ngỗng nó sinh nở nhiều, khi thì bán trứng, khi thì bán con, chẳng bao lâu làm ăn trở nên giàu có ư? Ấy tại giàu có, mà một đêm kẻ trộm nó vào rình nhà ông, nó định lấy cửa, nhưng vào đến nơi đàn ngỗng trong nhà coạc coạc kêu ầm lên, người nhà chạy ra theo bắt được kẻ trộm. Đây có phải là nhờ có ngỗng mà cửa không mất không? Tôi cho ngỗng giữ nhà thật tốt hơn chó vậy...

Anh chần dè nghe câu chuyện lấy làm phải, trong bụng phân vân chưa biết có nên đổi nghề chần dè làm nghề chần ngỗng không.

Rồi hai anh đứng dậy chào nhau về, một anh theo đàn dê đi trước, một anh xách lồng ngỗng đi sau.

Lúc đi, hai anh gặp quan Chánh-sứ với quan Phó-sứ đi sứ Tàu vừa kéo quân qua đó.

Quan Chánh-sứ thì mít đặc, còn quan Phó-sứ rất hay chữ.

Nên khi quan Phó-sứ trông thấy cái cảnh hai người đi như thế, mới đọc một câu rằng:

*Nhất nhân khu quân dương,
Lung sơ, nga cảnh trường.*

Rồi hai quan Sứ lại kéo quân đi.

Một chốc gặp nhà hàng, hai quan Sứ vào nghỉ ăn cơm. Đang lúc ăn, quan Phó-sứ nói rằng:

Diêm tạn, canh vô vị.

Quan Chánh-sứ lại nhớ câu ấy làm lòng cả với hai câu trước.

Khi hai quan Sứ sang đến Tàu, vào yết kiến vua Tàu, công việc ứng đối xong xuôi, lúc về, quan Chánh-sứ bèn làm bài thơ để bái tạ vua Tàu.

Thơ rằng :

Nhất nhân khu quán dương.

Lung sơ, nga cảnh trường.

Diêm tận, canh vô vị.

Kim nhật tạ quán vương. (1)

Vua Tàu xem bài thơ, khen lấy khen đề và phong chức cho hai quan Sứ.

Mà bài thơ ấy hay chăng là do tự hai anh chán đề, xách ngỗng kia mà thành sao ?

CHIÊM BAO THỊT CHÓ

Xưa có một người học trò gần đến kỳ thi, một đêm, nằm chiêm bao thấy có ông cụ già chống gậy đem đến cho một miếng thịt chó : người ấy cầm lấy ăn ngay.

Lúc tỉnh dậy, người học trò ấy nói chuyện với vợ rằng :

— Tôi vừa nằm chiêm bao thấy có ông cụ cho miếng thịt chó, tôi ăn liền. Cái dream này tất là cái dream dở, xấu lắm. Thật là :

(1) Một người đuổi đàn dê, Lòng thừa, cổ ngỗng dài. Muối hết canh không vị, Ngày nay tạ đứng Vua.

Bấy lâu đèn sách gia công,
Điềm này chưa dễ mấy rông gặp nhau.

Vợ nghe rồi, cười mà nói rằng :

Chiêm bao điềm ấy tốt lành,
Bổ công ao ước học hành bấy lâu,
Khoa này, chàng ắt đỗ đầu,
Hắn như điềm ấy, mới hẳn trông mong.

Chồng hỏi :

— Cao đoán làm sao mà dám quả quyết như vậy?

Vợ nói :

— Cứ lấy ý ngu tôi, tôi đoán, thì một miếng tức là chữ *Phiến* 片 thật chó ắt là chữ *khuyển* 犬 hai chữ ghép với nhau thành ra chữ *Trạng* 狀 (1)! Thì khoa này có lẽ chàng đỗ đến *Trạng Nguyên*.

Khoa ấy, quả nhiên người học trò vào kỳ nào cũng được văn hay chữ tốt, lỗi lạc hơn chúng nhiều, nhà vua chấm cho đỗ *Trạng nguyên*.

Bởi chuyện này mới có câu tục ngữ rằng:

Ăn thịt chó, đỗ *Trạng nguyên*.

NỤ CẢ, HOA MUỚP

Xưa có đứa con gái, một hôm, đi trầy mướp, lúc đang đứng cỏi yếm ra khều, thì có đứa con trai đi qua trông thấy, lên giọng hát rằng :

(1) Chữ *Trạng* thuộc về bộ *khuyển* thật mà bên cạnh có chữ *tương* 𠂔. Muốn cho chữ *tương* 𠂔 thành chữ *phiến* 片 là ý bà vợ xoay lại như thế để giải mộng cho ra chữ « miếng ».

Vả em như quả mướp hương.

Tay anh phật thủ, đôi đường lấy nhau.

Đưa con gái vội vàng mặc yếm, rồi hát lại rằng :

Mình em như mướp nở hoa,

Mình anh như bướm bay qua trên ngành.

Đưa con trai hát lại :

Em như hoa mướp trên ngành,

Đáy anh như bướm tung hoành càng vui.

Đưa con gái hát lại :

Anh hùng vì biết thuyền quen.

Xin đưa quả mướp làm tin gọi là.

Rồi đưa con gái đưa cành hoa mướp cho đưa con trai, đưa con trai đưa cành nụ cà cho đưa con gái.

Sau hai đưa lấy nhau.

Nên tục ngữ mới có câu : « *Nụ cà, hoa mướp* » để nói đôi bên trai gái còn mơn mớn thanh tân.

KHÔNG HOA, KHÔNG CHỒNG

Xưa có một cô ả trước thì kén chồng, không lấy ai, sau lại thành luống tuổi, lỡ thời không ai lấy.

Khi cha mẹ còn, cha mẹ gìn giữ, thì cô ả không việc gì. Nhưng đến lúc cha mẹ mất, không ai kiềm thúc, cô ả thấy cái bụng phình phình mỗi ngày một lớn.

Gần đến kỳ sinh, cô ả không chịu ở nhà, cứ ra gốc cây sung nằm ngày nằm đêm. Anh em, họ hàng

bảo cô ả về làm sao cô ả cũng không về, lại nói rằng :

— Tôi đây cũng như cây sung tôi ở đây với cây sung, sống chết với cây sung.

Mọi người đều lấy làm lạ hỏi :

— Như cây sung là thế nào ? Sống chết với cây sung là làm sao ?

Cô ả không đáp. Rồi một chốc cô ả giả điên giả dại, nghêu-ngao hát rằng :

Không hoa mà quả mới kỳ,

Có qua, có quả cây gì là không. (1)

Cũng như tôi đây này :

Không chồng mà chữa mới ngoan,

Có chồng mà chữa, thế gian sự thường.

Mọi người đều nực cười, nhưng nhất định không để cho cô ở với sung, đem cô về nhà cho sinh nở, và bắt cô phải chịu nộp tiền khoán cho làng.

DỪNG ĐĨA TRA TÔI

Xưa có một người đàn bà tính hay sợ đĩa, hề thấy đĩa đâu là kêu inh làng nước.

Sau người đàn bà ấy chữa hoang. Làng mang ra tra khảo thế nào cũng nhất định không xưng.

Có người mách với làng :

— Tính nó hay sợ đĩa. Bây giờ làng cứ bắt đĩa ra cho bám vào nó, xem nó có xưng không ?

(1) Xưa nay ta vẫn cho cây sung là không có hoa.

Quả nhiên khi làng bắt mấy con đề vào mình người ấy, thì người ấy sợ rụng rời phải thú thật ngay.

Hỏi vậy mới có câu rằng :

Chẳng ngoan, chẳng khôn.

Thấy đĩa phải nói càn.

NGƯỜI HỌC TRÒ VỚI CON RÙA

Xưa có một người học trò, một hôm, đi học về đi ngang qua bờ sông, thấy mấy người thuyền chài bắt được một con rùa, đang bàn nhau đem về làm thịt để đánh chén.

Người học trò đến nói rằng :

— Có phải các ông muốn uống rượu, tôi có quan tiền đây, xin đưa hầu các ông và xin các ông làm phúc đừng giết chết con rùa.

Những người kia bằng lòng nhận quan tiền, rồi trao con rùa cho người học trò.

Người học trò đem con rùa về nhà, coi sóc nuôi nấng ân cần quý hóa lắm.

Quái lạ, mấy hôm sau cứ buổi đi học về, thì người học trò đã thấy một mâm cơm để phần rất tử tế, không biết ai thối nấu mà ngon lành như thế.

Một hôm, người học trò giả dạng vuốt ve con rùa, nói rằng :

— Em ở nhà ngoan nhé ! Hôm nay anh đi có chút việc cần đến đêm mới về.

Rồi anh ta đi một chốc là lộn về ngay. Anh ta khế

đứng dòm vào trong nhà, thì thấy một người con gái rất đẹp đang ngồi thối cơm. Anh ta vội chạy lên vào, nắm chặt lấy cổ tay người con con gái, hỏi rằng :

— Nàng là ai ở đâu mà đến đây ?

Người con gái nói : — Tôi xin thú thật cùng thầy, tôi là con rùa đây. Tôi có nhờ thầy cứu khỏi mới thoát tay bọn thuyền chài. Ông thầy bao giờ dám quên, nên tôi định gặng ở lại đây ít lâu để nuôi nấng cho thầy ăn học, chờ khi thầy làm nên công danh rồi, thời tôi lại trở về thủy phủ.

Người học trò bảo :

— Nếu quả thật như vậy, thì âu cũng là túc trái tiền duyên gì đây. Dám xin gá nghĩa vợ chồng.

Người con gái gạt đi nói rằng :

— Không xong. Tôi với thầy kẻ dương gian người thủy phủ, âm dương cách biệt, không thể lấy được nhau. Bây giờ thiên cơ đã lộ, thì tôi phải về, chớ không ở được với thầy một ngày nào nữa.

Người học trò nghe nói, sụt sùi gạt nước mắt. Người con gái phải yên ủi dỗ dành bảo đưa chỗ cho đi học.

Rồi lại đội lột rùa vào mà đưa người học trò xuống học dưới thủy phủ.

Đến kỳ thi, lại đưa lên mặt đất thì người học trò đi thi đỗ Trạng nguyên.

Lúc về vinh qui, đi ngang qua con sông trước, người học trò nhớ đến chuyện xưa, làm mấy câu hát chơi rằng :

Nước lênh đênh thấy rùa trôi nổi,
Mưa đem về nuôi bấy lâu nay.
Năm năm tháng tháng ngày ngày,
Cơm ăn còn nhớ, nghĩa này ở đâu.
Tưởng những nên nghĩa Trần Châu,
Nào hay chữa đặng nhịp cầu sông Ngán.
Tưởng những nên nghĩa Tấn Tần.
Nào hay trời đất chẳng vắn lại cho.

CÂY ĐA BIẾT NÓI

Xưa có một người mang bạc đi đường. Đi đến gốc cây đa, ngồi đó nghỉ mát. Lúc đứng dậy đi thì bỗng thấy mất một bao bạc. Không biết hỏi vào đâu, người ấy mới nằm lăn bên gốc cây đa mà làm vạ.

Dân trong làng thấy vậy, bàn với nhau rằng :

— Cây đa ấy thuộc về địa phận làng ta, một mai có sinh ra chuyện gì, thì cả làng phải cứu.

Rồi, lên trình quan.

Quan cho đòi người kia đến hỏi :

— Tại sao người nằm vạ ở đó ?

Người kia nói rằng :

— Bẩm Quan lớn con ngồi nghỉ mát dưới gốc cây đa mà mất một bao bạc. Con không biết hỏi ai, nên phải nằm dưới gốc cây ấy mà kêu van.

Quan truyền cho dân chặt một cành đa lên để quan khảo.

Rồi quan sai người đào cái hố trước, cho một tên

linh nằm phục sẵn đấy, và dặn nó hễ thấy trên tra hỏi thì dưới phải nói rằng :

— Bẩm lay Quan lớn, xin Quan lớn hãy khoan tay để con xem đưa nào lấy bạc, con xin xưng.

Khi làng chặt cành đa đem đến quan cho để phủ lên trên chỗ hố người linh nằm, rồi sai lấy vò kháo mãi vào cành đa.

Người linh ở dưới hố, cứ nói đi nói lại câu quan đã dặn trước.

Bấy giờ từ trong dinh quan tiếng đồn ra khắp mọi nơi rằng :

— Cây đa biết nói, sắp xưng tên lấy bạc.

Có tật giật mình, trong làng có một đứa gian đã lấy bạc của người kia, nghe đồn lo quá, sợ cây đa nói xưng tên mình ra thì chết.

Tiên năng tự thú, nó vội vàng ra lấy bạc đem đến trước quan thú tội và xin dong thứ (1). Thế là quan lấy mẹo xử, mà quân gian mắc mẹo thật.

BA CON TRÁU ĐỤC THÀNH CHÍN CON

Xưa có một ông vua, một hôm, sai một ông quan đi dò khắp nước xem có những ai là người tài giỏi.

Ông quan đi đã nhiều nơi mà chưa thấy người nào thật vào bụng lỗi lạc.

(1) Tích này phường Chèo thường vẫn diễn.

Mãi một buổi, ông lang thang đi đến đầu làng kia, thấy hai cha con nhà nọ đang đánh trâu cày ruộng mà ở trên đầu có một đám mây che rất đẹp. Ông bèn dừng ngựa lại hỏi rằng :

— Nhà ông kia ! Trâu ông cày một ngày được mấy đường ?

Người cha chưa kịp nói thì đứa con đã hỏi vặn lại ông quan rằng :

— Thế xin dám hỏi ngựa ông đi một ngày được mấy bước ?

Ông quan nghe hỏi, không đáp được ra sao cũng như người kia trước không đáp được câu hỏi của ông. Ông khen thầm trong bụng « 'Thằng bé này thông minh »

Rồi ông quay ngựa về tâu với vua sự thể ông tìm được kẻ hiền tài như thế.

Vua lấy làm mừng. Nhưng muốn thử tài lại, vua bèn sai ban cho làng ấy ba thúng gạo nếp và ba con trâu đực, và có lời chiếu rằng : « Phải nuôi làm sao cho ba con trâu đực ấy thành ra chín con và năm sau phải đem vào nộp đủ. Không thì cả làng phải tội »

Khi dân làng nhận được gạo, được trâu và được nhiều của nhà vua, ai nấy đều lấy làm lạ lùng, lo lắng không biết làm ra thế nào. Nay làng họp, mai làng họp, họp đã đến mười ngày, cụ nào, bô ấy, chẳng ai nghĩ ra được mưu mẹo gì cả.

Con người thợ cày thấy cha đi họp việc làng luôn, mà hôm nào về, cũng ra dáng lo buồn nghĩ ngợi mới hỏi cha rằng :

— Cha đi họp việc làng có việc gì thế?

Cha bèn đem chuyện vua ban trâu, ban gạo kể lại tỏ tường cho con nghe. Rồi nói :

— Việc thật khó quá... Có lẽ rồi vua bắt tội cả làng chờ chẳng chơi.

Con bảo rằng :

— Việc ấy con cho thật dễ như không. Can gì mà làng phải lo. Để đến mai con xin theo cha ra họp việc làng, con nói hầu làng nghe.

Hôm sau hai cha con bảo nhau đi họp thật. Khi dân đã đến đông đủ, người con đứng dậy thưa với làng rằng :

— Cái việc này xin làng cứ giao cho tôi một con trâu với một thúng gạo. Còn hai con trâu và hai thúng gạo, xin làng cho đem ra làm thịt. Ta ăn mừng với nhau. Khi nào đến kỳ nộp trâu trả nhà vua, làng cứ để mặc mình tôi lo liệu được xong xuôi mọi việc,

Làng nghe nói, kẻ bàn ra, người bàn vào, không ai dám tin thẳng bẻ nó nói đùa. Nhưng thẳng bẻ nó quả quyết xin làm giấy cam đoan với làng, cả cha nó cũng ký kết vào đấy.

Bấy giờ làng mới chịu tin. Làng bắt làm giấy má cẩn thận xong rồi, mới cho làm thịt trâu ăn uống với nhau thật.

Cách vài hôm, hai cha con người thợ cày đưa nhau đến chỗ vua đóng. Con dẫn cha đứng đợi ngoài. Còn một mình can đảm đi thẳng đến trước mặt vua, quì xuống lạy, rồi khóc ầm cả điện.

Vua bắt không được khóc nữa và phán hỏi rằng:

— Thăng bé kia có việc gì? Sao dám đến đây mà khóc.

Thăng bé liền cất lời tâu minh bạch rằng:

— Tấu lạy Đức Vua muôn tuổi, mẹ tôi chết sớm, tôi chỉ còn cha tôi. Ngày đêm tôi thường cầu nguyện cho cha sinh thêm lấy vài chút em bé để nó chơi với tôi cho vui, kéo tôi có một mình buồn lắm. Nhưng mấy năm nay, tôi mong đợi mãi mà chẳng thấy cha tôi sinh ra cho tôi được đứa em nào nữa... Cho nên tôi càng buồn, tôi phải khóc. Dám xin nhà vua là Đức sáng suốt trên Trời, phân xử cho tôi được nhờ.

Vua nghe nói, bật cười phán rằng:

— Mày muốn có em, thì phải dạm vợ bé cho cha mày, chứ một mình cha mày thì làm gì được?

Thăng bé bắt ngay câu ấy tâu lại rằng:

— Đức Vua phán thế, chúng tôi cũng biết. Phàm sự sinh nở phải có đủ đực, cái mới được... Song ngày nọ, Đức Vua có ban về cho dân làng chúng tôi ba con trâu đực, không cho con trâu cái nào, mà lại hẹn rằng phải làm sao cho ba con trâu ấy sinh được chín con để đem nộp nhà vua. Dân chúng tôi thật đang lúng túng, chưa biết làm thế nào.

Vua cười phán rằng:

— Ta thử đấy thôi... Thế sao không đem trâu ấy ra làm thịt mà ăn với nhau?

Thăng bé tâu:

— Đức Vua đại xá. Dân chúng tôi thật đã làm thật trâu, thối xôi ăn mừng với nhau rồi.

Vua chịu thắng bé ấy là thông minh tài giỏi, liền phong cho làm Trạng nguyên.

CỦ KHOAI VÀ CÁI CẦU

Xưa có một người bên Hà tây nghe nói bên Hà đông có củ khoai to lắm, mới đi xem khoai.

Lại có một người bên Hà đông nghe nói bên Hà tây có cái cầu cao lắm, cũng đi xem cầu.

Hai người gặp nhau ở giữa đường, mời nhau vào hàng uống nước để hỏi thăm chuyện nhau.

Người Hà đông hỏi người Hà tây rằng:

— Bác đi đâu, công chuyện gì?

Người Hà tây nói:

— Tôi sang xem củ khoai to bên Hà đông.

Người Hà đông bảo:

— Bác không phải đi nữa. Tôi xin nói để bác nghe: Củ khoai bên Hà đông tôi thật to, không gì sánh kịp. Một vạn quân chỉ ăn củ khoai ấy đã hơn một tháng nay mà mới hết có non một góc.

Người Hà tây nghe rồi, hỏi:

— Thế bác đi đâu, công chuyện gì?

Người Hà đông nói:

— Tôi sang xem cái cầu cao bên Hà tây.

Người Hà tây bảo:

— Thế thì bác cũng không phải đi nữa. Tôi ở bên ấy biết cái cầu ấy rồi.

Người Hà đông vội hỏi :

— Thế cái cầu ấy cao thế nào ?

Người Hà tây thủng thẳng đáp :

— Ôi ! cái cầu ấy thật cao. cao không lấy gì mà đo cho được... Trước có một người bồng một đứa con lên chơi trên cầu. lỡ tay đánh rơi con xuống sông lấy làm thương tiếc, trở về đóng chiếc thuyền đã hơn một tháng, chèo ra đó để cứu con, mà đứa con vẫn còn chưa rơi tới mặt nước... Hai cha con họ gặp nhau rất vui sướng.

Người Hà đông bảo :

— Thôi, thế thì tôi không phải sang Hà tây nhà bác xem cầu nữa, mà bác cũng chẳng phải sang bên Hà đông nhà tôi xem khoai làm gì.

Người Hà tây bảo :

— Phải đấy, tai ta nghe nói thế cũng đã đủ. Hà tất cứ phải mắt trông thấy mới được.

Câu chuyện xong. hai người sắp từ giã nhau, mời mời nhau ăn trầu.

Song không biết người nào nhiều tuổi hơn mà ăn trước.

Người Hà đông mới hỏi người Hà tây rằng :

— Bác năm nay bao nhiêu tuổi ?

Người Hà tây nói :

— Lâu nay tôi cũng quên. Tôi chỉ mang máng nhớ trước mẹ tôi có thai tôi, ăn quả đào lấy trộm trên vườn bà Tây Vương Mẫu, ba nghìn năm mới nở hoa, ba nghìn năm mới kết quả, mà cái hạt đào mẹ tôi bỏ ra đem trồng thành cây, cây ấy đã kết quả thành cây khác, mà hiện nay thứ đào ấy lên chiu chít đã như rừng rồi... Thế còn bác năm nay bao nhiêu tuổi ?

Người Hà đông nói :

— Tôi cũng không có trí nhớ như bác. Tôi chỉ biết rằng tuổi tôi cứ mỗi năm biên vào một cái thẻ bằng cái tấm que, mà số thẻ bây giờ chất đầy bấy gian nhà chưa đủ, còn phải xếp nhờ ra cả ngoài đình ngoài chùa nữa. Tôi mắc nhiều công việc, nên chưa lúc nào tính được, mà có tính cũng không xuề...

Người Hà tây nói :

— Như thế thì biết ai nhiều tuổi hơn ai ? Hay ta thử hỏi mục hàng xem mục nay xuân thu đã bao nhiêu rồi.

Lúc hỏi mục hàng, thì mục này nói rằng :

— Tôi đàn bà không biết chữ, cho nên không biết tuổi. Nhưng có thằng em tôi nó biết.

Hai người hỏi :

— Thế ông em ở đâu ?

Mục hàng nói :

— Nào tôi cũng chẳng biết nó ở đâu bây giờ... Tôi chỉ biết tên nó là thằng Bàn.

Hai người nói :

— Em mụ là thằng Bàn (1)? Thế thì mụ nhiều tuổi hơn hai anh em chúng tôi rồi, phải xin mời mụ xơi trà trước.

KÈO CÂY LÚA LÊN

Xưa có một người, đang khi đại hạn, ra đồng có lúa, thấy lúa người tốt, mà lúa mình xấu, bèn lấy tay kéo cây lúa của mình cho bằng lúa của người.

Lúc về nhà, người ấy khoe với vợ con rằng :

— Lúa của ta xem bây giờ có tốt hơn lúa của người rồi không !

Vợ con không tin.

Anh ta lại nói rằng :

— Không tin, ra mà xem.

Khi vợ con ra đồng xem thật, thì bao nhiêu lúa đã khô héo rũ cả rồi. (2)

THẦY DẠY HỌC TRÒ

Xưa có ông thầy dạy học, một hôm dạy học trò rằng :

— Các con có học, thì học làm con trống, chớ làm con mái.

(1) Thằng Bàn là thằng Bàn Cờ nó sinh ra từ lúc mới có người, thì ai còn nhiều tuổi hơn được nó nữa. Để chỉ có mụ bán nước xưng là chị nó.

(2) Truyện này trong kinh « Bách dụ » cũng có ghi chép.

Học trò hỏi tại sao.

Ông giảng rằng :

— Trò đời giống được bao giờ cũng có chí lớn hơn giống cái.

Hôm khác, ông lại dạy rằng :

— Các con có học, thì học làm con chim cốc.

Học trò hỏi tại sao.

Ông giảng rằng :

— Cốc là giống có chí cao và bay xa được nghìn dặm.

Hôm khác nữa, ông lại dạy.

— Các con có học vẽ, thì cũng học vẽ con chim cốc.

Học trò hỏi tại sao.

Ông giảng rằng :

— Các con vẽ con cốc, nên ra, thì được hệt như con cốc, mà không nên ra nữa, thì cũng còn ra được con cò... Chớ nếu các con học vẽ con cò, thì rồi hóa ra con chó mất.

THANH YÊN SO VỚI PHẬT THỦ

Xưa có một người tìm đến học một ông thầy ở làng xa.

Học được vài ba năm, người ấy đã tự nghĩ là sức học ngang ngang với thầy, xin về nhà để học lấy không ở theo thầy nữa.

Cách đó hai năm, trong vườn anh ta, có cây thanh yên được năm, sáu quả, mà có một quả lớn lắm, anh ta rất lấy làm trân trọng.

Tháng chạp, anh ta cho hái quả thanh yên ấy để đem đi lễ thầy cũ, và nhân tiện để xem sức thầy một thể.

Lúc đến nhà thầy, chưa kịp bày gì, thì chợt anh ta trông thấy trong vườn thầy, bao nhiêu cây phật thủ, quả lớn có, quả nhỏ có, quả chín có, quả chưa chín có, xanh vàng tươi đẹp, vị hương nước, càng lâu, càng xa, càng dày, càng thắm.

Anh ta thấy thế tần ngần có ý thẹn.

Thầy trông mặt, biết lòng, gọi lại hỏi.

Anh ta lấy sự thực, thưa với thầy rằng :

— Thưa thầy, quả thanh yên ở nhà tôi, tôi tưởng trân trọng là thế. Đến đây thấy vườn phật thủ nhà thầy, tôi mới hay trân trọng khác xa.

Rồi lại thưa rằng :

— Từ nay về sau, tôi mới biết cách đi học. Thật là : xem vườn dạng bằng xem sách, mùi quả khác chỉ mùi văn. Người ta càng học, lại càng biết mình là dốt.

Thầy nghe nói, đỡ lời bảo rằng :

— Có xem bề, mới biết nước ao không mấy nổi : có lên núi, mới biết đá cống chẳng bao nhiêu ; có qua rừng, mới biết cây vườn không mấy chút... Đi học có biết thế, học mới tiến ích được.

Anh kia nghe nói, cúi đầu bái tạ.

Rồi từ đó, lại xin ở với thầy, cố chuyên tập học hành. Không bao lâu, nhờ thầy dạy bảo, học mỗi ngày một cao, một rộng, và lúc đi thi, đỗ đầu trong thiên hạ.

NA MÔ CHUYỀNH

Xưa có ba anh học trò, một hôm ăn canh lươn, lấy làm ngon lắm.

Ba anh hứng chữ, bàn với nhau rằng :

— Lươn là giống quí thể này mà xưa nay, chưa có chữ gì để đặt tên cho nó cả. Chi bằng, đang lúc ngon miệng, ba anh em ta nghĩ đặt cho nó một chữ thật đẹp để họa sau này thiên hạ ghi chép vào sử sách chẳng.

Một anh nói rằng :

— Con lươn vốn là giống ở dưới nước, tôi đặt cho nó có « Ba chấm thủy » (𩺰)

Một anh nói rằng :

— Con lươn vốn có tính chúi dưới bùn, tôi đặt cho nó một chữ « Thổ » (土) nữa.

Anh thứ ba nói rằng :

— Con lươn vốn có cái đuôi uốn khúc cong cong, tôi đặt cho nó thêm một chữ cong cong là chữ « Tư » (乚).

Nói xong, ba anh ghép ba chữ lại, thành ra một chữ là : « 𩺰 ».

Ba anh lại bàn nhau :

— Chữ đã đủ nét rồi. Nhưng không biết gọi là

như gì, đọc ra âm gì cho nó giòn, thì thiên hạ mới chịu theo.

Bàn tán mãi, sau ba anh cùng đồng ý đặt cho cái chữ 法 ấy âm là chữ « Chuỳnh ».

Con lươn quý hóa bây giờ có chữ viết là 法 lại có âm gọi là « Chuỳnh ». Đủ cả chữ, chữ có nghĩa lâu xa, đủ cả âm, âm đọc giòn sang sảng, ba anh đắc chí vỗ tay cười xòa.

Nhưng chợt một anh giật mình bảo hai anh kia rằng :

— Chết rồi ! Ba anh em ta nay đặt được một chữ hay đến như thế, là có bao nhiêu tình hoa trong mình, nó bốc ra hết cả. Anh em đến chết mất, không gì cứu được nữa.

Rồi ba anh sụt sịt ngồi khóc với nhau.

Chợt có ông sư đi ngang đó, thấy ba người đang khóc, lấy làm lạ, ghé vào hỏi.

Ba anh em kia đem đầu đuôi câu chuyện kể lại.

Thì lúc kể xong, ba anh thấy ông sư cũng giọt ngắn, giọt dài như khổ não lắm. Ngạc nhiên, ba anh hỏi ông sư :

— Kia sao mà nhà chùa cũng khóc thế ?

Ông sư nói rằng :

— Nào có gì đâu ? Bần tăng ăn mày Phật đã hơn ba mươi năm, xưa nay kinh-kệ vẫn chỉ biết có tụng niệm rằng : « Na mô Pháp » hay Phật Pháp tinh thông... mà thôi... Đến bây giờ, nhờ được ba thầy dạy cho

mới biết không phải là Na mô Pháp, Phật Pháp tinh thông... mà là *Na mô Chuyển*, Phật *Chuyển* tinh thông... Vậy A di đà Phật! Na mô Phật. *Na mô chuyển* hay Na mô lươn. Na mô tăng, Phật *chuyển* tinh thông hay Phật *lươn tinh thông*... Tôi cũng đến chết mất!... Nên tôi khóc với các thầy là phải.

ANH THỢ RÈN BỪA

Xưa có một anh thợ rèn nhất thiết từ cái cuốc, cái thuổng đến con dao, cái kéo, không rèn cái gì cả. Anh ta chỉ chuyên rèn có một giống bừa thôi.

Một hôm, đi chợ mua sắt gánh về, trời đã nhá nhem tối, anh ta đi ngang qua một đám cỏ, nghe thấy xì xào như có tiếng nói chuyện. Đã tưởng là ma quỷ, anh ta sợ run cả người, không dám bước chân đi nữa. Nhưng lắng tai nghe rõ thì thấy một cây cỏ hỏi những cây cỏ kia rằng:

— Các anh có sợ cái cuốc không?

Một cây cỏ đáp

— Cuốc chỉ cuốc từng khu một. Ta không sợ.

— Thế các anh có sợ cái thuổng không?

Một cây cỏ khác đáp:

— Thuổng chỉ đào sâu từng hố một. Ta không sợ.

— Thế các anh có sợ cái lưỡi cày không?

Một cây cỏ nữa đáp:

— Lưỡi cày chỉ bầy lên từng đường một. Ta không sợ.

— Thế các anh có sợ cái lưỡi liềm không ?

Một cây cỏ thứ tư đáp :

Liềm chỉ vợ được từng nắm một. Ta không sợ.

— Những cái ấy đều là những cái làm 'hại' mình hết cả, mà các anh không sợ, thì các anh sợ cái gì ? Nói cho tôi biết thử...

Cả đám cỏ nhao nhao lên nói một dịp rằng :

— Chúng ta đây chỉ sợ có một *thằng bừa*, Nó mà đưa vài cái, thì rằng nó vợ *bừa bừa* hết cả đám ta, không còn sót một mống nào.

Người thợ rèn nghe nói, trong bụng hồi hộp nghĩ rằng :

Như thế thì những *bừa* xưa nay ta làm chẳng là hại lắm sao ! Mà ta đây làm nghề rèn *bừa* bán *bừa* cũng chẳng là độc ác lắm ru ?

Nghĩ vậy, anh ta liền quăng miếng sắt đã mua xuống đám ruộng sâu, rồi vội chạy về nhà.

Về tới nhà, vợ nó hỏi :

— Chớ sắt mua đâu ?

Anh ta nói :

— Sắt ta không mua.

Vợ lại hỏi :

— Sắt không mua thì tiền đâu ?

Anh ta nói :

— Tiền đánh bạc thua hết cả rồi.

Vợ nghe nói, nổi giận đùng đùng, đánh cho kỳ thừa sống thiếu chết.

Bấy giờ anh ta mới thú thật với nó rằng :

— Tao đi chợ mua sắt về, khi đi qua đám cỏ, nghe thấy cỏ bàn chuyện nhau không sợ chi cả, chỉ sợ có cái bừa. Tao nghĩ tao làm việc thất đức nên tao quăng sắt đi, tao thề từ rày không rên bừa nữa. Tao làm nghề khác, kéo mà mang tội...

Vợ hỏi rằng :

— Ừ thế bây giờ làm nghề gì ?

Chồng đáp :

— Nọ thiếu chi nghề ! Tao làm nghề kiếm củi tao ăn.

Vợ mắng rằng :

— Sao mà ngu thế ! Thôi làm nghề hại cỏ mà lại làm nghề chặt cây, thì cây cũng như cỏ là giống trời sinh ra cả, có khác gì.

Chồng nói :

— Ừ mày nói phải. Hay ta làm nghề đi cày.

Vợ lại mắng :

— Rõ đồ ngốc ! Làm nghề đi cày tức là làm nghề bới đất, lật cỏ. Đã chưa hại cỏ cách này, sao lại tìm hại cỏ cách khác.

Chồng gãi đầu, gãi tai bảo :

— Thế thì tao đi học vậy.

Vợ nghe nói chồng đi học, lấy làm mừng lắm nhảy cẫng mãi chân lên. Vô phúc thế nào chân vấp phải răng một cái bừa gần đấy, máu chảy ra lênh láng.

Vợ vừa ôm chân lu loa khóc, vừa hỏi gặng chồng rằng :

— Thế thì mình định lại rèn bừa hay đi học thật nào ?

CUỐC, CÀY, BỪA

TRANH CÔNG

Xưa có một nhà khai hoang một thửa ruộng, thuê một người đi cuốc, hai người đi cày và một người đi bừa.

Bốn người ra đồng tự sáng sớm tinh sương.

Người cuốc thì cuốc chung quanh ruộng. Hai người cày thì cày luôn hết đường nọ sang đường kia. Duy có người bừa là không có việc gì, chỉ cười trâu chơi, và nghe ngao những câu phong dao cổ, nào lúc thì :

*Mồng chín, tháng chín không mưa,
Cha con ta gác cày bừa đi buồn.*

Nào lúc lại :

*Mồng chín, tháng có có mưa,
Đề cho thiên hạ cày bừa làm ăn.*

Đến nửa buổi, nhà chủ đi ra thăm ruộng, hỏi những người kia rằng :

— Thế nào, các bác làm những công việc gì ? Có chăm chỉ không ?

Người cuốc nói rằng :

— Tôi giữ việc cuốc, thì tôi chăm lắm.

Hai người cày nói :

— Chúng tôi giữ việc cày, cũng chăm lắm.

Nhà chủ hỏi :

— Thế còn người nữa làm việc gì ?

Ba người đồng thanh nói :

— Anh ấy chỉ chơi với hát, chưa bừa được tí nào cả.

Người chủ mắng người bừa rằng :

— Rõ đồ toi cơm !

Người bừa giận lắm, không nói không rằng, vác bừa đi.

Ra đến đường, vừa gặp một ông quan đi tới, người ấy liền đến thưa rằng :

— Tôi cùng hai người cày, một người cuốc. Ba anh ấy làm chưa xong việc, tôi biết lấy đất đâu mà bừa. Mà ba anh ấy lại tăng công với nhà chủ, nói tôi không làm gì, để nhà chủ mắng tôi. Dám xin quan lớn soi xét.

Ông quan cho đòi ba người kia lại, quở rằng :

— Ba đưa chúng mày cày cuốc chưa xong, thì lấy đất đâu cho thẳng này nó bừa ? Sao chúng mày khoe công lại nói không hay cho nó, để nhà chủ mắng nó ? Tội chúng mày để đâu, đét cho mỗi đứa mười roi.

Khi ba anh bị đòn xong rồi, ông quan đem người kia ra cho nó bừa.

Nó bừa chỉ một chốc, thì bao nhiêu ruộng sạch cỏ hết cả.

Ông quan khen rằng :

— Cày, cuốc có công, mà không có bừa, cũng chẳng làm gì. Chúng mày làm già nửa buổi không xong. Nó mới làm có một lúc xong ngay. Thế thì công cái bừa to hơn cái cuốc, cái cày nhiều.

Chủ nhà đứng đấy, vỗ-về người bừa rằng :

— Bây giờ tôi mới biết công anh. Thôi anh bằng lòng vậy. Tôi biết sức cái bừa của anh rồi, thật là bền-bừa cả, cây cỏ nào mà còn mọc lên được !

COM VỚI CÀ

Xưa có một người trong nhà kê cũng vào bậc khá giàu, nhưng tính hay tần tiện, không hề phao phí đi đâu một tí gì.

Bữa cơm, người ấy thường chỉ ăn một dùm muối với một đôi quả cà vừa đủ no thì thôi.

Thiên hạ, có kẻ thấy thế cười mà bảo rằng :

— Ta nghĩ người sinh ra trong trời đất, này mưa, này gió, chẳng lấy gì làm chắc, cho nên lúc ăn, lúc uống, tưởng cũng nên tìm sao cho vui thích chờ nhin miệng làm chi cho tội cái thân.

Người kia nghe nói, mắng lại rằng :

— Anh biết một, mà chẳng biết mười : Con người ta ở đời không phải một ngày một phút gì, nhưng còn lâu dài mãi. Vậy mà cứ chua ăn chua mặc, không liệu tính việc gì, thì dần dà của hết, người mòn, mình đã chẳng có mà ăn, mà con cháu mình rồi cũng vì mình mà đói rách khổ sở. Nếu mình để lại cái tiếng : « Cha ăn mặn, con khát nước »

thì mình còn ra gì nữa chẳng?

Rồi sau mặc tiếng khen chê. Người ấy giữ thói bần tiện. Chẳng bao lâu trong nhà mỗi ngày một giàu có, thịnh vượng mãi lên, mà đàn con, đồng cháu cũng được đề huề sung túc.

Thiên hạ thấy đều khen rằng:

Cơm với cà, là nhà có phúc.

Câu ấy nay thành câu tục ngữ.

THỊT NGÓE, CANH CÀ

Xưa có người trồng một vườn cà rất tốt.

Một hôm, có bạn đến chơi giễu rằng:

— Bác trồng cà làm gì nhiều thế? bác không nghe người ta có câu hát rằng:

Thịt ngóe mà nấu canh cà,

Ba đời cháu ngoại đưa bà về quê.

đấy sao?

Người kia đáp lại rằng:

— Anh nói cái gì lạ lùng! Thế anh lại không biết có câu tục ngữ rằng:

«Cơm với cà, là nhà có phúc» ư?

Vả chẳng cà tôi đây bán chợ nào ai cũng mua, khách nào đến nhà, ai cũng ăn... Thôi, hay nhân tiện đây, tôi xin thết anh một bữa cơm với cà để anh nếm thử xem.

Người bạn bằng lòng.

Lúc ăn cơm, lại ngỏ lời khen:

— Cơm với cà thật đã nên ngon!

Người kia bẻ lại rằng:

— Lúc nầy anh vừa ghét cà, bây giờ anh lại khen cà ngon, sao anh lắm điều thế ?

Bạn nói :

— Bác dạy thế. Chớ tôi khen chê mà khác nhau, là bởi quả cà nó khác nhau. Trước kia, tôi chỉ biết có một thứ cà quả tròn là *cà táo*, hay quả dẹt là *cà dứa*, *cà ghém* mà thôi...

Người kia nói :

— Cà nó có nhiều loài, nhưng vị nó cũng không khác gì nhau. Thế anh có biết thứ cà tôi thết anh đây gọi là cà gì không ?

— Không! Thật quả tôi không biết...

— Thế thì anh còn ngu thật. Này là thứ cà dài mà nhỏ quả này gọi là *cà soan* hay *cà vú trâu*, còn thứ cà dài mà to quả mà anh vừa xơi vừa khen ngon hơn cả, chính nó tên gọi là — xin thất lỗi — *cà dái dê* đấy anh ạ...

Bạn biết bị mắc lõm, nhưng trót đã ăn, không dám dĩ rằng khen chê nhiều lời nữa.

ME HIỀN CON THẢO

Xưa một nhà có hai mẹ con, mẹ thì tính hay ăn thịt gà, mà con thì hết lòng chiều mẹ.

Phải khi trở trời, bà mẹ mệt nhọc trong mình, không muốn ăn gì, chỉ ước ao thịt gà. Chẳng may bấy giờ láng giềng hàng xóm không ai có gà mà lại chợ thì xa, trời thì mưa gió, không làm thế nào kiếm cho ra gà.

Ở nhà cũng có một con gà mái, nhưng nó lên ổ, mới nở được mười hai con gà con.

Người con không biết tìm đâu cho có gà mới thừa với mẹ, xin làm thịt con gà mái để mẹ ăn.

Bà mẹ gạt đi bảo rằng :

— Con gà mái, con nó còn nhỏ. Hãy để nó nuôi cho con nó lớn, trước là biết thương loài vật, sau nữa bán được lấy tiền. Con không nghe người ta thường nói : « *Như gà mất mẹ* » hay sao ? Thôi con đừng làm thịt nó, tội nghiệp !

Con thưa rằng :

— Mẹ dạy cũng phải. Song gà rồi lại đẻ ra gà được, cha mẹ không ai đẻ ra được nữa ! Mẹ cứ cho phép con làm để mẹ xơi.

Bà mẹ nhất định không chịu. Người con phải chiều ý mẹ.

Làng nước, ai biết chuyện cũng khen rằng : « Thật là mẹ hiền, con thảo : Con thì biết thương mẹ, mà mẹ thì biết thương gà ».

CÂY TÁO VÀ NHÀ LÁNG DIỀNG

Xưa có một nhà có cây táo, cành mọc trở sang cả nhà láng diềng.

Đến mùa cây táo có quả, vợ người láng diềng thấy vừa chín đến nơi, nghĩ rằng ngon ngọt, ra bứt một ít đem vào đưa mời chồng ăn.

Chồng hỏi, biết là táo vợ đi lấy trộm của nhà

người ta, lấy làm giận lắm, cho vợ là đũa không ra gì có ý muốn bỏ.

Nhà có cây táo, biết chuyện, cho là tại cây táo của mình mà đến nỗi vợ chồng người ta phải bỏ nhau, lấy làm không phải, định chặt cây táo đi.

Nhưng có ông lão biết rõ đầu đuôi việc này, đến khuyên người có táo đừng chặt cây đi. Rồi lại cùng người có táo đến khuyên người kia đừng bỏ vợ mà tội nghiệp.

Trong làng thấy vậy, có người làm mấy câu hát rằng:

« Nhà đông lân trồng cây táo,

« Nhà tây lân người vợ bỏ. (1)

« Nhà đông lân bỏ cây táo,

« Nhà tây lân người vợ về » (2)

HAI VỢ CHỒNG NGƯỜI

THUYỀN CHÀI VÀ THẦY TU

Xưa có người thuyền chài ở dưới sông lấy được một người vợ rất đẹp, thật là má phấn, môi son, da ngà, tóc phượng, tiếng đồn gần xa, ai nấy cũng biết.

Một hôm có một người thầy tu ở từ xa đến, nhác trông thấy nàng, lòng xuân phơi phới, muốn

(1) Như ta nói bây giờ là vợ bị bỏ.

(2) Chuyện này Tàu cũng có, nhưng không giống hẳn.

bắt nhân tình. Rồi thầy tu tìm cách lui tới nhà ấy cúng vái luôn. Người vợ cũng có tình ý. Chỉ người chồng là không ngờ vực chi cả.

Nhân một hôm, người chồng đi vắng, thầy tu đến nhà gõ hần cái mặt chim chuột, mới hát ve một câu rằng :

*Na mô xa cũng như nên gần,
Na mô kết nghĩa Châu, Trần với nhau.*

Chị chàng động lòng, hát đáp lại rằng :

*Thầy ôi, tôi muốn lấy thầy,
Cho cao tiếng đọc, cho đầy mâm xôi.*

Rồi hai bên cười cợt, vui đùa.

Vô phúc, ngay lúc đó, người chồng ở đâu đột ngột về.

Thầy tu và vợ người kia sợ hãi quá chừng, không biết trốn đâu, nhảy tòm cả xuống sông.

Trời đoạ kiếp, người vợ thì hóa ra cây hoa sen, thầy tu thì hóa ra con cá hòa thượng.

Người chồng đang cơn giận, cũng nhảy xuống sông định bắt thầy tu, nhưng không bắt được, liền hóa ngay ra con cóc để theo mò bắt con cá hòa thượng.

Bởi truyện này mới có câu hát rằng :

*Cốc mò vì cá thầy tu,
Không nhưng, lên cạn xuống sâu làm gì.*

BUÔN VỊT TRỜI

Xưa có anh chàng siêng ăn, biếng làm.

Vợ nó thấy thế, một hôm mắng rằng :

— Người ta thì có công, có việc, làm cho vợ con được nhờ, như mình thì chẳng công việc gì, chỉ nằm mà ăn nhờ vào vợ.

Chồng hỏi :

— Thế mày bảo tao làm việc gì bây giờ ?

Vợ nói :

— Người ta đi buôn, đi bán, nuôi vịt, nuôi gà. Trông người ta đấy, muốn bắt chước làm nghề gì thì làm.

Chồng bảo :

— Ừ thì mày đưa cho tao năm quan tiền để tao mua vịt về tao nuôi.

Vợ nghe nói, vui lòng đưa năm quan tiền.

Sáng hôm sau anh chàng vác tiền đi.

Đi mãi, lúc lâu, thấy một nơi có đàn vịt đang ăn giữa đồng, không ai canh giữ cả.

Anh ta lên tiếng hỏi lũ trẻ chăn trâu gần đấy rằng :

— Vịt ai ăn đó ?

Lũ trẻ nhận lời :

— Vịt của chúng tôi.

Hỏi :

— Chúng mày có bán không ?

Lũ trẻ nói liền :

— Có bán.

Hỏi :

— Bán giá bao nhiêu ?

Lũ trẻ nói thách :

— Mười quan.

Anh chàng mặc cả :

— Đây ta chỉ có năm quan : có bán thì ta mua.

Lũ trẻ bằng lòng :

— Ừ thì bán rẻ cho bác để bác về nuôi mà sinh lợi. Rồi chúng nó lại khôn ngoan dặn rằng :

— Bác trả tiền ngay chúng tôi, để cho chúng tôi đi khỏi đây, rồi hãy đuổi vịt về, kẻo bác đuổi ngay bây giờ, sợ vịt nó quen lối cũ lại theo gót chúng tôi về chẳng.

Anh chàng y theo như lời, đưa tiền ngay cho lũ trẻ. Chúng nó tâu tán lên đi hết.

Còn anh ta cứ đứng trên đường, đợi cho vịt nó ăn no.

Một lúc lâu, anh ta nóng ruột, xuống đuổi vịt về.

Nào hay nó là một đàn vịt trời, thấy người đuổi, nó vù vù bay đi hết.

Anh chàng đứng ngẩn, đợi mãi đến chiều tối không thấy nó trở lại, mới đành tay không mà về nhà.

Vợ nó thấy, nó hỏi :

— Nào, đi buôn vịt, thì vịt đâu ?

Anh ta đáp tự nhiên rằng :

— Vịt nó bay lên trời cả rồi. Nó còn ở trên trời ấy.

Vợ nghe nói, vỗ đùi bảo rằng :

— Thôi chết rồi ! lại đi mua vịt trời hửn ! Con

người đại đầu mà đại thế ! Để người ta lừa cho. Nào tiền mất rồi, bây giờ làm thế nào thì làm.

Nói xong, nó dìm đầu, nó mắng, nó đánh cho một trận.

Anh chàng giận quá, nghĩ không biết làm thế nào để có được năm quan tiền trả nó mới định đi ăn trộm.

Ngày tối hôm ấy, anh ta lẻn vào một nhà trong làng, chui xuống gầm giường nằm.

Một chốc, thấy hai vợ chồng nhà ấy đem nhau lên giường ngủ. Hai người nói chuyện trò đùa cợt với nhau rồi không biết thằng chồng nó bảo với vợ nó rằng :

— Chao ôi ! Tao lên đến trời, đến tận trời xanh mây ạ.

Anh chàng thấy nó nói, vội vàng ở gầm giường chui ra, hỏi rằng :

— Anh này anh ! Anh lên trên trời, thế anh có thấy đàn vịt của tôi nó bay lên trên ấy nó ở vào đâu không ?

Hai vợ chồng nhà kia, thấy có người, vừa sợ, vừa thẹn. Nhưng nó cũng vùng dậy nó đuổi, nó đánh.

Anh chàng ù té chạy.

Từ đó không dám nói đến vịt nữa, mà vợ nó cũng không dám mượn đi buôn vịt nữa (1).

(1) Có truyện cho là buôn le le, mà le le cũng thế, cũng là một giống vịt nhưng nhỏ hơn. Nếu là le le thì có câu người ta thường ví rằng :

Mua le le giữa trời,

Mất tiền toi rồi đó.

BỮA RƯỢU CHÁY NHÀ

Xưa có người làm bếp trong nhà, lại làm ngay giữa chỗ cửa mở thẳng vào, và ở bên chỗ chứa củ.

Một hôm, có người khách đến chơi, thấy vậy, bảo rằng :

— Ông nên xoay cái cửa đi hướng khác và dịch đồng củ đi chỗ khác, kẻo như thế này tôi e có ngày cháy nhà mất.

Người chủ nhà không nghe.

Chẳng bao lâu, quả nhiên một hôm, lửa ở bếp bén vào đồng củ, lại nhờ luồng gió ở chỗ cửa thổi mạnh ngọn lửa bốc lên to : nhà cháy.

Làng xóm đồ đến chữa. Nhờ trời lửa không lan ra to và tổn hại cũng không mấy.

Nhờ ơn cứu giúp, mấy hôm sau, người chủ nhà làm rượu mời hàng xóm. Lúc mọi người đã đến đông đủ, chủ nhà đứng dậy, thưa rằng :

— Bữa hôm nay là bữa tôi mừng đã tránh được vụ cháy nhà. Vậy dám xin các ông đã có lòng cứu chữa cho chúng tôi, ai cháy đầu, sém râu, hay phải bỏng. phải thương tích gì thì xin mời ngồi lên chiếu trên...

Trong đám, có một người biết rõ chuyện từ khi người chủ mới bắt đầu làm bếp, lên tiếng hỏi rằng :

— Ông còn nhớ cái người trước bảo ông không nên làm bếp ở chỗ cửa mở thẳng vào và liền bên chỗ đồng củ không ?

Người chủ nói:

— Có, tôi có nhớ...

Người kia lại hỏi:

— Nếu ông biết sớm nghe người ấy, thì làm gì ông phải cái vạ cháy nhà, lại phải tốn tiền về bữa rượu hôm nay!... Mà sao hôm nay tôi không thấy người ấy có mặt ở đây? Tôi thiết nghĩ ông nên cho mời người ấy đến, rồi chúng tôi đây xin nhường người ấy ngồi mâm trên nhất cả mới là phải.

Người chủ vừa cười vừa nói:

— Vâng, ông nói nhầm lẫn! Nhưng cốt ý bữa rượu tôi đãi hôm nay chỉ là đề đền ơn các cụ, các ông, đã cất công chữa chạy hộ lúc nhà tôi bị cháy mà thôi. Vả chẳng nếu nhà tôi không cháy, thì sao lại có bữa rượu hôm nay để mời nhà ông kia được?

Thôi xin mời các cụ, các ông ngồi vào mâm cho... Còn ông kia, xin đề hóm khác vậy...

Cái hóm khác ấy sau không biết có chẳng! (1)

CHIÊM BAO THẤY LỢN KÊU

Xưa có một người đoán chiêm bao hay có tiếng.

Một hôm, có người làng khác muốn hỏi thử, mới tìm đến đặt ra nói rằng:

(1) Ta có thể kết luận câu chuyện này rằng: Những cái ơn nhỏ nhỏ nhưng nó liền ngay trước mắt, mà thiết đến thân ta thì ta nhớ mà ta báo lại. Chớ cái ơn to, nhưng vì nó xa thành nó lu không rõ mà không mấy ai biết đến. Thí dụ: mình mắc bệnh ông lang chữa khỏi mình lễ tạ ngay, nhưng mình có bao giờ nhớ ơn những ông lang bảo mình cách phòng bị trước khi mắc cái bệnh ấy.

— Đêm hôm qua tôi nằm chiêm bao thấy lợn kêu, thầy thử đoán hộ xem điều gì.

Người kia đoán rằng:

— Tất rồi có ai đem miếng ăn đến cho.

Quả nhiên, hôm sau có người làng đem xôi thịt cho anh ta thật.

Cách mấy hôm, anh ta lại tìm đến người kia bảo rằng:

— Thầy đoán tài lắm! Nhưng đêm qua, tôi lại chiêm bao thấy lợn kêu. Thầy thử đoán hộ xem.

Người kia đoán rằng:

— Tất rồi có ai đem cho cái khăn, cái áo gì.

Cách một vài ngày, quả nhiên có người làng đem cho anh ta cái khăn thật.

Ít lâu, anh ta lại tìm đến người kia, bảo rằng:

— Thầy đoán giỏi quá! Song mà đêm qua, tôi lại chiêm bao thấy lợn kêu nữa. Thầy thử đoán hộ xem...

Người kia đoán rằng:

— Ngày mai thì phải giữ mình cho khéo, chớ có đi đâu, kẻo có người nó đánh đập xấu hổ.

Anh ta nghe thấy, lấy làm lo sợ, nghĩ bụng rằng:

— Hai lần trước hẳn đoán đã nhầm, thì lần này không lẽ sai được.

Rồi cả ngày hôm sau, anh ta run sợ cứ ro rỏ ở trong nhà, không dám bước chân đi đâu.

Đến lúc nhá nhem tối, anh ta mắc đi đại tiện, không sao nhìn được. Vả chẳng nghĩ ngày cũng đã gần qua rồi, mới liêu bước chân ra ngoài ngõ. Nhưng mới quá, không kịp đi xa, anh ta vội ngồi bên nhà hàng xóm phịch một bãi to tướng. Bỗng thấy người trong nhà nó vác gậy ra nó choảng cho mấy cái nên thối. Đau quá, anh ta ôm quần chạy bán mạng.

Về nhà, càng nghĩ, càng phục người đoán chiêm bao giỏi, nhưng không hiểu đoán về cái lẽ làm sao.

Tỉnh sương hôm sau, anh ta sang hỏi lại người kia rằng :

— Ba bạn, tôi nằm chiêm bao đều thấy lợn kêu, thầy đoán ra ba việc khác nhau, mà sao cũng đều đúng cả ?

Người kia bảo rằng :

— Nào có khó gì đâu, để tôi giải cho mà nghe :
Kẻ nuôi lợn, nghe thấy lợn kêu, nghĩ rằng nó đói, thì cho nó ăn ; đã cho ăn rồi, nó lại còn kêu, nghĩ rằng nó rét, thì cho nó ấm. Ăn đã no, ở đã ấm, mà nó vẫn còn kêu, thì nghĩ rằng nó làm phiền mình, tất phải đập phải đánh cho nó chừa kêu đi. Lấy cái lẽ đó mà suy, nên chú nằm chiêm bao thấy lợn kêu lần đầu, tôi cho là được ăn, lần thứ hai, tôi cho là mặc, đến lần thứ ba, quá lắm, tôi cho là phải đòn. Nào có phải tôi cao đoán gì đâu ?

SỢ MA BAO GIỜ

Xưa có người làm nghề phù thủy, một hôm ngồi ăn cơm với vợ, vợ nó hỏi đùa rằng :

— Mình có sợ ma quỷ không ?

— Mày hỏi lạ ! Tao đây làm nghề trừ ma, trừ quỷ, ma quỷ nó sợ tao thì có, chớ đời nào tao lại sợ nó bao giờ !

Một hôm thầy phù thủy đi đám về khuya, con vợ nó rình, nó nấp một bên đường, và đem hòn than cháy đỏ hồng. Thầy đang xách một cái đầy đầy những thủ, xôi, oản, chuối về qua tới bụi cây, thì con vợ nó cầm hòn than sẽ giơ cao lên dần dần.

Thầy phù thủy đã sợ, nhưng còn tin phép màu của thầy, bèn bỏ đầy xuống, vừa bắt quyết, vừa đọc câu thần chú rằng :

— Yêm, thiên lý thu lại, vạn lý thu lại (1).

Vợ nó thấy vậy, cố nhịn cười và cầm hòn than, hoa đi hoa lại mấy cái, rồi tung tung cao lại gần thầy lập lòe như ma trời. Bấy giờ thầy mất hết hồn vía, cuống cuống trật cả khăn, bỏ cả đầy, vờ vờ té chạy vừa nói như kêu lên mà cầu cứu rằng :

— Yêm, thiên lý cha ôi ! Yêm, vạn lý cha ôi !

Con vợ thủng thỉnh lại lấy cái đầy đem về nhà, thầy không ngờ vực chi cả.

Sáng hôm sau đến bữa, vợ nó đem những đồ lấy ở trong đầy dọn ra ăn.

Thầy phù thủy thấy dọn cơm, lấy làm ngạc nhiên vừa nhìn vừa lầm bầm một mình :

(1) Yêm, nghìn dặm thu lại, muôn dặm thu lại.

Thủ... giống thủ, xôi... giống xôi !...

Con vợ nó bật cười, nó bảo :

Thủ chẳng giống thủ, xôi chẳng giống xôi thì giống cái gì ? Hay giống cái con ma trôi tối hôm qua !...

Thầy biết mắc mưu vợ, ngồi cầm đầu xuống, không dám đứng lên nữa.

Bởi truyện này, người ta mới có câu giễu thầy lang :

Đom, dóm thầy ngỗ là ma,

Thầy bỏ thầy chạy,

Roi khăn, roi dầy.

Roi cả cục xôi,

Thầy ngồi thầy rêu,

Ma bắt thầy đi,

Kim nhật, kim thì,

Kim dương thỉnh giải.

LÀM GIƯỜNG CHO VỢ DỄ

Xưa có một người, vợ gần đến ngày sinh nở không biết lấy gì để làm giường cho vợ dễ.

Người ấy mới biện cái lễ đem ra đình để xin tro về làm giường. Khấn xong, xin âm dương, thì thấy hai đồng tiền cùng dựng đứng.

Người ấy bụng bảo dạ :

— Thần lại cho một cây đũa trước và một cây đũa sau đây.

Rồi liền về nhà lấy dao ra đẵn luôn bốn cây tre ngoài đình, đem về đóng giường.

Đóng xong, quái lạ cái giường! Cái giường nó đi đi lại lại được như người.

Vợ sợ quá, hỏi chồng.

Chồng bảo :

— Mà chỉ có hai chân còn hay đi, hưởng hồ cái giường nó những bốn chân!

Thế là thôi, cái giường không dám đi nữa.

Thần bèn sai con dù-dì đến đậu trước nhà người ấy mà kêu.

Vợ lại sợ, nói với chồng :

— Nhà ta sắp có chuyện gì mà dù-dì đến trước ngõ, kêu như thế kia ?

Chồng bảo :

Dù-dì kêu chi ?

Tiến sĩ, trạng nguyên!

Thế là thôi, dù-dì lại bay đi, không dám kêu nữa.

Thần bèn sai con át ma đến kêu.

Vợ lại sợ, nói với chồng.

Chồng bảo :

Át ma kêu à ?

Đa diên, đa cốc!

Thế là thôi, át ma lại bay ngay, không dám kêu nữa.

Thần thấy dù di, át ma cũng không làm chi nổi nó, mới sai quan quân đến rình bắt vợ chồng nó.

Ngay lúc quan quân vừa kéo tới, vợ người kia đang đi trong nhà, không biết vương phải cái gì như muốn ngã. Chồng nó trông thấy, bảo rằng:

Loàng quàng như Thành hoàng mắc bẫy.

Quan quân nghe nói, tưởng nó định đánh bẫy bắt Thần, sợ mất vía, ù té chạy về không dám ngoảnh cổ lại.

Thế là anh kia trong nhà yên. Mà ông Thần đành một mấy cây tre, để nó làm giường cho vợ nó đẻ.

TÙ LÌ TÁM TIỀN

Xưa có một anh chàng ngu dại quá mà yêu thương vợ cũng quá.

Gặp khi vợ đang nằm bếp anh cứ lại luôn bên giường hỏi:

— Minh ăn gì? Minh ăn gì để tôi mua.

Đang lúc mệt không buồn nói, lại được ông chồng cứ kè kè hỏi đi, hỏi lại mãi vợ tức mình, khùng lên đáp rằng:

— Ăn gì? Ăn gì? Ăn cái con tù lì.

Chồng nghe nói, ngỡ thật, vội vàng đi kiếm được tám tiền, xăm xăm ra chợ để mua tù lì.

Đi khắp chợ dưới, chợ trên, chợ đông, chợ đoài, thấy ai bán con gì cũng hỏi, nhưng không thấy ai nói là bán tù lì cả.

Chiều đã xế bóng, trong bụng đang bấn khoản, không biết mua đâu cho ra tù li, thì chợt nó trông thấy bên đường có một con sông nước trong leo lẻo. Nó liền cỡi khố đề trên bờ, rồi nhảy xuống sông tắm.

Lúc tắm xong lên, thì cái khố không cánh đã bay đi đằng nào mất. Nó hốt hoảng cứ tồng ngồng thờ đi tìm khố. Đi vào làng kia, nó thấy một người đang cầm cái cờ đi dẫn đám ma. Quáng mắt, nó tưởng cái khố của nó, nó mới rảo cẳng chạy lại kêu to lên rằng :

— Cha tổ bay ! Ơi bây ! Sao dám lấy khố của ông mà dẫn người chết ?

Nhà đám thấy thẳng láo xược, bảo nhau đánh nó. Nó ù té chạy về nhà, vừa khéc, vừa mếu, kể lể với vợ rằng :

— Tôi đem tiền đi mua tù li về cho u nó ăn. Tù li mua chẳng được, tôi cỡi khố xuống sông, tôi tắm mát. Thì đến lúc lên, cái khố của tôi nó mất biến đi đâu mất. Tôi vào làng kia, tìm khố thì chẳng may bị người một nhà đám nó đánh tôi đau lắm...

Vợ hỏi :

— Khố chưa ! Sao lại để nó đánh cho ?

Chồng vừa quệt nước mắt, vừa nói :

— Tôi tưởng nó lấy khố của tôi, nó làm cờ đề dẫn ma, nên tôi chửi nó, tôi đòi lại.

Vợ bảo :

— Khốn không ! Ai nào người ta lấy khố của mình mà làm cờ ! Người ta đang cất đám mà lại

nhất người ta, người ta đánh cho là phải. Phải chi, mình gặp đám như thế, thì mình vào mình khóc « Ô hô ! ô hô ! ô hô ! » ba tiếng, xem người ta có mời mọc ăn uống tử tế không nào.

Bấy giờ chồng mới hỏi lại, rồi cứ nhăm đi nhăm lại mấy tiếng mới lạ vợ nó vừa bảo.

Hôm sau, anh chàng đây thật sớm đề đi mua tù lị.

Đi mãi cũng lại không mua được: Lúc sắp về, giữa đường gặp một đám rước dâu. Sự nhớ hai câu vợ dặn hôm trước, nó liền đi vào giữa đám, cất lên kêu : « Ô hô ! Ô hô ! Ô hô ! » ba tiếng thật to.

— Nhà đám thấy nó làm vậy, tưởng nó điên dại, xô nhau lại dợt nó một trận ra dáng.

Đau quá, nó ôm đầu chạy về nhà, vừa kêu, vừa kể chuyện lại cho vợ nghe :

— Hôm nay tôi đi mua tù lị, gặp một đám đưa dâu, tôi nhớ câu mình dặn, tôi vào ô hô mấy tiếng, tôi chẳng thấy nó mời mọc gì cả, nó lại đánh tôi sưng cả đầu, nên tôi chạy về đây.

Vợ vừa cười, vừa bảo :

— Người ta cười xin mà đến ô hô, người ta đánh cho là phải lắm. Phải chi gặp đám cưới như thế, thì ta kiếm trầu cau vào ta mừng, ta nói rằng : « Mừng cho anh chị tốt đôi », xem người ta có mời về nhà cỗ bàn không.

Nó nghe vậy, lấy làm hối hận. Rồi lại nhăm đi nhăm lại câu vợ vừa dạy.

Hôm sau, nó lại dậy thật sớm để đi mua tù lị,

Đi mãi, mua cũng chẳng được, về đến giữa đường thì gặp một đám cháy nhà.

Nhớ luôn câu vợ dặn hôm trước, nó vội đi kiếm cau trầu đem vào chỗ người đang chữa cháy, khúm núm nói rằng : « Mừng cho anh chị tốt đôi ».

Khô chủ đang lúc cuống cuống, thấy nó nói, cho nó là thằng đốt nhà, mới đánh nó một mẻ như tở, rồi lại định trối đem lên nộp quan. Nhưng nó van lạy mãi người ta biết nó đại đột mới tha cho về.

Về nhà, nó lại vừa sụt sùi khóc lóc với vợ, vừa kể chuyện lại rằng :

— Hôm nay tôi lại đi mua tù lị, tôi gặp một đám cháy nhà, tôi theo như câu mình dặn hôm qua, tôi đưa trầu cau vào mừng, họ chẳng mời mọc gì cả. Họ lại bảo « tốt đôi » là « tôi đốt ». Rồi nó đánh cho như cả người ra đây.

Vợ nghe nói, cười bảo :

— Người ta cháy nhà mà lại mừng, người ta đánh cho rất phải. Phải chi, thấy một đám như thế thì ta đem cào cuốc ra mà cào cuốc giúp người ta xem có được người ta mời mọc tử tế không.

Nó nhớ lời dặn thế.

Hôm sau, nó lại dậy sớm, đi mua tù lị nữa.

Vừa ra đến đồng, thấy hai người đang đánh nhau túi bụi, nhớ lời vợ dặn hôm trước, sẵn thấy cào cuốc đấy, nó lấy nó cào cuốc cả hai người.

Hai người kia thấy vậy, bỏ nhau ra, rồi cùng nhau đánh nó một hồi túi bụi.

Đau quá, nó vội chạy về nhà, nó kể chuyện lại cho vợ nghe.

Vợ nó cười bảo rằng :

— Người ta đang choảng nhau mà mình cào cuốc người ta, chẳng trách người ta đập cho là phải. Phải chi gặp đám đánh nhau như thế, thì ta tìm đường mà lánh cho mau, kẻo có khi mang họa vào mình có hay gì.

Nó nghe nói biết vậy.

Sáng hôm sau, nó lại dậy sớm để đi mua tù lị.

Đi một chốc nó thấy hai con cu cu đang chọi nhau. Nó đứng nó nhìn một chốc, chợt nghĩ đến lời vợ dặn, sợ mang vạ vào mình, nó ù té cắm đầu chạy một mạch về nhà hót hơ hót hải bảo vợ rằng :

— Gớm, hôm nay tôi đi mua tù lị, tôi gặp hai con cu cu nó chọi nhau, tôi sợ rồi mang vạ vào mình như nhà nói hôm qua, nên tôi phải chạy về đây.

Vợ nó cười bảo :

— Đời nhà ai thấy cu cu chọi nhau mà lại sợ mang vạ vào mình được. Phải chi gặp một đôi chọi nhau như thế, thì ta bắt cả đôi đem về, ta làm thịt nấu măng ăn uống với nhau có ngon không.

Nó nghe nói thế, nghĩ lại tiếc quá, chạy ra tìm xem có còn cu cu không. Thì cu cu chẳng thấy

đâu nữa rồi. Nó thơ thần đi đến chỗ chân núi, bỗng thấy một con cọp mẹ đang giỡn với con cọp con. Nhớ lại lời vợ dặn, nó lấy làm mừng quá vừa chạy lại vừa nói:

— Tao bắt cả đôi, tao đem về làm thịt nấu măng ăn xem có ngon không.

Cọp gầm lên nhảy lại vồ, nó cuống cuống ngã bổ nhào, phúc bầy mười đời có bọn thợ săn ủa đến, cọp sợ cọp chạy, không thì còn gì là mạng nó. (1)

Ngã cái ấy đã đau lại thêm hết hồn hết vía, nó nằm mất hai ba hôm mới dậy được.

Dậy được, là nó lại liền tìm đi mua tù li cho vợ nó ăn.

Đi mãi, hỏi đâu cũng không thấy có bán tù li cả

Đang lúc nóng ruột, nó bắt gặp một người ế hàng. bán con mèo từ sáng đến lúc ấy mà không thấy ma đại nào thêm hỏi đến.

Người kia đang tức mình, mau bước về nhà, thì thấy nó cũng bước mau lại nó hỏi:

— Bác bán con gì mà xách đấy?

Đang tức mình, thấy hỏi lại càng tức thêm, người kia nói như gắt lên rằng:

— Tù li, tù li. Bán cái con tù li...

Nó nghe nói mừng quá, nhảy cẫng lên, đưa ngay cả tám tiền nó vẫn đem theo cho người kia đổi lấy con tù li.

(1) Truyện này có người kể đến đây là hết, vì thằng kia bị cọp tha về rừng.

Được món hời bất ngờ, người kia vừa đem tiền về nhà, vừa nghĩ bụng cười thầm.

Còn anh nọ hí hửng ôm tù lị về nhà.

Nhưng đi giữa đường, thấy một cái ao vừa trong vừa sạch, nó lại muốn xuống nó tắm.

Không biết đề con tù lị qui hóa kia vào đâu, nó mới cởi khố buộc lại đề trên bờ, rồi nhảy xuống ao.

Lúc tắm xong, thì ối thôi ! cả tù lị, cả khố mất mẹ nó đâu tự bao giờ rồi.

Không bạn nào sợ hơn bạn này, nó gào, nó kêu, nó mếu, nó khóc, nó tìm hết bờ nọ, bụi kia như lang điên, thẳng đại.

Khách qua đường thấy vậy lấy làm lạ, đứng lại hỏi, thì chẳng thấy nó nói gì, chỉ thấy nó hung hăng những tù lị, tù lị là tù lị.

Ai nấy bảo nhau :

— Nè giận gì mình mà nó văng tù lị ra với mình.

Rồi bảo nhau đi hết.

Còn nó cứ quanh quẩn tìm mãi vừa tìm vừa kêu : « Tù lị, tù lị, ối tù lị ơi ! »

Chợt nó trông xuống dưới ao, thấy thấp thoáng cái bóng con tù lị của nó. Nó đứng, nó ngấm, nó lăm lăm hờ hờ như muốn bắt tù lị cho được. Nhưng tù lị đâu ? Rập rờn chỉ có cái bóng tù lị đấy thôi.

May lúc bấy giờ, có một thằng bé thấy con mèo ngồi trên cây, vừa trỏ, vừa bảo đùa :

— Cái gì ở trên cây kia kia !

Nó ngừng trông cây, thấy con mèo đấy, nó mừng rú lên rồi vội trèo lên cây bắt con mèo vẫn còn lòng thông buộc cái khớp, cứ thế ôm chặt, chạy thẳng một hơi về nhà, không còn biết trời đất là gì nữa.

Lúc vừa về đến cổng, nó đã vội reo vợ nó reo lên rằng :

— Bu nó ơi ! Bu nó ơi ! Đây rồi tù lì. Tù lì đây rồi. Xem tôi có mua được tù lì đem về cho bu nó ăn không nào !

Cả nhà nghe nói, nhìn ra trông thấy con mèo, cười ầm cả lên bảo rằng : « Ờ con mèo ! Con mèo ! »

Vợ đang nằm, tức cười bật dậy, vừa giận chồng là đứa ngu dại, xấu hổ với chị em, lại vừa thương chồng là người yêu quý mình quá, trong lòng rất vui. Vợ mới có câu như vừa phàn nàn, vừa vui thú rằng :

Ăn chi đó nọ ăn chi ?

Hay là ăn một tù lì tám tiền.

Bởi truyện này, mới thành có câu :

« Tù lì tám tiền » và người ta mới thường gọi đùa con mèo là con tù lì (1)

HẾT QUYỂN I

(1) Khi ta đang bận rộn nhiều việc, hay bận mình cái gì, mà có người cứ đến kè kè bên cạnh, hỏi cái nọ, cái kia, làm cho ta bận thêm, thì ta thường phất gắt lên ta dõn rằng : « cái gì ? Cái con tù lì » ; tù lì hay tù lì, hay đủ đi (đủ đi leng beng) cũng là một, mà mỗi nơi nói trạnh một khác. Riêng đối với người Bắc, tiếng đủ đi thông dụng hơn, nhưng có vẻ như hơi tục, nên trong truyện, chúng tôi để hai chữ « tù lì » vậy.

MỤC-LỤC

	<i>Trang</i>
Mào đầu	3
Chum vàng bắt được	11
Kéo cày trả nợ	14
Cái cân thủy ngân	16
Cây tre trăm mắt	18
Cá rô rạch ngược	21
Cả cuống với người tịt mũi	22
Ngánh mặt bên nào ?	22
Giả chết bắt quạ	23
Sinh con rồi mới sinh cha	28
Ăn mày đánh đồ cầu ao	31
Cái gì to hơn	33
Mười voi	34
Nem công, chả phượng, râu rồng	35
Trạng Éch	37
Có ai làm chứng ?	40
Câu đổ nên vợ, nên chồng	43
Có vú, không đầu	44
Quít làm, Cam chịu	45

Chú lính ăn khoai	47
Bắt tép nhôi có	49
Chửa đánh, đánh được	50
Bà chủ và người đi cày	51
Vợ hai, vợ cả	53
Văn Mai và Thị Mật	55
Một hạt trời cho	56
Thịt bò, lộc sắn	58
Chưa đổ ông Nghè	60
Anh cầm bát nói	63
Tay qnè, mặc tay	64
Chú chích. cô Chèo	65
Có nợ thì có kia	66
Phượng hoàng đậu cây khế	66
Thằng Bịp cốc	68
Chuột, ong đi trước	72
Vua Thế tổ và ông lão nuôi ong	73
Vị thuốc quý hóa	74
Âm đức	75
Làm lành	77
Mài dao dạy vợ	79
Giết chó khuyên chồng	81
Kêu một việc được ra ba việc	85
Ông Tú và người buôn mè	89
Bát canh họ	91
Bát hương án	91
Cây gì cửa chẳng được	93

Dầu đèn chường đầu	95
Nồi kê ông Thổ	96
Vùng khoai lang	97
Làm rề chương đài	99
Vn là mưa	100
Đổ cây giữa đường I	101
Đổ cây giữa đường II	102
Trời tốc, gió rung	104
Nịnh đời	105
Con khá hơn thầy	106
Người học trò muốn đậu	107
Học văn hay học võ	110
Tam đại con gà	111
Thầy đồ ăn bánh rán	113
Cờ gian bạc lận	115
Lộc trời hơn lộc nước	117
Nghĩa cũ, tình nay	118
Không giết gián	120
Trọng nghề	120
Người học trò và con chó đá	121
Chó đá đổ máu	123
Đốt học cũng thông	125
Sáng mắt ra	126
Tài với học	126
Không ăn bí	128
Lươn ngắn, trạch dài	129
Con đẻ con nuôi	130

Mất giỗ, bỏ cau	138
Đi lừa tiền com	134
Vạc, cò	134
Bát vạn là quả ớt	135
Mèo lại hoàn mèo	130
Lá húng ! Lá húng !	137
Hai vợ chồng ông thầy bói	138
Thằng Bọm có con ngựa	140
Đôi lòng lành	143
Hai anh em và con chó đá	145
Thi vẽ nhanh	140
Van như vạc	151
Tri âm với khướu	151
Hai thằng ăn trộm và con ngựa	152
Quân tử « Ruồi »	154
Người ăn mía và người chủ vườn	157
Hai thư một khác nhau	158
Cô lô gốc mít	160
Thèm	161
Sợ sét bà	161
Cua cắp thầy vườn	162
Chùa đến tận già	163
Anh chăn dê và anh xách ngỗng	165
Chiêm bao thịt chó	167
Nụ cà, hoa mướp	168
Không hoa, không chồng	169
Dùng đĩa tra tội	170

MỤC-LỤC	219
Người học trò với con rùa	171
Cây đa biết nói	173
Bu con trâu đực thành chín con	174
Củ khoai và cái cầu	178
Kéo cây lúa lên	181
Thầy dạy học trò	181
Thanh yên so với phật thủ	182
Na mô Chuyển	184
Anh thợ rèn bừa	186
Cuốc, cày, bừa tranh công	189
Cơm với cà	191
Thịt ngóe, canh cà	192
Mẹ hiền con thảo	193
Cây táo và nhà láng giềng	194
Hai vợ chồng người thuyền chài và thầy tu	195
Buôn vịt trời	196
Bữa rượu cháy nhà	200
Chiêm bao thấy lợn kêu	201
Sợ ma bao giờ	203
Làm giường cho vợ đẻ	205
Tù lì tám tiền	207

Từ nhà kho Quán Ven Đường

Giấy phép số 1489/XB
của Hội Đồng Kiểm Duyệt
BỘ THÔNG TIN

GIÁ : 180\$